

Dẫn nhập: Với cái nhìn chủ quan của người biên soạn, tuyển tập 300 tác giả và tác phẩm đơn thuần chỉ là công việc góp nhặt sỏi đá những tác phẩm tiêu biểu một thời của những tác giả tiền chiến, hậu chiến, trước hay sau 75 của hai miền Nam Bắc, trong nước cũng như ngoài nước, già hoặc trẻ, cũ hoặc mới. Tác giả và tác phẩm được góp mặt mỗi tuần theo thứ tự họ hoặc tên qua mẫu tự *A, B, C...* Xin thành thực cảm ơn những tác giả có mặt trong tuyển tập nhưng vì trở ngại thông tin, chúng tôi đã không thể xin phép quý vị trước khi đăng tải. – Ngô Không Phú Ngọc Hùng.

Tác Giả và Tác Phẩm

Ngô Minh Hằng

Tiểu sử

Tên thật : Ngô Minh Hằng, bút hiệu : Song Châu Diễm Ngọc Nhân
Quê quán Hưng Yên. Hiện ngụ cư tại New Jersey, Hoa Kỳ.

Tác phẩm

Thi phẩm: Tiếng lòng (1996), Dư âm (1998), Gọi đàn (1998)
Truyện ngắn: U Duệ - Bà Chị Mắm Tôm – Chàng – Đêm Giao Thừa



Mục Lục

U Duệ – 2

Hạnh phúc thiêng liêng - 4

Bà chị mắm tôm – 8

Phụ đính:

Chàng - Đêm Giao Thừa

Vượt thoát - Định mệnh

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

U Duệ

Trước ngày theo đợt sóng người di cư vào Nam tìm tự do, gia đình tôi trốn CS. bỏ làng chạy lên Hà Nội và có đem theo một U Già. Chúng tôi, từ lớn đến nhỏ đều gọi U là U Duệ. Mẹ và chị lớn tôi ngày nào cũng bận bịu với cửa hàng vải ở phố Hàng Đào nên ít khi ở nhà. Nhờ có U Duệ chúng tôi được chăm sóc chu đáo và mẹ tôi đỡ vất vả rất nhiều.

U Duệ rất chăm làm và thương yêu chúng tôi như con đẻ nên chúng tôi rất quý. Người U thon thả, tầm thước, nước da bánh mật. U vui tính, hay cười và nhất là hay kể chuyện. Chuyện của U thì nhiều lắm. Những lúc rảnh rỗi hoặc những buổi tối mưa dầm, tôi hay sà vào lòng U, bắt U kể chuyện. U kể chuyện rất có duyên, ai cũng thích nghe. Một trong những câu chuyện mà tôi còn nhớ đến bây giờ là chuyện Thằng Lếu.

Lần nào cũng vậy, U có thói quen là nhổ miếng cốt trâu vào ống phóng rồi dùng ngón trỏ và ngón cái chùi hai bên mép trước khi bắt đầu câu chuyện.

- Trong làng ai cũng gọi nó là thằng Lếu Bố nó chết vì bị Tây ruồng năm nó lên hai tuổi Mẹ nó làm thuê cấy mướn ở nhà ông Bá Hộ lấy tiền nuôi nó. Thương tình mẹ goá con cô, ông nuôi cả hai mẹ con. Thấy mặt mũi nó sáng sủa, ông cho nó đi học ở trường làng cùng với con trai út của ông cho đi về có bầu có bạn. Thằng Lếu thông minh, học đâu nhớ đấy. Do đó, nó đâm ra kiêu ngạo và thường chế nhạo những trò kém cỏi hơn.

Năm lên chín, nó đã làu bốn phép tính và đọc viết thông thạo. Nhiều người trong làng nhờ nó viết thư và đọc giúp những đơn từ nên tính kiêu ngạo hỗn hào của nó cũng tăng thêm đến nỗi người trong làng không ưa và bắt đầu quên đi tên thật của nó mà gọi nó là Thằng Lếu.

Mẹ nó tục huyền vài năm sau đó. Vốn tính hỗn hào, nó cãi nhau với bố dượng và bỏ nhà đi ở vạ ở vật với cái nhà bác Láo Không biết nhà bác Láo dạy nó những gì mà càng ngày nó lại càng mất nét. Đã thế, nó còn có vẻ thù đời và càng thêm tai ngược. Nó không còn biết yêu thương, xúc động, phải trái nữa. Ngược lại, lòng nó đầy thù hận. Nó căm ghét mọi người và lúc nào cũng nghĩ đến cách làm tổn thương đến người khác, mặc dầu chẳng ai làm gì nó cả.

- Tại sao lại tên là bác Láo hở U ?

U Duệ dừng lại, nhổ bã cốt trâu, lau mép và chậm rãi :

- U cũng không rõ, nhưng nghe người trong làng nói là 'ngưu tầm ngưu, mã tầm mã' nên thằng Lếu ở với bác Láo là đúng. Bác cháu nó thật hỗn láo giống nhau ! Bác Láo không phải là người sinh trưởng trong làng mà từ phương xa đến. Bác ta là một kẻ xảo quyệt và bất lương lắm. Có chị, có anh nhưng bác ta không nhận và luôn đổi họ thay tên để làm điều ám muội. Lưu lạc đến đây, Bác ta không có bà con thân thích gì nhưng có một đám bạn trộm cướp và lái heo. Vài năm đầu, bác ta ở giúp việc cho bà Đậu bán bún riêu ở đầu làng. Công việc của bác Láo nhẹ nhàng lắm. Mỗi chiều bác ta vác giỏ ra đồng bắt cua. Khi được đầy giỏ, bác ta đem về cho bà Đậu nấu riêu. Sáng hôm sau bác Láo ra quán quét dọn, lau chùi mấy cái chõng cho sạch sẽ. Mỗi khi có khách, bà Đậu múc bún ra tô cho bác Láo bưng ra mời khách. Công việc ấy, làng ta gọi là thằng ở nhưng sau này vẫn minh hơn, U thấy người ta bắt chước Tây, gọi là thằng bồi hay sao ấy. U cười và chép miệng :

- Thật lắm chuyện, thằng ở hay thằng bồi thì cũng vẫn là một việc bưng tô hầu khách chứ có khác gì đâu !.

- Rồi thằng Lếu ra sao hở U ?

U cười :

- Thằng Lếu ấy à ? càng ngày nó càng lếu láo, lý lợm và mất dạy hơn. Đến nỗi, cả làng chẳng ai thèm dây với nó. Họ bảo không thèm dây với hủi. Thậm chí đến cả nghe nó chửi, người ta

cũng để ngoài tại Nhưng nó làm sao biết được điều đó. Nó lại nghĩ là người ta sợ nó mới buồn cười ! Có được dăm ba chữ, nó cho thế là nhất nhì trong làng, trong xã. Nó tụt bè họp đảng với bọn đầu trộm đuôi cướp làm nhiều điều xằng bậy. Nó ăn nói ngạo ngược. Gặp người lớn, đáng tuổi cô tuổi bác nó, nó cũng chẳng chút kiêng nể gì. Nó lại hay gây sự. Thế nên, dù thân hay sợ, quen biết hay không quen biết, và người ta chẳng có thù oán gì với nó, nó cũng xỏ xiên xách mé. Bác nó, ông Láo, đã không dạy bảo nó điều khôn lẽ phải thì chớ, mà lại còn cho thế là hay và hãnh diện về nó lắm. Một hôm, nó thấy trong làng cờ quạt trống phách linh đình, hỏi thăm, nó được biết là, vào buổi trưa, giờ Ngọ hôm sau sẽ có một vị quan to trải qua vùng và dân làng làm cổng chào, chào đón. Nó tự nhủ :

- Cái 'thằng' quan này là thằng nào mà khiến cả bầy dân ngu phải kính trọng đến thế ? Được, để đó, giờ Ngọ ngày mai thằng Lếu này sẽ cho mọi người thấy 'thằng' quan kia to đến đâu cho biết

U Duệ lại cười, nụ cười thật vô tư :

- Thế rồi đúng vào giờ Ngọ hôm sau, một đoàn quân lính ăn mặc chỉnh tề khiêng một cái kiệu đi qua làng. Các bộ lão khăn đóng áo chùng đứng hai bên đường chấp tay thi lễ. Vị quan nọ ngồi trong kiệu vui vẻ đưa tay ra vẫy chào các quan viên. Khi đi ngang qua góc đa cổ thụ đầu làng, trời đang nắng ráo đẹp đẽ bỗng đâu một vòi nước từ trên một cành đa cao rớt ngay xuống kiệu của quan. Ông quan ngũ phẩm triều đình bèn cho kiệu ngừng lại tìm nguyên do Mọi người nhìn lên cành đa, chỗ phát ra vòi nước thì thấy thằng Lếu đứng trên đó vừa kéo quần lên, vừa cười khoái chí. Các kỳ hào bộ lão trong làng sợ hãi bảo nhau quỳ xuống xin quan tha tội thất kính. Ông quan vốn có lòng nhân, hiểu chuyện xảy ra do một đứa trẻ vô hạnh thì cũng không trách cứ gì các cụ bộ lão mà còn cảm thương cho thằng bé dại dột kia Vị quan bèn cho gọi thằng Lếu xuống, khen là can đảm, dám làm những chuyện mà người thường không ai dám làm. Ngài còn sai lấy tiền ra khen thưởng trước sự ngạc nhiên của đám dân làng. Từ đó, thằng Lếu trở thành bất khả xâm phạm. Chỗ nào có bác cháu nó là chẳng có người dân làng hiền lành nào muốn tới. Ai ai cũng sợ cũng ghét và tìm cách tránh càng xa, càng tốt. Riêng thằng Lếu thì càng bắt nạt bọn trẻ trong làng và khi bọn trẻ có gì là phải nộp cho Lếu Không nộp, nó kiếm đủ chuyện, khó yên thân.

Một hôm, vào mùa Thu, tiết trời mát mẻ, dân làng lại nhộn nhịp chào đón một vị quan đi kinh lý ngang qua Lếu nghĩ rằng chắc ông quan này phải lớn lắm. Có thể còn lớn hơn ông quan trước nữa Vì không thì sao dân làng lại lấy cả cờ quạt chiêng trống của những buổi đại lễ ra mà nghênh đón. Nếu điều đó là đúng thì ông này hẳn là phải có quyền thế và tiền bạc nhiều hơn. Nghĩ thế rồi Lếu uống cho một bụng đầy nước và leo lên cành đa ngồi đợi. Đoàn quân tiến vào làng, Lếu thấy vị quan này không đi kiệu, mình mặc áo giáp, uy nghi ngồi trên một con chiến mã to lớn. Tay ông ghì cương cho ngựa đi chậm lại Trên gương mặt nghiêm trang, Ông để lộ nét hân hoan như trầm trồ khen ngợi sự phồn thịnh và khung cảnh sống động của dân làng. Ngay lúc đó, thì một vòi nước từ trên cành đa tuôn xuống xối xả trên đám quân lính và vị quan nọ. Quan nhìn lên, thấy thằng Lếu vừa cười vừa nhìn ông như thách thức. Giận cho hành vi vô lễ, hỗn hào, Ông sai lính bắt thằng Lếu xuống, chém đầu.

- Thế bác Láo nó đâu, U ?, sao không bênh nó ?

U Duệ lại cười :

- A, bác nó hả ?, U nghe đâu lão ấy chết lâu rồi! Mà nếu có còn sống thì chắc gì lão ấy bênh nó. Người ta đặt tên lão là Bác Láo thì cũng phải có lý do chứ ! Vả lại, con ạ, dân ta là một giống dân hiền lành, đầy lòng nhân đạo, tin tưởng vào thuyết ác giả ác báo Nghĩa là kẻ làm điều ác thì sẽ gặp ác, không ai cứu được. Người lành, làm việc thiện, nếu có gặp chuyện không may thì sẽ có hiền nhân giải cứu. Thôi, bé đi ngủ đi, mai còn dậy sớm đi học. Chớ ngạo, U thương !

Tôi ngược nhìn U Duệ, mỉm cười U Duệ cũng cười. Nụ cười hiền như U Duệ vậy.

Hạnh phúc thiêng liêng - 4

Tôi không bao giờ quên được mẹ tôi, một người Mẹ Việt Nam hiền lành tận tụy. Mẹ tôi thương tôi lắm. Tôi có rất nhiều kỷ niệm với mẹ tôi. Kỷ niệm nào cũng hạnh phúc, êm đềm; vì thế, cứ mỗi khi tết, hay ngày lễ, tôi lại rưng rưng nhớ mẹ. Mỗi lần nhớ mẹ, lòng tôi lại tràn lên một niềm xót xa luyến tiếc.

Trong nỗi xót xa luyến tiếc đó, hình ảnh quá khứ hiện về. Có những chuyện tôi nhớ rõ từng chút một như chừng mới xảy ra hôm qua. Lại có chuyện tôi chỉ nhớ từng đoạn một và mơ hồ như mộng ảo. Những mẩu chuyện của ký ức này không được xếp theo thứ tự thời gian nhưng lại được sắp xếp theo những ngăn trí nhớ đặc biệt của bộ não con người. Nói một cách khác, bất cứ lúc nào tôi nhìn thấy một hình ảnh nào đó có một vài điểm tương tự như hình ảnh tôi đã sống qua, thì ngay lập tức, ký vãng hiện về. Rồi cứ thế, từ hình ảnh này tiếp theo hình ảnh khác, như người ta quay lại đoạn phim mặc dù đoạn phim ấy đã được xem đi xem lại nhiều lần.

Nhiều mùa xuân tiếp nối trôi qua trong tuổi ấu thơ và tôi còn nhớ rõ những mùa xuân rất thanh bình. Chúng tôi có tất cả ba chị em. Lớn nhất là chị Tâm, kế là anh Phúc và tôi là út. Là út, lại thua anh Phúc tới tám tuổi nên tôi được sự cưng chiều đặc biệt của mẹ tôi. Vì thế, từ quần áo đến quà bánh thứ gì phần của tôi cũng được nhiều hơn anh chị tôi một chút.

Năm nào cũng vậy, tết đến với tôi rất sớm. Ngay từ đầu tháng Chạp, mẹ đã lo chọn màu, mua vải để may áo tết cho chúng tôi. Chừng độ dăm ngày thì mẹ tôi may xong đồng quần áo mới. Trong những ngày đó, có lẽ người háo hức nhất là tôi. Ngoài những lúc ở trường, tôi luôn luôn quanh quẩn bên cạnh mẹ để lấy giùm mẹ cuộn chỉ, đưa cho mẹ cái kéo và chờ xỏ kim cho mẹ. Mỗi lần được mẹ nhờ, tôi cảm thấy rất vui và cho rằng vai trò của mình cũng quan trọng lắm.

Chừng đâu nửa buổi thì mẹ bảo tôi thử áo lần đầu. Cho đến bây giờ tôi còn nhớ cái cảm giác sung sướng khi thử áo. Chỉ cần ướm nhẹ áo vào người là tôi đã vui ra mặt. Dù tay không dơ, tôi cũng vội chạy đi rửa rồi mới trịnh trọng luồn tay vào áo. Mẹ tôi xoay người tôi từ từ, ngắm trước, nhìn sau, nghiêng phải, nghiêng trái để tìm khuyết điểm. Xong, mẹ bảo tôi cởi áo ra. Người lại kiên nhẫn dò từng đường chỉ, nắn nót từng mũi kim. Tôi còn nhớ những lần thử áo cuối cùng. Bao giờ cũng vậy, sau khi giúp tôi cài hạt nút chót, mẹ tôi bước lùi ra sau vài bước, chăm chú ngắm tôi từ đầu đến chân với đôi mắt chan chứa yêu thương và hãnh diện của một nhà điêu khắc trừu tượng danh tiếng tác phẩm đặc ý nhất của mình. Sau đó, mẹ không quên cười âu yếm:

- Chao ơi, con gái tôi xinh quá, lại diện bộ quần áo mới đẹp thế này thì sang nhất xóm!

Thế là mặt tôi nóng bừng lên và chạy lại vùi đầu vào ngực mẹ. Tôi còn nhớ cái cảm giác vừa sung sướng, vừa e thẹn mỗi lần được Mẹ khen là xinh và được diện quần áo mới. Mẹ tôi biết ý, Người mỉm cười và ôm chặt tôi vào lòng. Tôi thấy trong mắt mẹ tôi long lanh một niềm hạnh phúc.

Sau việc may quần áo tết cho chúng tôi, mẹ bắt đầu chuẩn bị Tết cho gia đình. Mẹ chia việc cho U Duệ và chị Tâm lau chùi dọn dẹp nhà cửa, bàn ghế. Cha tôi cùng anh Mẹo đánh bóng lại chiếc bàn thờ và sơn lại nhà cửa. Anh Mẹo xưa là con của một người tá điền của bà nội tôi. Sau khi bố mẹ anh qua đời vì nạn đói năm 1945 thì anh trở thành một thành viên của gia đình chúng tôi. Anh trẻ và khỏe nên những phần việc nặng nhọc trong nhà anh luôn luôn gánh vác. Anh Mẹo lớn hơn tôi đến gần hai mươi tuổi nhưng những lúc rảnh rỗi, anh hay chơi đùa với chúng tôi và cũng gọi bố mẹ tôi là bố mẹ vì thế, chúng tôi không thấy cách xa anh và xem anh như anh ruột.

Tết năm ấy, mẹ tôi bảo anh Phúc đã lớn và giao cho anh bốn phận đánh bóng chiếc lư hương và cặp chân nến bằng đồng. Rồi mẹ đong gạo nếp, lựa đậu xanh, chọn lá dong và mua thịt để chuẩn bị gói bánh chưng. Cha tôi không giúp mẹ may áo tết nhưng Người lại rất hăng say giúp

mẹ gói bánh chưng. Ngày gói bánh chưng thật là vui và bận rộn. Cả nhà, ai cũng xúm vào góp một tay. Chỉ có tôi là bé nhất nhà nên không phải làm gì. Tuy vậy, tôi lại rất thích được dự phần vào việc của người lớn nên cứ quanh quẩn ở gần. Đôi khi vướng chân, bị chị và anh tôi la mắng. Mẹ tôi thấy thế tội nghiệp tôi, Người xếp gọn lại đồng lá dong vừa đủ một chỗ cho tôi ngồi bên cạnh và ôn tồn nói:

- Đừng mắng em thế. Tội nghiệp em. Thôi em lại đây với mẹ!

Tôi lết lại bên cạnh mẹ rồi nhìn anh chị tôi không nói gì nhưng mặt tôi lúc đó vênh lên vì được mẹ bình. Chắc là phải để ghét lắm nên chiều hôm đó tôi bị anh Phúc ký cho một cái thật đau và nói:

- Con gái vô tích sự. Chỉ được cái nhõng nhẽo là không ai bằng!

Bất thần bị một cái ký đầu đau điếng, tôi đã định khóc tướng lên rồi chạy đi mách mẹ. Chợt nhớ ra là mẹ tôi và chị Tâm đã đi sang hàng xóm chờ khai hội. U Duệ và anh Mẹo đang hì hục rửa cái hồ nước mưa và bố tôi cũng không có nhà nên nếu khóc là có thể bị ăn thêm vài cú ký đầu nữa nên vội im ngay. Sau đó, lúc mẹ tôi về, tôi cũng không dám cả mách lại với người.

Tối hôm đó, cơm nước xong, gia đình tôi thức khuya luộc bánh. Anh Mẹo đi lấy thêm cho mẹ mấy nhánh cây to mà anh đã cưa từ cây ổi bị kiến đục sau nhà từ nhiều hôm trước. Mẹ tôi gầy bếp trong khi U Duệ xếp từng cái bánh vào nồi. Bếp được làm bằng những viên gạch kê chụm đầu lại với nhau thành hình ba ông đầu rau ở ngay giữa sân sau, cạnh hồ nước. Chỉ ít phút sau, những ngọn lửa hồng thật đẹp thi nhau vươn lên ôm lấy đáy nồi. Chúng tôi trải chiếu ngồi quay quần bên nồi bánh. Tôi không sao quên được cái cảm giác thú vị tuyệt vời của những đêm luộc bánh khuya. Mắt nhìn ngọn lửa chập chờn và vừa ăn bắp rang vừa nghe mẹ kể chuyện đời xưa, chuyện lúc người còn bé. Mẹ tôi có duyên kể chuyện nên chuyện nào mẹ kể cũng hay ho hấp dẫn. Tôi thích nhất chuyện ma. Sợ nhưng đời mẹ kể Nhiều khi câu chuyện đến hồi gay cấn, hồi hộp, tôi sợ quá, cố thu người thật nhỏ, nép sát vào với mẹ hơn. Rồi tôi nằm gọn trong lòng mẹ lúc nào tôi cũng không hay. Mùi thơm cay cay của khói, hơi ấm của lửa hòa lẫn hơi ấm của mẹ tôi làm tôi quên tất cả, ngủ thiếp đi, chỉ nhớ rằng sáng hôm sau, khi thức giấc, tôi thấy mình nằm trên giường, ấm áp trong chiếc mền bông đắp cao tận cổ. Cũng sáng hôm đó, tôi được ăn điểm tâm bằng cái bánh chưng nhỏ xíu mà mẹ tôi đã cẩn thận gói riêng cho tôi từ ngày hôm trước. Bánh thật thơm. Nếp thật dẻo. Đậu thật bùi và thịt thật béo. Ngon quá. Trong đời tôi từ đó, không có cái bánh chưng nào ngon như thế được. Có lẽ, tôi đã cảm thấy bánh ngon đến thế vì trong vị bánh chưng tôi đã cảm được cả khối tình yêu to lớn của mẹ tôi.

Mong mãi, tết cũng phải đến. Những tiếng pháo nổ lưa thưa của sáng Mồng Một Tết đánh thức tôi dậy sớm. Sau khi rửa mặt, đánh răng, tôi thay bộ quần áo mới còn nguyên nếp gấp và đi vào phòng tìm mẹ. Mẹ tôi chải đầu và cài lên tóc tôi một cánh nơ kim tuyến màu hồng. Tôi chạy vào phòng chị Tâm, nhìn tôi trong gương, thầm công nhận lời mẹ tôi là đúng. Tôi xinh thật! Với ý nghĩ ấy, hai gò má tôi lại nóng ran. Còn đang say sưa với một cảm giác rất mới trong một ngày rất mới của mùa Xuân, tiếng chị Tâm gọi làm tôi nhẹ giật mình. Tôi bắt chước chị Tâm, mỉm cười với bóng mình trong gương trước khi theo chị ra phòng khách.

Gia đình tôi có lệ là sáng mồng một tết chúng tôi gặp nhau ở phòng khách để đi lễ tổ tiên. Sau đó, chúc tuổi cha mẹ rồi ăn sáng. Cha Mẹ tôi với nét mặt hân hoan nhưng trang trọng ngồi chờ chúng tôi ở bộ trường kỷ gỗ mun đen bóng. Các cụ đều đã gọn gàng trong những bộ quần áo mà chỉ có những ngày tết hay đám tiệc tôi mới thấy được dùng. Chúng tôi theo chân cha mẹ tới trước bàn thờ tổ và lập lại theo cha mẹ từng lời cầu nguyện cũng như cách bái lạy. Nhìn lên bàn thờ, đèn nến sáng trưng, khói nhang nghi ngút. Bánh chưng, mứt, trái cây, hoa tươi, thức nào cũng đẹp mắt và thơm tất. Sự bày biện khéo léo của mẹ càng làm tăng thêm phần long trọng của ngày tết. Tôi cẩn thận từng cử động đến nỗi không dám cả thờ ơ mạnh mẽ tôn trọng sự trang nghiêm của giây phút đầu năm thiêng liêng ấy.

Lễ tổ xong, chúng tôi trở lại phòng khách. Lần lượt theo thứ tự, lớn trước, nhỏ sau, chúng tôi chúc những lời đẹp cho cha mẹ. Anh Mẹo, Chị Tâm và anh Phúc nói trôi chảy không trở ngại gì. Nhưng đến lượt tôi, vốn tính nhút nhát, hay mắc cỡ tôi không biết nói thế nào. U Duệ dạy tôi từng tiếng một thế mà tôi lập lại vẫn sai làm cả nhà cười ồ lên. Mắc cỡ và tức mình, tôi mếu máo khóc. Mẹ tôi tội nghiệp ôm tôi vào lòng và nói cho tôi đỡ thẹn:

- Thôi được rồi, con gái ngoan của mẹ ra đây mẹ mừng tuổi cho nào!

Rồi mẹ lấy ra xấp phong bì màu đỏ trong đó có những đồng tiền mới lì xì cho chúng tôi. Cha mẹ chúc chúng tôi học hành tấn tới, khoẻ mạnh và ngoan ngoãn. Riêng U Duệ nuôi tôi từ bé nên tết nào U cũng mừng tuổi tôi bằng đồng tiền mới nhất U có được.

Ăn sáng và chờ người khách đầu tiên đến xông nhà xong, tôi được chạy đi chơi với bạn bè cùng xóm. Anh Mẹo, anh Phúc và chị Tâm thì phải chia phiên nhau ở nhà pha trà và đem bánh mứt ra đãi khách.

Niềm vui của ngày Tết phút chốc làm tôi quên đi cái tính nhút nhát cố hữu của mình. Lòng tràn đầy sung sướng, tôi bắt đầu cuộc du xuân. Tôi đến nhà Mai, một trong bốn đứa bạn thân. Rồi cùng Mai đến Phương. Từ Phương đến Liên. Cuối cùng, bốn đứa chúng tôi hoan hỉ gặp nhau nói cười rôm rả. Chúng tôi bốn đứa thân nhau vô cùng. Học chung một lớp. Ở cùng một xóm. Có quà gì cũng để dành chia nhau và chưa bao giờ chúng tôi giận nhau lâu được nửa ngày.

Sau khi khoe nhau quần áo mới và tiền mừng tuổi, chúng tôi cẩn thận đếm lại xem đứa nào có nhiều hơn và rủ nhau ra đầu phố, nơi có một khoảng đất trống và cũng là giao điểm của mấy con ngõ gần trường mẫu giáo Măng Non. Ngày thường, khoảng đất trống này vẫn là chỗ tụ tập của hàng quà sáng, quà trưa, quà tối, đặc biệt, lúc nào cũng có hàng nước đá. Buổi trưa, có thêm xe kem, gánh bún riêu và hàng bánh rán. Ngày thường trừ những giờ đi học, nơi này đã ồn ào vì có mặt bọn trẻ xóm tôi. Hôm nay, sáng mùng Một Tết, tuy chỉ có hai hàng quà: Bà Long bánh cuốn và cô Hân nước đá nhưng người ta lại mở sòng nên ồn ào kinh khủng. Từ con ngõ của chúng tôi ra đó, ngày thường thì chả có gì áy ngại, thế mà hôm nay, chúng tôi phải nắm tay nhau dùng hết can đảm mới làm xong cuộc hành trình "nguy hiểm" này. Lũ chúng tôi đứa nào cũng nhát gan, sợ pháo. Biết rõ chúng tôi sợ pháo, thế mà Lộc, Hoàn và Khánh, lũ con trai trong xóm, ngày thường thì rất tử tế với chúng tôi nhưng hôm nay không hiểu tại sao lại ác với bọn tôi như thế. Bọn này mỗi pháo rồi liệng trên đường, ngay trước mặt chúng tôi làm chúng tôi sợ quá, la hét om sòm và tức đến nổi rưng rưng nước mắt. Trong khi bốn đứa chúng tôi tức và sợ cuống lên thì bọn họ lại khoái chí, cười vang. Thú thật, ngày thường chúng tôi không ghét gì bọn con trai này, bởi tụi nó cũng hiền và đặc biệt, Khánh, hay chỉ cho tôi những bài toán khó. Nhưng hôm nay, sau khi chúng tôi nhảy dựng lên vì pháo thì cái mặt bọn này đứa nào cũng không ưa nổi, nhất là lúc nghe những chuỗi cười thích chí giòn vang. Phương, dạn dĩ nhất trong bọn tôi phản pháo bằng cách la to:

- Lộc móm! Hoàn ròm! Khánh lé!

- Lộc móm! Hoàn ròm! Khánh lé!

Không ai bảo ai, ba đứa chúng tôi hòa theo. Chúng tôi la to lắm và tôi có cảm tưởng rằng chưa bao giờ tôi la to đến thế. Nghe la, bọn con trai ngưng tấn công và nét mặt có chút ngỡ ngàng, mắc cỡ vì những lời cay độc. Tôi thấy lòng chùng lại và tội nghiệp cho Lộc quá. Lộc có móm đâu. Lộc chỉ bị gãy cái răng cửa vì chơi đá bóng ở trường hồi năm ngoái. Còn gọi Khánh là Khánh lé thì thật là oan ời ông địa. Khánh không lé. Khánh chỉ có tật hay giả Lé để ghẹo bọn chúng tôi mỗi khi gặp Khánh ở hành lang hay ở sân trường. Hoàn thì thật sự có nhỏ con nhưng hiền và học giỏi. Nhưng dù sao, tôi cũng phải phục cái cú đòn miệng của Phương. Nhờ cú đòn tâm lý ấy mà bọn con trai mắc cỡ, không ném pháo nữa và chúng tôi đến được "vùng đất hứa" an toàn.

Vùng đất hứa thật ồn ào vui vẻ. Nơi đây đủ các trò chơi ngày tết. Nào ném vòng, nào chơi lon, nào xổ số... Tóm lại, trò chơi nào cũng hấp dẫn và đầy tính cách may rủi để dụ tiền con nít. Chúng tôi thích nhất là bàn bầu cua cá cọp. Tết, được phép vui chơi nên chúng tôi rủ nhau tấp vào đám bầu cua. Nơi đây, một đám đông trẻ con, người lớn bu quanh một tờ giấy khổ lớn

được trải ngay trên nền đất. Tờ giấy chia làm sáu ô, in hình trái bầu, con cua, con cá, con tôm, con gà và con nai. Nhìn những hình con vật màu sắc lộng lẫy và linh động tôi không thấy có con cọp và thắc mắc trong lòng là không hiểu tại sao người ta lại gọi là "cá cọp" ?

Chủ sòng là một người đàn ông độ ngoài bốn mươi, hai tay ông cầm bộ chén đĩa có chứa ba con lúc lắc hình khối vuông, cũng in đủ các hình giống hệt như trên tờ giấy. Với một cử chỉ rất sành sỏi và nhanh nhẹn, tay ông lắc, miệng ông mời khách đặt tiền xuống ô hình. Chờ cho số tiền bồn bồn, ông mở cái chén ra. Số phận rủi, may của mỗi chúng tôi được định đoạt bởi ba con lúc lắc này. Nếu ai đặt tiền đúng vào hình con lúc lắc hiện ra trong chén thì người đó ăn. Tuy thế, người được thì ít, kẻ thua thì nhiều. Thằng con trai ông lớn hơn bọn tôi độ đôi ba tuổi, mau mắn phụ với cha thu nhật tiền của kẻ bị thua để dọn chỗ cho một ván mới. Chỉ trong chừng nửa tiếng, ba trong bốn đứa chúng tôi thua sạch hết tiền, trong số kẻ không may đó có tôi. Liên may mắn hơn tất cả, trong túi còn được chín đồng. Tôi rời đám bầu cua mà trong lòng vừa buồn, vừa tiếc của và tự trách mình là hư thân mất nết, không nghe lời mẹ mà đi cờ bạc để bị thua tiền.

Liên thương bạn, đưa chúng tôi đến hàng nước đá và bao mỗi đứa một ly đậu xanh. Tuổi thơ thật hồn nhiên và thật dễ quên. Vị ngọt của đường, chất bụi của đậu và cảm giác lạnh tê cả lưỡi của nước đá làm chúng tôi vui ngay được. Chúng tôi lại cười, lại nói và mua xuân lại đẹp như mơ. Uống xong ly nước đá, chúng tôi bảo nhau trở về nhà chờ khách đến để gom tiền mừng tuổi.

Trưa Mồng Một nào tôi cũng được đi chùa với mẹ và chị Tâm. Chúng tôi chỉ còn Ngoại nên sau đó gia đình tôi về mừng tuổi Ngoại. Mồng Hai, chúng tôi theo cha mẹ đi chúc tuổi các bậc chú, bác, cô, dì hai bên họ hàng và thầy cô giáo. Đi đến đâu cũng được mời ăn uống. Thức ăn thì ề hề đủ loại mỹ vị cao lương mà ngày thường rất là hiếm hoi, ít ỏi. Nhưng ba ngày tết cũng là những ngày mà tôi lười ăn nhất vì chỉ cần nghĩ đến Tết là tôi đủ cảm thấy no.

Với người lớn, sau ngày Mồng Hai thì hương vị tết đã hơi nhạt nhạt, nhưng với bốn đứa chúng tôi thì tết còn được kéo dài tới mồng Năm. Mồng sáu tết chúng tôi trở lại trường nhưng vẫn chưa quên được tết. Giờ ra chơi chúng tôi vẫn khoe với nhau về cái tết của mình: nào là quần áo đẹp, nào là tiền mừng tuổi, nào là được họ hàng chúc tụng thương yêu...

Nhưng những mùa xuân tuyệt vời như thế thật chẳng được Nhiều. Tôi chưa hiểu gì về chiến tranh nhưng tôi thấy người ta lo lắng và sợ sệt nhìn những đoàn quân vác cờ đỏ sao vàng đi về thành phố. Nhiều gia đình vội vàng dựng vợ gả chồng cho con. Sau khi anh Mẹo lấy chị Tần và ra riêng. Chị Tâm cũng theo chồng. U Duệ về thăm quê và bị giữ lại không trở ra Hà Nội được thì gia đình tôi nhỏ lại và buồn hơn. Rồi đất nước chia đôi. Rồi những cuộc di cư vĩ đại. Tôi bắt đầu có những mùa xuân không áo mới, không tiền mừng tuổi và bụng thì đói meo, nghĩ đến mùi vị bánh chưng thơm mà khao khát. Mẹ tôi ngồi buồn đưa mắt xót xa nhìn chúng tôi rồi người từ từ đứng lên lấy nốt mấy vắt cơm nắm cắt ra từng miếng cho chúng tôi chấm với muối vừng. Bố tôi ăn một chút để cảm lòng. Bố bảo mẹ ăn thì mẹ cười nói là không thấy đói và rồi khi bố tôi đi khỏi, mẹ nhường phần cơm ấy cho tôi.

Cũng như mọi gia đình vượt tuyến tìm tự do, Tết năm ấy, mỗi gia đình chúng tôi chia nhau một khoảng trên nền xi măng lạnh giá của một trường học bỏ trống. Tôi không có đồ chơi, thêm một con búp bê, mẹ tôi bèn cuộn tấm khăn vuông của người lại làm búp bê cho tôi ẵm đỡ. Khi gia đình chúng tôi vào đến miền Nam và định cư yên nơi yên chốn thì những cái Tết tuy đầy đủ nhưng tôi không còn tìm thấy hương vị háo hức rộn ràng như những cái Tết thuở xưa.

Rồi mùa Xuân lại đến. Một cái tết lại về. Nhưng cái tết này không bình lặng êm đềm như những cái tết vừa qua, nó cũng chẳng rộn ràng háo hức như những cái tết ngày còn bé. Nó cũng không chỉ buồn vì thiếu hương vị tết như cái tết tản cư năm nào mà nó là một cái tết có lẽ suốt quãng đời còn lại tôi không thể nào quên. Tết năm đó đối với tôi là một cái tết đau đớn khôn cùng. Tôi không thể khóc được cho đến lúc người ta đặt mẹ tôi vào chiếc áo quan. Đến lúc đó,

tôi mới hiểu được thế nào là mất mát. Một phần linh hồn tôi đã nằm với mẹ trong chiếc quan tài. Tôi bàng hoàng và không muốn chấp nhận rằng giữa mẹ và tôi chỉ cách có một tấm gỗ và vài lần vải liệm nhưng xa cách muôn trùng. Tôi cũng không thể chấp nhận được rằng căn nhà trước đây tôi vẫn cho là vui vẻ đầm ấm thì từ nay, vắng bóng mẹ tôi, sẽ trở nên rất buồn bã, lạnh lùng. Những lúc tôi đi đâu về, mẹ tôi không còn ở đó để đón tôi bằng đôi mắt bao dung và nụ cười âu yếm. Mẹ tôi cũng không còn đó để mà an ủi khuyến khích tôi những khi tôi vấp ngã trong đời. Tôi cũng không còn được hưởng sự săn sóc, chở che, tha thứ như mẹ đã từng chở che tha thứ và săn sóc cho tôi. Khi tôi đau ốm, sẽ chẳng còn ai lo lắng đem cho tôi từng viên thuốc, vắt cho tôi từng ly nước cam, ép tôi ăn từng muỗng cháo và lau cho tôi từng sợi tóc ướt đẫm mồ hôi.

Bao nhiêu năm tiếc thương âm thầm lặng lẽ trôi đi, nhưng hình ảnh mẹ và cái Tết đau thương năm nào vẫn còn in rõ trong tôi từng chút. Ngày ấy, với hai mươi tuổi đời, vừa nhận lớp dạy đầu tiên ở một trường tiểu học nhỏ bé miền ngoại ô Phú Thọ, tôi không còn thơ dại nữa nhưng thực sự tôi vẫn chưa đủ lớn khôn để mạnh dạn vào đời. Từ ngày vắng mẹ, tôi thấy một nỗi bơ vơ vô tận phủ ập lên cuộc đời mình. Mùa xuân cho dù vẫn đến nhưng không còn êm ái nữa và niềm hạnh phúc cũng chẳng còn trọn vẹn như xưa. Cuộc đời không trang bị những hành trang cần thiết cho tôi nhưng lại thấy tôi vào một đấu trường đầy cam go, thử thách, lọc lừa, cạm bẫy, dối gian, bạc đen và đau khổ. Một đấu trường mà trọng tài lại hết sức bất công. Dù muốn hay không, tôi bắt buộc là một đấu thủ của đấu trường tàn nhẫn này. Trong sự đấu tranh để được sống còn đó, tôi đã thấy mình lớn vội. Tôi đã lớn cùng với sự nẩy mầm của những hạt giống yêu thương mà mẹ tôi đã ươm trong tâm hồn đa cảm của tôi từ tấm bé.

Cõi đời càng hẹp hòi ích kỷ bao nhiêu thì tôi lại càng cảm thấy tình yêu của mẹ tôi bao dung và to lớn bấy nhiêu. Vì thế, nỗi nhớ thương mẹ của tôi càng thêm mãnh liệt. Có những lúc dọn dẹp quanh nhà, tôi đã đứng lại nhìn thật lâu vào tấm màn che cửa, nơi đó, có từng mũi chỉ mẹ tôi đã may và còn lưu lại. Rồi tôi bật khóc như một trẻ thơ. Khóc một cách ngon lành, không e ngại. Tôi đã cảm thấy không cần phải giấu giếm cái cảm xúc thiêng liêng sâu kín đó của mình. Có những chiều chủ nhật rảnh rang, tôi thường mở cái rương quần áo của mẹ tôi mà tôi còn giữ. Tôi lấy hết các thứ trong đó ra rồi lại thứ tự xếp lại từng cái một. Những lần như thế, tôi thường úp mặt thật lâu vào đồng quần áo của mẹ tôi để mong tìm lại một chút hơi hướng thân yêu ngày cũ. Tôi đã nghĩ rằng không một ai thương yêu tôi bằng mẹ tôi trên cõi đời này nên hình ảnh mẹ tôi đã ngự trị trên một vị trí cao nhất trong tình cảm và lòng tôn kính của tôi. Có lúc tôi ước ao mình bé lại để được ngủ vùi bình yên trong lòng mẹ như những đêm luộc bánh chưng. Có lúc tôi lại ước rằng phải chỉ mẹ tôi còn sống để tôi được săn sóc, hầu hạ mẹ, đem cho mẹ từng chén cơm, rót cho mẹ từng ly nước như mẹ đã lo cho tôi ngày còn bé để tôi được nhìn mẹ cười, mẹ nói và chia sẻ với mẹ những mẩu chuyện hàng ngày.

Bà chị mắt tôm

"... Đã là con gái,
"Đến tuổi dậy thì ì..ì..
"Cô nào trông... cũng... đẹp!..."

Tôi vừa ngêu ngao ê a những câu thơ, vừa cảm phục nghĩ rằng không biết những câu thơ này của ai và tôi đã thuộc lòng từ bao giờ. Hôm nay bỗng nhiên tôi chợt nhớ đến, ngâm nga một cách thích thú và cảm thấy nó đúng vô cùng. Càng đúng hơn nữa, khi mà- lúc này tôi lại hay nghĩ đến Kim, cô bé Gia Long có đôi mắt tròn đen ngây thơ vô tội vạ mà tôi mới gặp hai tuần trước trong chiến dịch quyên góp cứu trợ nạn lụt miền Trung. Thích chí quá tôi buột miệng:
- Chí lý! chí lý! đã là con gái thì đẹp là cái chắc. Lại đến tuổi dậy thì nữa thì cô nào mà chả đẹp!

Thật là đúng! Đúng không thể chê vào đâu được. Hoan hô nhà ông thi sĩ đại tài!

Nhưng, sau khi thoát ra câu cuối cùng tôi bỗng khựng lại một giây và cảm thấy có một cái gì bất ổn. Vâng, đúng vậy. Ở đời luôn có những cái nhưng quái ác, những định luật bất quy tắc vì tôi liên tưởng đến Mai và Tuyết, hai đứa em gái của tôi. Nghĩ đến hai đứa em tôi, tôi mới thấy rằng cái nhà ông thi sĩ nào đó đã có những câu thơ mà mới vài phút trước đây tôi cho là bất hủ, là chí lý, là đúng thật là đúng thì bây giờ, trong trường hợp này nhà thi sĩ ấy lại sai thật là sai!

Thật ra hai đứa em gái tôi không được đẹp cũng chẳng phải là lỗi của chúng nó mà thật sự là lỗi tại tôi. Nghe các cụ nói: khi người mẹ mang thai nếu nghĩ đến hay thương mến ai thì đứa bé trong bụng sẽ giống người đó. Vậy là khi mang thai các em tôi, mẹ tôi chắc phải thương mến tôi ghê gớm nên bọn nó giống tôi như đúc.

Ông bà cụ nhà tôi không chỉ là những người sành tâm lý mà lại còn biết tiên đoán cả chuyện tương lai và rất giàu kinh nghiệm nên đã "trông mặt đặt tên" cho hai đứa em tôi. Các cụ biết trước rằng đứa em lớn của tôi sau này nó sẽ rất đồ sộ nguy nga nên đặt tên cho nó là Mai. Một cái tên thôi, đủ nói lên những kỳ vọng mà cha mẹ đặt đẽ ở con mình. Đặt tên con gái là Mai, cha mẹ tôi đã hy vọng là khi lớn lên, con mình có cốt cách của một cành mai "Mai cốt cách, tuyết tinh thần" hay "mình hạc xương mai".

Nhờ kinh nghiệm của những năm làm cha mẹ nên điều tiên đoán ấy thật quả không sai một tí nào. Mai càng lớn càng... xỗ sũa. Đến khi được mười sáu tuổi thì nó đã sỗ sũa đến mức tận cùng. Thế là điều mong ước mà ông bà cụ nhà tôi ước mong nơi Mai thì đã bất thành. Chắc là lúc tâm niệm, cha mẹ tôi đã không coi ngày nên chạm phải ngày vía, mất linh. Vì thế, càng lớn, Mai càng không có chút gì là mình hạc xương mai mà ngược lại, nó... vĩ đại đến nỗi có những ngộ nhận rất thường.

Một hôm, Hảo, người bạn cùng lớp lần đầu đến nhà tìm tôi. Mai ra mở cửa, Hảo vội vàng cung kính:

- Chào chị ạ, thưa chị cho em gặp Tường.

Thấy Hảo gọi mình bằng chị một cách kính cẩn và còn tỏ ra khép nép thì Mai lại nghĩ là Hảo chọc quê mình nên nó bực lắm. Mai mở cửa cho Hảo, nguyền dài một cái và xụ cái mặt ra.

Vốn đã mát da mát thịt, mặt Mai lúc bình thường đã không nhỏ nay lại xụ ra nên càng "vĩ đại" hơn. Không thèm nhìn Hảo, Mai nói cụt ngắn:

- Đi vắng rồi!
- Thưa chị, chị có biết bao giờ Tường về không ạ?
- Không biết!

Thấy thái độ của Mai như thế, Hảo lại vụng về luống cuống hơn:

- Vậy... thưa chị... cho em...

Hảo chưa dứt lời thì bỗng nghe Mai hét tướng lên:

- Có gì thì nói đi! Thưa thưa với gờ gờ hoài, phát mệt!

Bị bất ngờ đối xử một cách lạnh lùng tàn nhẫn trong khi cố gắng lễ phép hết mình, Hảo hoang mang và bất nhẫn đứng im chưa biết phải phản ứng ra sao. Thấy vậy, Mai bỏ vào trong nhà để Hảo đứng ngơ ngác một mình với câu hỏi không hiểu là mình đã làm gì làm lỗi để cho bà chị của Tường giận mình như vậy.

Nghe tiếng Mai hét, bà cụ tôi không hiểu chuyện gì vội từ nhà bếp chạy lên. Thấy nét mặt Mai hầm hầm bực bội đi vào và thấy Hảo đứng bơ vơ ngoài phòng khách, đoán hiểu phần nào, cụ ôn tồn chữa gương cho cả hai:

- Chào cậu, mời cậu ngồi chơi, em Tường đi với ông nhà tôi chắc đến tối mới về, cậu có cần gì, tôi nhắn lại.

Hảo chưa kịp lấy lại hồn vía sau cuộc gặp gỡ với Mai nên nói không có gì nhắn. Hảo vội chào mẹ tôi rồi linh mất.

Hôm sau vào lớp, vừa thấy tôi Hảo đã trả thù:

- Trời đất quỷ thần ơi, thằng Tường có bà chị ghê quá chúng mày à! Bà ấy vĩ đại lắm, lại xấu không chịu được. Đã thế, bà ấy còn có nghề bán mắm tôm. Hôm qua, tao đến tìm thằng Tường, bị bà ấy cho ăn mấy gói mắm tôm. Khiếp quá! Kinh khủng quá!

Quang thật thà:

- Thằng Tường làm gì có chị? Chắc mày vào làm nhà thì có!

Lâm chen vào đùa cợt:

- Ông cụ non như mày vào làm nhà được ăn mắm tôm là phúc lắm đấy con ạ. Ai chứ mày vào làm nhà tao, tao cho ăn đấy!

Lâm quay lại tôi:

- À, mà bà nào ở nhà mày mà ghê quá vậy Tường? Sao không báo động cho chúng tao đề phòng với ha?

Tôi ngượng ngừng chậm rãi phân trần:

- Làm gì có bà nào? Con em tao chứ ai. Nó tức mình vì bị thằng Hảo cung kính gọi nó là chị xưng em lại còn khúm núm thưa thưa gởi gởi, nó nghĩ là thằng Hảo thấy nó to con rồi chọc quê nó nên nó nổi sùng!

Cả bọn cười ồm lên. Thế là từ đấy tôi có điều gì không ăn ý với lũ bạn là bọn nó lại lôi chuyện "gói mắm tôm" ra để làm áp lực với tôi. Vốn bản tính dĩ hòa vi quý lại nể bạn, thương em, tôi không muốn tụi bạn mình thêm mắm dặm muối nói những điều oan ức cho Mai nên tôi luôn nhường bộ. Nhưng tụi nó cũng đâu có để Hảo yên thân, hễ Hảo làm gì không vừa ý thì bọn nó la lên:

- Tường ơi, mày về xin "bà chị" mày gói "mắm tôm" cho thằng Hảo giùm tụi tao được không? Nó có vẻ nghiền món mắm tôm của chị mày nặng rồi Tường à. Không tin, đến đây mà xem nó đang lên cơn nghiền nè!

Lúc đầu chúng tôi còn bò lẩn ra cười với nhau mỗi khi có dịp chọc ghẹo nhau như thế. Nhưng sau bị tụi bạn ghẹo trước mặt cả mấy cô nữ sinh trường bạn đến thăm, làm mấy cô này chả hiểu ắt giáp gì cả, cứ nhìn Hảo và tôi dò hỏi làm Hảo mắc cỡ, nổi sùng. Nhất quỷ, nhì ma thứ ba học trò, lời các cụ nói thật chẳng sai chỗ nào. Càng thấy Hảo nổi sùng thì tụi bạn càng thấy trò chơi của mình thành công và càng làm tới. Trong đó, chỉ vì là anh của Mai, tôi cũng là nạn nhân của bọn "thứ ba" này. Sau thấy tức giận không giải quyết được thì Hảo đành phải xuống nước:

- Tao van tụi bay, tụi bay muốn làm gì cũng được nhưng đừng đề cập đến vụ "gói mắm tôm" trước mặt bọn con gái, làm tao muốn độn thổ luôn.

Đứa em gái út của tôi là Tuyết. Mẹ tôi sanh nó vào đúng đêm Ba Mươi Tết. Thời đó ở ngoại ô chưa có đèn điện nên đêm Ba Mươi đã tối lại tối hơn. Cả nhà chỉ có một cái đèn dầu le lói nên khi bà Mụ nắm đầu nó lôi ra thì chỉ nghe tiếng khóc oe oe chứ chẳng nhìn thấy nó đâu. Mẹ tôi

nói ước gì nó trắng như cuộn bông gòn Bạch Tuyết để nhìn cho rõ mặt. Chắc vì nghĩ thế, mẹ tôi bèn bàn với bố tôi đặt tên nó là Tuyết. Ông cụ thấy có lý nên bằng lòng ngay. Hôm sau, sáng sớm Mồng một Tết, bố tôi khăn áo chỉnh tề đến chúc tuổi ông Xã trưởng và làm giấy khai sinh ngay cho nó.

Khác với Mai, Tuyết thì gầy ốm tong teo và đen bóng. Vì gầy quá, hai mắt của nó trở nên to thao láo và lộ ra như mắt con cá vàng, hàm răng của nó vêu vầu trắng toát khoe ra lúc nào trông cũng như cười, nổi bật hẳn trên màu da đen thui của nó. Giá lúc sanh ra mà nó có hàm răng như thế này thì chắc mẹ tôi đã nhìn thấy và sẽ đặt tên nó khác đi. Nhưng Tuyết lại hiền hơn con chị. Nếu có ai gọi nó là "cây sậy" hay "chiếc đũa mun" thì nó cũng chỉ "cười" với "nụ cười hàm tiếu sẵn nở trên môi" chứ không hề giận dữ ngúng nguẩy như Mai.

Bạn bè Tuyết còn bảo là Tuyết có tài đóng kịch, nhất là môn cải lương. Chỉ nghe nói thế thôi, còn thật sự tôi chưa bao giờ được nghe nó ca hát gì cả. Chỉ có một lần Phúc đến nhà tôi để đi chung xe đạp đến lớp vì xe của Phúc bị hư, Tuyết ra mở cửa, với bản tính vui vẻ cố hữu và "nụ cười trời cho", Tuyết nói một câu rất... cải lương:

- Chào anh Phúc, nghe anh Tường em nhắc anh hoài, khen anh học giỏi vậy mà hôm nay em mới được gặp anh. Thật là hữu xạ tự nhiên hương! Mời anh vào, anh Tường em đang chờ anh ở trong nhà ấy!

Tôi đang bỏ mấy cuốn sách vào cái túi da bông phi cười. Tôi có nhắc tên của Phúc ở nhà hồi nào đâu. Hơn nữa, xạ ở đâu ra mà tự nhiên hương như vậy? Cái con bé này mồm miệng quá! Giữa trưa tháng Năm oi ả, Phúc như được uống một ly nước dừa xiêm mát lịm, chàng theo chân Tuyết vào nhà ngồi chờ tôi ở chiếc ghế sa lông và lòng thì cứ ngẩn ngơ mãi với "nụ cười muôn thuở" của "chiếc đũa mun". Đến khi tôi bước ra, tăng háng, Phúc mới tỉnh khỏi cơn mê hồn trận. Tôi cười với Phúc:

- Minh đi thôi, Phúc!

Đến giờ nghỉ chuyển môn, Phúc quảng cáo:

- Thăng Tường có cô em gái dễ thương hết sẩy tụi bay ơi! Đứa nào muốn nộp đơn làm em rể nó thì phải đứng xếp hàng sau lưng tao đây nhé!

Hảo vội vàng phản đối:

- Mày điên nặng rồi hả? Có điên thì điên một mình mày thôi Phúc ơi!

Rồi Hảo gào lớn hơn cho mấy đứa còn chưa chú ý lắm vào câu chuyện:

- Ê! tụi bay đừng đứa nào nghe thằng Phúc xúi dại nghe. Tao hả, thằng Tường mà tình nguyện gả em gái nó cho tao, tao còn kêu lính bắt và đòi bồi thường thiệt hại nữa kìa chứ ở đó mà xếp hàng!

Cảm thấy Tuyết bị tổn thương Phúc cự nự:

- Ê, ăn nói vừa thôi, thời buổi này phát ngôn bừa bãi ở tù đó con ạ! Người ta như thế mà mày chê! Để tao xem bồ mày đẹp đến cỡ nào cho biết!

- Chả đẹp đến cỡ nào cả, nhưng nếu tao có bồ, tao sẽ không bao giờ chọn một bà mập ú, mặt như cái bánh bao chiều lại còn chanh chua kinh khiếp như em thằng Tường cả!

Quang cười cười:

- Đừng mạnh miệng quá Hảo, coi chừng ghét của nào trời trao của nấy đó!

Hảo bĩu môi trả lời Quang trong lúc Phúc nhìn Hảo ngơ ngác hỏi:

- Mày nói cái gì lạ vậy Hảo? Em thằng Tường đâu có ghê gớm như vậy đâu? Cô bé xinh xắn,

nước da bánh mật và ngọt như cục đường phèn, dễ thương như chiều chủ nhật! Có mà lúc nào cũng đòi hỏi tuyệt hảo. Hèn chi tên mà là Hảo cũng có lý do.

Hảo phá lên cười:

- Ôi giờ đất ơi, ối làng xóm ơi, ối tụi bay ơi, em thằng Tường to bằng cái thùng phuy đựng nước. Mỗi bước chân em đi thì rung chuyển cả ngôi trường Nguyễn Trãi này. Em mà lờm cho một cái thì dù đang mùa Xuân hoa cũng héo, phán ra câu nào thì câu ấy sặc mùi mắm tôm thế mà thằng con nhà Phúc khen được là xinh xắn ngọt ngào dễ thương thì có chết không cơ chứ!... Liệu, mà cầm sách vở giùm tao để tao rảnh tay đưa thằng Phúc vào nhà thương Biên Hòa tĩnh dưỡng!

Phúc cảm thấy Tuyết bị xúc phạm một cách nặng nề và chính chàng cũng bị xúc phạm. Chỗ bạn bè với nhau, chàng bị xúc phạm còn có thể châm chế nhưng Tuyết bị xúc phạm thì không thể nào tha thứ được! Nghĩ thế, mặt cậu đỏ gay, vừa toan phản pháo thì giáo sư đã vào lớp và kêu gọi văn hồi trật tự.

Sau mùa thi tú tài toàn phần năm đó, lũ chúng tôi đưa thì lên đại học tiếp tục dùi mài kinh sử, đưa thì lên đường nhập ngũ để làm người hùng của em gái hậu phương. Có đưa may mắn hơn được cha mẹ gửi đi ngoại quốc du học. Riêng tôi thì sau hai năm học Khoa học, chán quá thi vào Hải Quân để dẹt mộng hải hồ. Chúng tôi, sáu đứa ngồi hai bàn liền nhau trong suốt hai năm dài, từ đó, chỉ còn gặp gỡ nhau qua những bì thư nhỏ.

Lần lượt một vài đứa chúng tôi có vợ, có con. Vì hoàn cảnh phải thay đổi chỗ ở luôn luôn, vì bận rộn của công việc, chúng tôi dần dần mất liên lạc với nhau. Chỉ có Quang và tôi là thỉnh thoảng còn gặp gỡ. Quang phục vụ ở chi khu Hội An còn tôi sau bốn năm theo Tuần Giang Đĩnh tôi đổi về đất liền, ngay căn cứ Hải Quân Đà Nẵng.

Một buổi chiều vừa ở văn phòng về, Trung, đứa con trai thứ hai vừa lên ba tuổi của tôi cầm một phong thư đưa cho bố. Cu cậu bập bẹ từng tiếng:

- Bố, thơ. Ông nội. Bà nội. Mẹ đọc, bố đọc.

Tôi cởi áo ngoài vắt trên thành ghế rồi ẵm bồng Trung lên hôn vào cổ nó làm Trung nhột cười sặc sụa. Sau đó tôi đặt cu cậu ngồi trong lòng tôi và mở thư ra đọc.

"Gia Định ngày... tháng... năm...."

Hai con thương yêu của bố mẹ,
Cu Lớn, cu Nhỏ và bé Diễm yêu quý của ông bà nội,

Bố mẹ viết thư thăm vợ chồng con và lũ nhỏ. Gia đình con khỏe mạnh bố mừng. Bố mẹ mới nhận được thư

của vợ chồng con Tuyết hôm kia, sau thư của vợ chồng con hai ngày. Tụi nó báo tin mừng là đứa con thứ hai của chúng nó sẽ chào đời vào khoảng tháng Hai năm tới. Chồng nó, thằng Lộc mới đổi về tiểu khu Long Khánh. Đặc biệt thư này bố mẹ báo cho các con một tin mừng là bố mẹ đã định ngày cho nhà trai làm đám hỏi con Mai. Chú rể tương lai của nhà mình có cái tên đẹp lắm: Hảo, Nguyễn Ngọc Hảo. Hảo tốt nghiệp kỹ sư điện ở Nhật về được mấy năm nay và hiện làm Phó Giám Đốc nhà máy điện Thủ Đức. Kể ra thì cũng là duyên nợ với nhau hay sao ấy chứ con Mai nhà mình từ chối hết đám này đến đám khác, mẹ mà cứ giục giã vì không muốn nó muộn màng. Cho đến hôm nó đi dự đám cưới bạn nó, cô giáo Huệ. Huệ là em họ của Hảo và thế là hai đứa nó gặp nhau. Chúng nó thư từ qua lại đã bảy tám tháng rồi và nhà trai mới đến xin hỏi cưới hôm qua. Nghe nói xưa Hảo cũng học ở Nguyễn Trãi như con, không biết con có biết Hảo không? Vậy nhớ đến ngày... tháng... các con liệu mà thu xếp đem bà nhỏ về

ăn đám hỏi cô Mai nó.

Bố mẹ chúc các con khỏe mạnh, may mắn, lũ nhỏ hay ăn chóng lớn và ngoan ngoãn.

Bố mẹ

T.B. Ông bà nội nhớ Cu Lớn, Cu nhỏ và bé Diễm lắm. Tụi con nhớ về thăm nội nghen!"

Chẳng phải moi móc lâu la trong trí nhớ tôi có thể đoán chắc 99% Hào, thằng em rể tương lai của tôi chính là Nguyễn Ngọc Hào, thằng bạn cũ của tôi trong những năm Đệ nhị, Đệ nhất ở Nguyễn Trãi. Là đứa bị con Mai đối xử rất ư là tàn nhẫn vô nhân đạo ngày nào và sự tích "mắm tôm" được khai sinh từ đó. Là đứa mà từng to họng cay cú chê con Mai là thùng phuy, là xấu ghê xấu gớm, xấu không chịu được. Là đứa đòi kêu lính bắt tôi và đòi bồi thường thiệt hại nếu chẳng may tôi lỡ dại tình nguyện gả em gái tôi cho nó.

Trong sáu đứa chúng tôi chỉ có mình Hào là được đi du học ở Nhật vì nó học rất giỏi lại con nhà giàu. Tôi chợt thấy vui buồn lẫn lộn khi nhớ đến đám bạn ngày xưa. Buồn nhất là khi nghĩ đến Lâm. Cũng như tôi, sau hai năm học Khoa Học, Lâm đi lính tàu bay. Phi cơ thám thính của nó bị bắn rơi ngay trong phi vụ đầu tiên ở biên giới Việt – Lào. Lâm được ghi là mất tích và đến nay vẫn không ai có tin tức gì về nó. Liệu hiện làm luật sư ở tòa án Saigon. Nghe nói Liệu cưới vợ đã mấy năm nay và đã có một con. Phúc sau khi lấy được bằng Dược sĩ có đi dạm hỏi Tuyết nhưng không hiểu sao chuyện lại chẳng thành. Nghe nói giờ này Phúc vẫn còn độc thân vui tính. Quang thì cưới vợ đã hơn ba năm nhưng chưa có con và từ ngày đổi về chi khu Hội An thì cuộc sống của Quang có vẻ an nhàn hơn tất cả. Nghĩ đến Quang tôi lại nhớ đến lời nó nói với Hào ngày nào: "Đừng mạnh miệng quá Hào. Coi chừng ghét của nào trời trao của nấy đó!" Tôi bỗng phá lên cười. Quang hiền lành ít nói thật nhưng nói câu nào linh câu ấy.

Cũng may cho Hào, sau lần thấy Mai đối xử không phải với Hào, các cụ tôi bắt Mai ngồi nghe giảng suốt mấy tiếng đồng hồ. Từ đó, nó đổi tính, chịu khó bơi lội, tập thể thao và đến ngày Mai thành cô giáo thì mọi người mới chợt nhận ra rằng điều ước của ông bà cụ nhà tôi đặt vào nó từ lúc mới sanh đã được bà tiên nào đó dùng đũa thần làm ước mơ biến thành sự thật. Từ lúc nào không ai nhớ được, chỉ biết rằng Mai bây giờ đúng là một thiếu nữ dù đã qua tuổi dậy thì rồi thế mà "trông cũng đẹp", đúng như câu thơ bắt hủ Ngày xưa. Không biết rằng sau những tháng thư từ tìm hiểu nhau như thế, Hào có tìm hiểu được một điều rất quan trọng rằng Mai chính là cái thùng phuy, là "bà chị mắm tôm" năm cũ hay không.

Phụ đính:

Chàng

Từ lâu tôi vẫn bảo với lòng tôi, nếu bây giờ may mắn gặp lại chàng trong bất cứ hoàn cảnh nào, tôi sẽ nói với chàng những lời rất thật: ' Trong đời, người ta có những điều hối tiếc. Và em, điều hối tiếc lớn nhất với em là đã không nhận lời anh.'

Nếu tôi nói được điều đó với chàng thì lòng tôi nhẹ lắm và tôi cũng cảm thấy đã làm xong một việc quan trọng phải làm, cho chính tôi và cho chàng.

Tôi chỉ có ý nghĩ này sau khi lấy chồng được vài năm. Có nghĩa là, sau khi tôi khôn hơn một chút. Ý nghĩ này càng thôi thúc trong tôi sau năm năm lặn lội thân cò nuôi chồng tù cải tạo, để lúc chồng về, nói với người bạn tôi một câu mà đến chết tôi vẫn không quên và không tha thứ

được. Ngày đó, tôi còn khờ khạo lắm. Là một cô giáo nhỏ mới nhận lớp lần đầu, tôi dạy lớp Tư B và chàng dạy lớp Nhứt A. Mỗi chiều thứ bảy đầu tháng, học sinh được nghỉ sớm một giờ để thầy cô đi họp. Sau khi đưa học sinh ra khỏi cổng trường, chàng hay đi cùng thầy giáo lớp Nhứt B đến dãy lớp của tôi, chờ tôi vào lớp lấy xách tay và cùng lên phòng họp. Y tú và tế nhị, chàng để thầy giáo lớp Nhứt B đi giữa. Thầy giáo lớp Nhứt B lúc đó khoảng gần 60. Ông trọng tuổi nhất trong số giáo viên và chúng tôi rất quý ông. Như thế cả nửa năm, chúng tôi tôn trọng và quý mến nhau trong tình đồng nghiệp. Tôi thì quá khờ khạo, chàng thì quá khôn ngoan và kín đáo nên tôi chẳng hiểu lòng chàng. Ít tháng sau, chàng đi Thủ Đức. Chúng tôi làm bữa tiệc nhỏ tiễn chân và tôi vẫn vô tình.

Ngày còn trong quân trường, thỉnh thoảng, chiều Thứ Bảy chàng về thăm chúng tôi. Gặp những ngày Thứ bảy đầu tháng, chàng mặc quần áo Thủ Đức, đi với thầy lớp Nhứt B đến dãy lớp đón tôi và cùng đi lên phòng họp như ngày nào. Thầy Hiệu trưởng mời thầy ở lại họp. Chàng chọn chiếc ghế đối diện tôi và tôi vẫn vô tình.

Mẹ tôi mất vào mùa Xuân năm sau khi những nhánh hoa mai còn vàng tươi màu xuân thắm. Tôi đổi về gần nhà trong niên học kế. Chàng ra trường, trấn giữ miền cao.

Gần nửa năm sau tôi mới gặp lại chàng. Hôm ấy, một chiều chủ nhật, tôi đi thăm một người bạn về thì thấy chàng và bé Thanh - cháu gọi chàng bằng chú ruột và cũng là cô học trò nhỏ của tôi trong năm đầu tiên tôi làm cô giáo - đang ngồi nói chuyện với bố tôi. Chúng tôi chào nhau vui vẻ. Chàng cười chỉ cô cháu, nói với tôi:
- Học trò nhớ cô giáo quá, đòi chú dẫn đến thăm cô.

Lúc ấy, tôi dạy lớp nhì ở một ngôi trường gần nhà và học trò thương mến tôi, cũng hay lại thăm như thế. Tôi nghe chàng nói và tưởng thật. Tôi vẫn lại vô tình.

Thấy trên bàn có một chục xoài chín vàng, tôi hỏi bố ai cho. Bố tôi bảo của anh Viên mang biếu. Tôi không vui hỏi sao bố nhận. Bố tôi bảo, anh ấy nói, anh ấy phải đi bay, không đem theo được và xin để lại. Nhân có khách và bố đã nhận xoài, tôi gọt mời học trò.

Từ đó, mỗi tuần tôi đều nhận thư chàng từ Pleiku gửi về trường. Trong thư, chàng bày tỏ lòng chàng. Tôi đọc nhưng không hồi âm.

Chàng về thăm, hỏi tôi có nhận thư chàng không, tôi sợ phải trả lời những câu chàng viết trong thư nên nói dối là không. Chàng lại viết thư về. Lần này, ngoài thư cho tôi, còn một phần cho chị gái chàng. Chàng nhờ tôi chuyển. Bà chị ở cách tôi độ nửa giờ và tôi vô tình vui vẻ chuyển thư. Tôi chuyển thư giúp chàng mà không biết là chàng nói với tôi: 'Này cô bé, cô học nói dối từ bao giờ mà tài thế, nhưng cô bé đừng tưởng rằng tôi không biết là cô bé nói dối tôi đâu nhé. Tôi bắt được quả tang cô đang nói dối đây này!' Sau lá thư đó, chàng không gửi nữa.

Chàng lại về thăm. Lần này, chàng không để tôi trốn nữa mà chàng thẳng thắn mở đầu:
- Cô giáo, (chúng tôi vẫn gọi nhau bằng cô, thầy) tôi về lần này, muốn bày tỏ với cô giáo một chuyện. Chắc cô biết chuyện gì tôi sắp nói. Chúng ta lớn rồi. Tôi rất quý mến cô giáo và rất mong được cùng cô nên vợ nên chồng. Chúng ta sẽ thương yêu nhau và sống một đời sống bình dị. Tôi muốn biết ý cô giáo trước khi đưa hai cụ tôi lên thưa chuyện với bố, (chàng gọi bố tôi bằng bố) cô giáo nghĩ sao?

Tôi biết sẽ một ngày tôi phải đối diện với chàng về chuyện này. Nhưng tôi lại không biết rằng nó đến trong lúc tôi chưa chuẩn bị. Bất ngờ quá, tôi không biết nói sao. Yêu chàng, tôi chưa yêu. Ghét chàng, tôi không ghét. Nếu chỉ muốn có một người chồng thông minh, hiền hòa, kiên

nhẫn, tế nhị, biết yêu thương gia đình thì chàng có đủ những đức tính quý này. Chàng cũng có một nhân dáng, một địa vị xã hội cho người vợ hãnh diện được sánh vai. Tôi, lúc ấy, ước mơ về tương lai không dừng lại ở đó, mà hình như lòng còn mơ ước thêm một cõi trời xa. Hình như một tình yêu. Một tình yêu có hình ảnh một chàng chiến sĩ kiêu hùng, yêu quê hương trong từng hạt máu, cầm cờ vàng vượt dòng sông Bến Hải để giành lại quê hương và trong đó có một chuyện tình đẹp như thần thoại. Tôi vẫn mong chờ tình yêu thần thoại ấy, ngay cả giờ phút viết những dòng này.

Trước mặt chàng, tôi không trốn được nữa. Chàng hỏi tôi nghĩ sao? Tôi nghĩ đến bố tôi, đến hoàn cảnh hiện tại của tôi. A, cái phao đây rồi, và tôi bám lấy:

- Thừa thày, thày biết hoàn cảnh tôi. Mẹ tôi mất rồi. Anh trai trong quân đội, anh lại chưa có vợ. Chị gái lấy chồng ở xa. Nếu tôi lập gia đình, không có ai lo cho bố tôi giữa lúc này.

Chàng nhìn tôi với đôi mắt nồng nàn, thông cảm. Nói rất chậm. Cho đến bây giờ, hơn ba mươi năm sau, tôi như vẫn còn nghe rõ lời chàng. Và chính những điều chàng nói với tôi hôm đó là điều làm tôi thao thức suốt mấy chục năm nay:

- Tôi biết. Chỉ cần cô giáo đồng ý, mọi chuyện sẽ có lối giải quyết. Cô cứ xem quanh đây, căn nhà nào cô thích, chúng ta sẽ mua và mời bố về ở chung. Như thế, chúng ta vừa được sống hạnh phúc bên nhau, vừa chung lo cho bố. Còn căn nhà này, phần của con trai, của anh Quốc. Chúng ta không động đến.

Nghe thế, tôi cảm động vì biết lòng chàng tốt. Thương tôi, chàng đã nghĩ cả đến hoàn cảnh của tôi và có lối giải quyết rất là độ lượng.

Nhưng tôi vẫn vô tình, miệt mài theo đuổi một cõi trời huyễn mộng của riêng tôi.

Chờ mãi, không thấy tôi trả lời, chàng viết cho tôi một lá thư, bảo, có lẽ tôi cần một thời gian yên tĩnh mà suy nghĩ. Và chàng dành cho tôi thời gian cần thiết ấy. Chàng sẽ tôn trọng mọi quyết định của tôi. Lúc nào chàng cũng ở bên tôi. Khi nào tôi lên tiếng gọi, chàng sẽ sẵn sàng.

Hơn một năm sau bố tôi ngã bệnh. Một tháng trời nằm trong bệnh viện, khi biết mình không còn sống được, bố tôi bảo với tôi:

- Trước khi mẹ chết, dặn bố phải lo cho con. Con là con gái, lớn rồi, phải lấy chồng. Bây giờ bố xem mình không qua khỏi, bố muốn con lập gia đình cho bố yên tâm.

Khi nghe bố tôi nói thế, thương bố quá, tôi khóc nói với bố rằng:

- Bố, nếu điều đó làm bố yên tâm, con sẽ vâng lời.

Lúc đó, khung trời tình yêu trong lòng tôi vẫn không một bóng người hùng. Một tay tôi cầm tay bố, một tay chùi lệ, ngập ngừng:

- Nhưng bây giờ, bố muốn con lấy ai?

Bố tôi suy nghĩ một lúc, rồi một nhọc:

- Thì thằng Văn đấy, nó theo đuổi con từ khi con mới mười mấy tuổi. Nó lại là bạn của thằng Quốc nhà mình. Lấy nó.

Thế là tôi lấy Văn. Lễ hỏi và cưới chạy tang vội vàng, đơn giản. Tôi không có xe hoa, không khăn áo cưới. Bố tôi đã mệt, cũng không ăn được miếng bánh đám hỏi con gái khi tôi đem bánh vào nhà thương cho cụ.

Rồi bố tôi qua đời.

Sau đám tang, tôi nói với Văn:

- Anh Quốc phải về đơn vị. Nhà không còn ai lo nhang khói. Anh cho em ở lại nhà lo chuyện nhang đèn cho bố trong 49 ngày.

Văn lạnh lùng:

- Không được. Thuyền theo lái, gái theo chồng. Anh là trai trưởng, em phải về làm dâu thày mẹ.

Tôi khóc. Giọt nước mắt đầu tiên trong cuộc đời chồng vợ sao mà cô đơn chua xót. Nhưng cũng vẫn phải về làm dâu. Bàn thờ bố mẹ tôi nhang đèn lạnh lẽo. Văn trở về đơn vị và tôi ở lại nhà chồng.

Làm dâu, tôi vụng về nội trợ, tôi khờ khạo mọi đàng. Chị chồng và đám em chồng thấy thế dùng lời lẽ mỉa mai cay đắng. Tôi nhẫn nhịn, âm thầm. Người anh rể thứ hai của Văn ở chung trong nhà, thấy tôi thân cô thế độc, toan có hành vi bất chính. Tôi sợ hãi kể lại cho mẹ chồng. Mẹ chồng nói cho con gái. Thế là người chị chồng nhìn tôi với một đôi mắt không thiện cảm nhưng mong chờ thái độ của em trai tỏ với chồng mình. Tôi lên đơn vị thăm chồng, kể lại cho Văn nghe. Văn không có một phản ứng. Thấy thế, người chị một mặt phê phán em trai mình như nhược một mặt chị rửa mặt cho chồng bằng cách đổ lỗi tại tôi. Tại tôi lẳng lơ, tại tôi khêu gợi... Văn nghe thế, cũng không một lời binh vực cho tôi. Từ đó, cuộc đời làm dâu của tôi thêm cô đơn, khốn khổ. Có lần tôi giấu hai hộp Optalidon định kết liễu đời sống mình, nhưng số tôi chưa chết, Văn bắt ngờ từ đơn vị về, thấy hai hộp thuốc, biết ý định của tôi, lấy vứt đi.

Tôi đem con gái đầu lòng về ăn giỗ bố tôi. Nhìn bàn thờ nhang tàn khói lạnh, tôi chợt nhớ đến chàng. Đây là lần đầu tiên tôi nhớ đến chàng từ sau ngày chàng gởi cho tôi phong thư cuối. Nhớ chàng, tôi nhớ những lời chàng đề nghị với tôi là mua cái nhà nào tôi thích, cưới nhau rồi mời bố tôi về cùng phụng dưỡng. Giọng nói ấm cúng ôn tồn của chàng vang lên trong tôi và theo tôi từ đó, làm tôi thêm xót xa cho cảnh bàn thờ bố mẹ tôi nhang đèn lạnh lẽo, làm tôi nhớ đến nỗi thất vọng đau đớn trong tôi khi tôi nói với Văn cho tôi ở lại nhà thấp nhang cho bố tôi 49 ngày và bị Văn từ chối.

Đứa con thứ hai của tôi là con trai nhưng sinh thiếu tháng. Nó chết. Mẹ chồng bảo là phúc đức tại mẩu. Con trai nhờ đức mẹ. Tôi là mẹ nhưng tôi thất đức nên con trai tôi chết.

Ở viện bảo sanh về, tôi bị bỏ đói. Lần tôi sanh đó, Văn nghĩ dưỡng thương nên có mặt ở nhà. Nghe lời bố mẹ, Văn cũng bỏ đói tôi. Đêm, tôi đói quá, nhìn đứa con đầu lòng say ngủ, tôi thấy phải sống vì tôi còn bổn phận và trách nhiệm với con tôi. Tôi nói với Văn tôi đói quá. Lúc đó, Văn mới xuống nhà lấy cho tôi lưng tô cơm nguội.

Khi có thai đứa con thứ ba, tôi nhất định rời bỏ nhà chồng. Không có tiền mua nhà, tôi đem con về ở căn nhà bố mẹ. Tôi nói với Văn:

- Em quan niệm mục đích của hôn nhân là để hai người cùng xây đắp một mái gia đình, một hạnh phúc, một tổ ấm riêng tư cho chính họ. Vì thế, em không thấy là người con gái lấy chồng là phải nhận cả một đại gia đình chồng làm gia đình mình, có bổn phận gánh vác và làm vừa lòng tất cả mọi người trong đại gia đình đó. Nếu anh cưới vợ về chỉ để mong vợ xem đại gia đình đó là gia đình của riêng hai người và gánh vác giang sơn nhà chồng thì thú thật, em không đủ tài. Em lấy anh, em biết là phải xây dựng một gia đình với anh. Với cha mẹ anh, em có bổn phận tôn kính và hiếu thảo. Với anh chị em họ hàng của anh, em có bổn phận giúp đỡ những khi họ cần và nếu em có thể. Ngoài ra, gia đình của họ không phải là gia đình em. Bổn phận

của họ càng không phải bổn phận của em. Nay em sắp có thêm con. Em cần có một chỗ ở riêng để lo cho con, cho gia đình của em. Nếu anh cùng quan niệm, thì cùng em ra riêng. Nếu không, anh ở lại với gia đình của anh.

Văn theo tôi ra riêng nhưng không vui. Gọi là ra riêng nhưng thực sự tôi vẫn sống đơn côi và nuôi con một mình một bóng. Là lính tác chiến nên vài tháng Văn mới về thăm nhà một đôi ngày. Có một lần Văn về thăm tôi, độ hơn nửa giờ sau, một người đàn bà còn rất trẻ đến tìm Văn. Ở phòng trong bước ra, tôi thấy hai người ngồi ngoài phòng khách. Người đàn bà gật đầu chào tôi và Văn không giới thiệu là ai. Sau đó, hai người song vai đi khỏi nhà. Văn bảo với tôi là Văn đi ra ngoài một chút. Vài giờ sau Văn về, tôi hỏi Văn đi đâu thì Văn nói là đi lại nhà một người bạn. Tôi hỏi người đàn bà đó là ai, Văn bảo là chị một người lính trong đơn vị. Tôi thật thà và tin chồng nên không hỏi thêm. Sau đó, qua tin tức từ những người vợ lính cùng đơn vị, tôi biết Văn đang dan díu tình ái với một cô gái bán bar, chị của một người lính và người lính này đang mang máy truyền tin cho Văn.

Đến tháng 4 năm 1975 thì chúng tôi có 4 đứa con, không kể bé trai chết vì sanh thiếu tháng.

Tháng 6 năm 1975 Văn đi tù cải tạo. Gia đình Văn gần như không còn biết có tôi, cũng không nhìn đến bầy cháu nội. Duy chỉ có vợ chồng một người chị gái lớn, một người em dâu, và vài người anh chị em con chú, con bác với Văn là thương tôi và thỉnh thoảng còn ghé thăm, an ủi. Trong hoàn cảnh khó khăn đơn độc, một mình tôi xoay trở nuôi bầy con và tiếp tế cho Văn.

Tôi biết chút ít về tử vi, coi chơi cho bạn. Họ đồn thổi, cho rằng tôi hay. Rồi tiếng đồn sao đó, đến tai những người có ý định vượt biên. Họ tìm đến tôi, nhờ tôi xem hộ. Thấy họ nản nỉ quá, tôi xem giúp và cũng nhân đó, có người nói chuyện cho bớt buồn. Không biết tôi nói thế nào mà một số người nhờ cái may mắn riêng của họ, tránh được bắt bớ, lừa đảo, họ đi thoát, nhớ đến tôi và gởi quà về. Tiền lương giáo viên của tôi ít ỏi nhưng nhờ những thùng quà này tôi nuôi bốn con và trong bốn năm năm, tôi không bỏ sót một lần thăm nuôi Văn trong cải tạo.

Năm năm sau tôi có cơ hội vượt biên. Tôi quyết định đem con đi vì lý tưởng tự do và vì tương lai lũ trẻ. Định cư ở miền đất hứa, tôi vẫn một mình, vừa học, vừa làm, vừa nuôi dạy bầy con. Thỉnh thoảng, dành dụm được chút đỉnh, tôi mua chút trà, cà phê gởi về biếu cha mẹ Văn.

Hai năm sau khi tôi đi thì Văn được tha về. Không lâu, Văn có một người tình và hai người chính thức sống với nhau. Chị bạn đồng nghiệp và cũng là hàng xóm cũ, trong một thư viết cho tôi, chị kể: 'Một lần mình gặp hấn chờ người tình đi chơi, mình giận, nói với hấn rằng:
- Anh biết không, hồi anh còn học tập cải tạo, chị Tú đã từng xin chúng tôi từng viên thuốc cảm để thăm nuôi anh.'

Văn cười trả lời:

- Lương giáo viên của cô ấy có 60 đồng một tháng, làm sao cô ấy có thể nuôi nổi bầy nhỏ và thăm nuôi cải tạo. Cô ấy phải làm CÁI GÌ chứ !

- Trời đất, anh Văn. Tôi không thể tưởng tượng nổi là anh có thể nói câu nói đó. Tôi và chị Tú là bạn đồng nghiệp, vừa dạy chung một trường, vừa là bạn hàng xóm. Chị Tú làm gì, chúng tôi biết cả.

Thôi Tú nhé, đừng buồn. Hãy quên con người bạc bẽo ấy đi...'

'Hãy quên con người bạc bẽo ấy đi.' Nhưng tôi lại không quên được những viên thuốc cảm mà

tôi đã đi gom góp từ các bạn đồng nghiệp ngày nào. Hồi đó, trong phần nhu yếu phẩm của giáo viên, hàng tháng mỗi người còn được mua sáu viên thuốc cảm. Trong trường cả cấp một, cấp hai và nhân viên có tất cả hai mươi tám người nhưng có đến gần phân nửa số giáo viên có chồng tù cải tạo. Chị Hiệu trưởng nói, sáu viên thuốc cảm mỗi người không đủ chữa cảm, vậy, hãy gom lại, chia đều cho các cô có phiếu thăm nuôi chồng trong tháng, gọi là chút tình tương thân, tương ái.

Tôi nhìn xuống lá thư từ quê hương của bạn tôi viết trên giấy học trò, loại giấy xấu, có màu nước dưa vàng úa. Lá thư còn dài nhưng tôi không đọc tiếp. Cũng như chị, tôi không ngờ Văn có thể nói câu nói đó. Tôi đau và hận.

Cuộc đời tôi từ đấy, có thêm một câu để mà nhớ, bên cạnh câu nói của chàng.

Nếu câu nói của chàng gọi cho tôi hình ảnh một tình yêu với đầy đủ nghĩa hy sinh, biết nghĩ đến nhau, sống cho nhau, vì nhau và tri ân nhau bao nhiêu thì câu nói của Văn, với tôi, là một chứng tích của bội phản, của bất nghĩa, bất nhân, không thể nào tha thứ được.

Trong những năm khốn khổ nhất của cuộc đời, tôi đã làm CÁI GÌ để nuôi bầy con và nuôi Văn tù cải tạo ư? Vâng, tôi đã làm tất cả những gì với lòng tự trọng, trong khả năng tôi để có những đồng tiền trong sạch, để có đủ cơm áo cho bầy con, để có đủ năm, sáu chục ký lô quà cho mỗi lần thăm nuôi dài bốn, năm năm trời đằng đẵng.

Tôi đã làm CÁI GÌ à? Muốn biết tôi đã làm cái gì, xin hãy hỏi bầy con tôi. Các con tôi sẽ cho người hỏi câu hỏi đó một trả lời sự thật. Một trong những câu trả lời đó là chứng tích của những vết sẹo còn lưu lại trong hai lá phổi của tôi.

Riêng tôi, dù trong những lúc khó khăn tăm tối nhất của cuộc đời, tôi vẫn biết tôi phải làm gì, để cho tôi, khi nhìn vào cuộc đời, tôi nhìn thật thẳng mà không hề hổ thẹn. Để khi nhìn các con tôi, tôi hãnh diện đón nhận những tình cảm yêu thương kính mến tròn đầy mà không hề mặc cảm.

Và, cũng để cho một ngày nào, nếu có được gặp lại chàng, tôi vẫn xứng đáng với tình yêu của chàng, vẫn đủ tư cách để nói với chàng những lời nuối tiếc chân thật nhất của lòng tôi, dù những lời này có trễ.

Đêm giao thừa

Trường chúng tôi dạy học là một ngôi trường tiểu học không lớn, có tất cả 10 lớp buổi sáng và 10 lớp buổi chiều. Sau tháng Tư năm 1975 trường được điều hành bởi một chi. Hiệu trưởng còn trẻ cỡ tuổi chúng tôi và một chi. Hiệu phó lớn hơn chúng tôi chừng mười tuổi. Chị hiệu phó này rất độc ác và là hung thần của chúng tôi nên chúng tôi thường nói riêng với nhau, gọi lén chị ta là "bà phù thủy". Ngay từ tuần lễ đầu chị về trường, chúng tôi nhiều người đã không thích "bà phù thủy" .. Chị là người miền Nam.

Tôi có nghe người ta nói rằng phần nhiều, người miền Nam hiền lành, thật thà và nhân hậu. Nhưng chị hiệu phó này thì ngược lại. Chị độc ác và tàn nhẫn lắm. Chị cao, thân hình lép và lỏng chỏng. Chị có gương mặt dài, hơi gầy, xương xấu và một màu da thâm xám. Mắt chị sâu

hoắm và nhanh như mắt điều hâu. Chị. ghê gớm, hiểm ác như con sói. Chị theo dõi chúng tôi từng giờ, từng phút. Những lúc học trò ra chơi, chị luôn luôn đi dạo ở hành lang, dòm vào từng lớp xem cô nào đến lớp nào và ai hay nói chuyện với ai. Nhất là những cô giáo có chồng tù cải tạo thì chị ghét ngay ra mặt và luôn tìm lúc bắt nạt, làm cho luống cuống, khó xử trước mặt mọi người. Chị kiểm soát giáo án gắt gao, thấy chữ nào bẻ được là chị bẻ ra làm nhiều mảnh vụn theo sự suy diễn một chiều của chị để làm chúng tôi lo sợ. Chị dự giờ liên tục và hay bới móc để hỏi những câu hóc búa về tư tưởng chính trị thật bất ngờ. Chúng tôi, phần lớn là giáo viên lưu nhiệm từ chế độ cũ nên ai cũng ngán và sợ chị bởi chị rất có uy quyền. Đôi khi chúng tôi có cảm tưởng uy quyền của chị đã lấn át cả chi. Hiệu trưởng từ ngoài Bắc được bổ nhiệm vào .

Chị có chồng nằm vùng chức huyện ủy. Mươi mấy năm trong nghề giáo, chị đã cùng chồng nằm vùng. Chữ Nằm Vùng được chúng tôi hiểu theo nhiều kiểu. Theo kiểu xã hội chủ nghĩa mà chúng tôi được cán bộ vừa tốt nghiệp bình dân học vụ giảng giải trong những buổi học tập chính trị thì những gia đình như gia đình chị là một mẫu gia đình có công lớn với cách mạng vì chị đã hy sinh nhiều công sức và tiền của trong thời gian đánh Mỹ cứu nước. Nhưng theo kiểu Ngụy của chúng tôi thì chị là người phản bội lại cái chế độ đã cho chị no cơm, ấm áo, cái chế độ. đã cho chị được sống bình yên, có cơ hội ăn học để chị. thành hiệu phó của cái xã hội chủ nghĩa hôm nay. Để có được cho chị và chồng chị những ngày yên lành vui sống đó, tài sản của chị được nguyên vẹn và giàu có hơn lên đó thì ở những phần đất nào trên quê hương máu những người chiến sĩ đã đổ, những mảnh đời còn xanh đã bị bom đạn cướp đi mà chị. không hề biết ơn và đau xót. Nghĩa là, chị đã ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản. Chị đã phản bội lại nguồn ơn đó bằng việc nuôi dưỡng, giấu diếm, cung cấp tin tức của miền Nam và tiếp tế tiền bạc, thuốc men cho những người theo Việt Cộng ở bưng.

Chị giàu. Rất giàu nên chị không bao giờ biết được những khó khăn về vật chất mà người dân của chế độ cũ như chúng tôi đang nhận chịu sau khi miền Nam được chị và các đồng chí của chị giúp công giải phóng. Chị là giai cấp thống trị nên chị không hiểu được nỗi đau tinh thần của người bị trị. Chị đứng vào hàng ngũ của kẻ "chiến thắng" nên chị không biết thế nào là nỗi đau khổ của người bị bức bách đầu hàng. Chị vui mừng trước tai họa của đất nước nên chị không có tâm trạng đau thương của hận quốc vong. Chị không biết thế nào là giọt nước mắt tủi nhục xót xa của người vợ đi thăm chồng tù cải tạo Chị lại không có con, vì thế, chị không bao giờ biết thông cảm và tội nghiệp cho chúng tôi, những người mẹ trẻ có con nhỏ, nuôi con một mình và còn nuôi chồng tù cải tạo trong một tình huống rất cô đơn và cực kỳ khó khăn của cả hai mặt tinh thần và vật chất. Bởi vậy, cô nào có con đau, xin nghỉ để săn sóc con là khổn khổ với chị. Chị bảo là tặc trách, không làm tròn và không coi trọng chức năng của người "kỹ sư tâm hồn".

Chị tìm mọi cách từ chối và ngậm hăm dọa để chúng tôi hiểu là sự việc có thể sẽ được báo cáo lên Phòng Giáo Dục và như vậy có nghĩa là chúng tôi sẽ có thể không được vào biên chế. Lúc đó, hai chữ "BIÊN CHẾ " với chúng tôi như liều thần dược, như lá bùa hộ mạng mà những người vợ. Ngụy như chúng tôi cần hai chữ đó như cái phao của kẻ bị đắm tàu. Không được vào biên chế đồng nghĩa với có thể bị cho nghỉ? việc và tương lai là đi kinh tế mới. Bọn giáo viên chúng tôi, phần lớn có con nhỏ và không biết làm ruộng nên ai nấy nghe thấy ba chữ Kinh Tế Mới đều kinh hoàng sợ hãi. Vì thế, ngoài việc phải gặp chị có chuyện cần, các giáo viên đều tránh chị. Tôi cũng ở trong trường hợp đó và có lần giáo viên đi học tập chính trị, con tôi đau, không có ai coi sóc, tôi phải ốm thẳng con đang sốt nóng đi theo. Chị nhìn tôi cười cười đắc ý khi thấy gương mặt thiếu nã, hốc hác của tôi, bồng đứa con đang đau, đặt nằm trên một bàn học trống trong phòng rồi vội vã ngồi vào bàn hội thảo. Cuối cùng, chị và chúng tôi là hai thể giới mà không bao giờ có thể gần gũi và thông cảm được nhau Chung đụng và gặp gỡ nhau dưới một mái trường hằng ngày, chúng tôi vẫn phải gượng gạo chào hỏi chị nhưng nếu vô tình phải gặp chị trong những buổi sinh hoạt khác như đám cưới đám hỏi của đồng nghiệp hay tất

niên chẳng hạn, chúng tôi thường ngồi túm lại với nhau và chị ngồi trơ trọi một mình. Thấy thế, chị càng căm chúng tôi. Một lần tất niên, nếu tôi nhớ không lầm thì vào năm 1978, ban giám hiệu bảo chúng tôi góp tiền chung nấu một nồi bún măng giò heo để làm tiệc. Nhà trường dưới chế độ. XHCN thật là ưu việt và sáng tạo, vì thế, khi có tiệc, giáo viên chúng tôi mỗi người phải tự đem một cái tô, một đôi đũa, một cái muỗng theo mà...ăn tiệc ! Mai, một cô giáo mới về trường, chiều hôm ấy cô đến nhà tôi chơi để sau đó cùng đi dự "tiệc" cho vui. Cô còn trẻ lắm, bố chết, mẹ bị tê liệt, nhà đông em nên cuộc sống lại càng thêm eo hẹp. Sau khi tôi khóa cửa lại, dọn dò bày con xong, cô vừa đi bên cạnh tôi vừa giơ cái túi vải trong tầm mắt, nhìn tôi cười như mèo:

- Chị ạ, em phải đem theo cái tô lớn để ăn được nhiều ! Tôi nghe, cảm thấy buồn tê tái. Thương cô và cũng thương tôi ghê lắm nhưng tôi không hỏi cái tô lớn cỡ nào. Đến khi nhập tiệc, mỗi người cầm tô của mình ra chỗ nồi bún, múc một tô, bỏ thêm chút ớt rồi tìm chỗ ngồi vừa ăn vừa trò chuyện cho đúng nghĩa một buổi tiệc. Cô bưng tô bún đến ngồi bên tôi, mới cho vào miệng được gắp bún thứ hai thì giọng nói của chị hiệu phó reo lên như bắt được vàng phía sau lưng:

- Ô, Coi kìa, cái tô của cô Mai gì mà bự quá trời quá đất! Chúng tôi không ai bảo ai, đều nhìn về phía Mai. Mai ngưng ăn, tô bún trên tay bắt động. Mặt mai đỏ gay rồi chuyển sang màu tái. Mai nhìn xuống tô bún, ánh mắt lóe lên một nỗi đau thương. Tôi quay nghiêng người lại, ngược nhìn vào gương mặt người vừa thốt ra lời đó. Nhìn cặp môi mỏng của chị cười cười và nét mặt hân hoan tự mãn tôi có cảm nghĩ rằng chị phải vui lắm vì vừa nói được một câu mà chị cho là đầy tính đạo đức cách mạng. Bỗng nhiên, tôi thấy thật là tội nghiệp cho bề ngoài sang trọng của chị: mái tóc vừa được cắt uốn gọn ghẽ, bộ quần áo may bằng vải đắt tiền và đôi bông hột xoàn to như hai hạt bắp lấp lánh trên tai. Tôi vốn chậm chạp ứng phó, không biết phải nói gì cho Mai bớt ngượng thì may quá, thầy Tài lên tiếng:

- Đáng lẽ tất cả mọi người phải đem theo một cái tô to như thế để ăn mới đúng. Tôi sẽ ăn hai tô. Bún nấu ngon quá các cô ơi... Tuy có câu nói đỡ đòn của thầy Tài nhưng không khí buổi tiệc tất niên của nhà trường XHCN hôm ấy vẫn không thể ưu việt được thêm. Chúng tôi yên lặng ăn cho xong và cùng đi về sớm hơn dự định. Qua tết, chúng tôi lại đến trường tiếp tục công việc "trồng người", cái việc trồng tía lạ lùng có những bài tập đọc không đúng sự thật. Nói trắng ra, chúng tôi phải làm bổn phận của người giáo viên nhân dân trong nhà trường cách mạng, người kỹ sư tâm hồn là nhồi nhét vào đầu óc trong lành của những em bé Việt Nam những huyền thoại và những chuyện phong thần. Thế mà 17 năm sau tôi lại gặp chị hiệu phó của nhà trường XHCN tại Hoa Kỳ, xứ sở của đế quốc Mỹ, kẻ thù số một của bọn chị. Gặp tôi, chị còn ngờ ngờ nhưng tôi thì nhận ra ngay đôi môi mỏng, gương mặt xương, hơi gầy và dài.

Duy chỉ có cặp mắt hoắm sâu độc ác là thất thần khác với khi xưa. Cứ mỗi cuối năm, cộng đồng Việt Nam tị nạn CS ở tiểu bang chúng tôi lại tổ chức Tết để giữ tập tục cổ truyền, lì xì cho các em thiếu nhi đồng thời tạo cơ hội cho đồng hương họp mặt. Tôi đã gặp lại chị trong ngày đó. Chị đi với một gia đình tôi quen, anh chị. Khang. Khi chị. Khang và tôi chào nhau thì chị hiệu phó của XHCN giương đôi mắt đờ đẫn, thất thần nhìn tôi ngờ ngờ, e dè:

- Có phải... cô là...cô Phương không? ... cô Phương xưa dạy ở trường Tân Bình phải không? Tôi nhìn chị mỉm cười:

- Thừa đúng. Chào chị hiệu phó. Không ngờ lại gặp chị ở đây. Chị. Khang ngạc nhiên:

- Ủa, thế ra hai bà quen nhau à ? Tôi lại cười:

- Không dám. Nói quen thì phạm đạo đức cách mạng của nhà nước ta mất thôi. Khi xưa, tôi làm việc dưới quyền chị. hiệu phó đấy. Ngày ấy, có nhiều kỷ niệm lắm. Kỷ niệm nào cũng rất khó quên. Hiểu ý, chị hiệu phó thờ dài, nhìn xuống như lẩn tránh ánh mắt của tôi, giọng chị thật buồn:

- Tất cả đã hết rồi. Tha lỗi cho tôi, cô Phương. Nghe chị nói, dù không hiểu rõ câu "tất cả đã hết rồi" ý nghĩa ra sao nhưng tôi cảm được sự ân hận trong giọng nói như nghẹn ngào của chị và tôi không hỏi gì thêm. Hôm sau chị. Khang điện thoại cho tôi và hỏi:

- Ngày xưa, bà làm việc chung với bà Thanh hả?

- Vâng.

- Gia đình cách mạng đấy. Giàu và ghê gớm bất nhân lắm. Nhưng nay thì sáng mắt ra rồi. Rồi không đợi tôi hỏi, chị. Khang nói luôn một mạch:

- Tên Tư Công, chồng bà ấy, giàu có lắm nhưng lại rất bạc ác tham lam. Hắn ta được bọn đàn anh XHCN của hắn phong cho chức giám đốc một cơ sở tư sơi gì đó nhưng mục đích là để cho hắn có điều kiện thụt két, tham nhũng, ăn cắp tài sản nhà nước chia nhau. Nhưng hắn xử không đẹp với đồng bọn sao đó nên bị bọn đàn em nó tố. Khi hắn ta bị tù và sắp đến ngày ra tòa lấy cung thì lại bị bọn đàn anh chơi đều. Bọn này sợ. Hắn ta khai thật thì chết cả lũ nên vội đưa hắn ra tế thần bằng một phiên tòa đặc biệt, kết quả là hắn bị án tử hình. Bà thấy bọn Việt Cộng ghê không. Khi không còn dùng hắn được nữa, bọn nó giết hắn bịt miệng bà ạ.

- Bởi vậy bọn mình mới phải rời bỏ quê hương mà đi chứ. Nhưng làm sao bà Thanh sang đây được, chị ?

- Thì sau khi chồng bị tử hình, tài sản từ bao lâu bị bọn Cộng Sản tịch thu sạch hết, bà ta hết yêu XHCN nữa mà lại thù đến xương đến tủy. Bà ta làm đơn tính tố bọn đàn anh kia thì đơn viết vừa xong, chưa kịp gửi đi, bà đã bị bắt bỏ tù. Trong tù, uất ức quá, bà ta bị điên. Thấy bà điên, bọn nó tha? ra. Gia đình bà lo thuốc men chạy chữa mãi mới tỉnh. Tỉnh xong, bà vượt biên.

- Bà Thanh quen hay bà con với chị?

- Bà là bạn học cũ của bà chị mình. Tết, thấy bà một mình tội nghiệp quá, bà chị mình đón về ăn tết. Tôi chúc gia đình chị. Khang có một năm mới bình an và gác máy điện thoại. Lòng không vui không buồn, tôi nghĩ đến Mai và những tháng năm kinh hoàng khốn khổ mà chúng tôi đã trải qua trong ngôi trường XHCN của chị. Thanh.

Tôi nghĩ đến buổi tiệc tất niên và tô bún của Mai. Tôi thương Mai quá. Cũng như mẹ con tôi, Mai đi tìm tự do nhưng bến bờ lại xa tầm tay với. Mong ước của Mai đã bị hải tặc Thái Lan vùi sâu trong lòng biển. Đêm giao thừa năm ấy, sau khi cúng lễ tổ tiên, tôi đã thủ thi? với Mai:

- Mai ơi, em có linh thiêng thì chắc em đã biết chuyện bà Thanh phù thủy rồi chứ. Bà ấy đã và đang trả giá một cách đau đớn cho sự nghiệp cách mạng của bà ta. Mong em tha thứ cho bà. Cầu xin linh hồn em được bình an và siêu thoát.

Vượt thoát

Thời gian lúc này với Nhung thật nặng nề chậm chạp. Dường như Nhung ngồi yên như thế đã lâu lắm rồi. Trong đám cỏ cao hơn nửa thân người, nàng cố gắng thu mình cho nhỏ hơn nữa. Nhung nghe rõ tiếng tim đập loạn xạ trong lồng ngực và chân tay lạnh giá. Mùi cỏ mục và mùi bùn hăng hắc thoảng trong sương đêm.

Dưới hai bàn chân trần, Nhung cảm thấy nước và bùn ướt nhẹp. Quái ác hơn nữa, những cơn gió dù rất nhẹ cũng đủ gây thành tiếng động làm cho những con cào cào nhảy loạn. Một con nhái nhỏ nhảy đến ngồi ngay trên lưng bàn chân Nhung. Giá phải như lúc thường thì Nhung đã nhảy nhồm và la chói lói. Cảm giác lạnh lạnh ươn ướt từ con vật thấm qua da chân làm Nhung càng thêm khiếp đảm. Một cái gì ớn ớn chạy dọc theo chiều xương sống. Nhung rùng mình. May quá, nhờ cái rùng mình, con vật thấy động hốt hoảng nhảy đi. Tuy vậy, Nhung vẫn cảm thấy còn quá sức căng thẳng. Căng thẳng vì sợ hãi. Nàng sợ hãi không phải chỉ vì con nhái nhỏ bé kia mà vì đám công an, du kích đang ở đó không xa.

Cách nàng chùng vài trăm thước, những ánh đèn pin vẫn loang loáng trong đêm. Tiếng gọi nhau, tiếng quát tháo, tiếng chửi thề tục tĩu của đám du kích xả vọng lại từ phía bãi cỏ gần bờ lạch tùy theo chiều gió nên nghe lúc rõ lúc không. Cách Nhung chùng vài thước phía bên mặt, anh Long và đứa con trai cũng cố nép mình thật thấp. Nhung đoán chắc họ cũng sợ hãi không kém gì nàng. Phía bên trái, gần Nhung hơn là chị Thanh và Thảo, chị em bạn dì với Nhung. Thảo vai lớn nhưng vì cùng tuổi học chung trường nên hai đứa gọi nhau bằng tên từ bé.

Bỗng đâu, trong lúc bất ngờ nhất, một tiếng cười nhỏ vang lên. Sau đó, Nhung nghe chị Thanh rít qua kẽ răng bực bội:

- Cái con này. Lúc này mà mà còn cười được thì tao chịu!

Không có tiếng trả lời nhưng tiếng cười vẫn tiếp tục nổi lên. Đúng ra, không phải là tiếng cười mà chỉ là những tiếng gió đi qua ống mũi nghe "hích hích". Hình như Thảo đã lấy tay bịt cả mũi miệng lại để cố giữ không cho những tiếng "cười" đó bay thoát ra ngoài. Qua tiếng cười của Thảo, dù không biết lý do nhưng Nhung cũng cảm thấy không khí nhẹ đi đôi chút. Không lâu, một mùi xú uế thoảng xông lên. Nhung chợt nhớ mẹ kể rằng chị Thanh phải cái bệnh cứ sợ quá thì chị lại đau bụng đi ngoài. Xưa, hồi mới lấy chồng, chị đến đơn vị thăm anh, chẳng may đêm đó bị VC pháo kích, chị "đūn" ra quần. Chị mắc cỡ khóc suốt đêm. Ông chồng đỡ mãi chị cũng không chịu nín. Sáng sớm, chị đòi anh đưa ra bến xe đò chuyển sớm nhất về thẳng nhà mẹ ở đến cả tuần. Từ đó, dù anh Lân bận hành quân mấy tháng không về được, nhớ vợ nhớ con, nhắn chị đến thăm, chị cũng nhất định không đi. Nghĩ đến đây Nhung cũng không nhịn được cười. Nàng vội đưa tay bịt miệng và thấy mình rung cả hai vai. "Ừ nhỉ. Sao lúc này mà mình cười được nhỉ". Nhung nghĩ thầm.

Trời vừa xẩm tối là Nhung và Thảo đã từ Saigon đi chuyển xe chót đến nhà ông Cả. Ông Cả làm nghề đánh cá ở Chu Hải từ lâu. Ông lại khá giả, tốt bụng và hay giúp đỡ người cơ khó nên rất có uy tín với xóm giềng. Ông bà Cả có bảy người con, năm trai, hai gái. Các con ông, tất cả đã thành gia thất và ông có một bà cháu nội ngoại đến gần hai chục đứa.

Sau biển cố 75, ông nghỉ đi biển. Con ông, ba người con trai, một con rể nối nghề của bố. Mấy năm sau này cứ chờ lúc thuận tiện ông lại tổ chức một chuyến vượt biên cho con cháu ông đi. Do đó, họ hàng thân quen ông, ai biết chuyện đều gởi gắm con cháu họ Anh Long, cháu gọi mẹ Nhung là cô, vợ anh là cháu gọi ông Cả bằng bác nên khi mẹ Nhung thấy Long đi, bà nhất định gởi Nhung và chị em Thảo đi theo vì trước đó, Nhung đã bị lừa và đi hụt mấy lần.

Theo sự sắp xếp của ông Cả, chị Thanh đến nhà bà Tư, em gái ông từ sáng sớm để "ăn giỗ" ông Tư Anh Long và Mạnh, thằng con trai lớn mười bảy tuổi của anh thì nằm ở kho chứa lưới và vật dụng phế thải đã hai hôm. Đợi Nhung và Thảo vào hẳn trong nhà, Ông Cả bảo chị Thêm,

người con dâu thứ hai, đưa sang nhà bà Tư bằng cửa sau để chờ nửa đêm lên ghe ngay tại con lạch nhỏ sau nhà.

Con lạch nhỏ này chỉ có những ngày nước lớn ghe mới đi lại được mà phải là loại ghe nhẹ nên không ai nghĩ đó là một khởi điểm tốt cho những cuộc vượt biên của con cháu ông Cả. Cũng bằng con lạch nhỏ này, chỉ có người trong xóm như gia đình ông Cả mới dùng làm con đường tắt ra bến, nơi ông neo tàu đánh cá cho gần. Những ngày nước cạn phơi cả lòng đất nứt nẻ, không ai qua lại nên bọn công an và du kích xã không lưu tâm đến.

Cho đến một hôm thấy đám con cháu ông vui dần, bọn công an hỏi, ông mua lòng heo, rượu để cho chúng ăn uống rồi ông mượn cơ say chửi toáng lên là con cháu ông hư hỏng, chê nghề đánh cá của ông nặng nề tanh tưởi nên bỏ lên Saigon làm du đãng. Ông giận nên không thèm ngó mặt và cũng không thích ai nhắc đến những đứa con, đứa cháu hư hỏng ấy nữa. Được ăn uống no say, bọn công an phờn phỡn chẳng tìm hiểu gì thêm nhưng bọn du kích xã thì bắt đầu để ý. Chuyến vượt biên mới đây, ông Cả phải chi cho bọn chúng hai chục cây vàng để chúng lờ đi. Lần này cũng vậy. Lúc này Nhung nghe anh Long nói là ông Cả đang bị hai phe công an và du kích tranh ăn với nhau nên ông phải chi cho cả hai phe Ấy vậy mà chúng vẫn còn cố bới móc lẫn nhau.

Bữa cơm tối dọn ra vội vã và ai cũng chỉ ăn qua loa. Cô Nhàn, con gái bà Tư vừa rửa xong chén bát thì có người đứng ngoài cửa sổ làm tín hiệu gọi anh Long, bảo rằng tất cả phải đi ra bãi cỏ phía sau nhà mà trốn vì có tin là bọn du kích sẽ kiểm tra hộ khẩu. Thế là tất cả hoảng hốt bỏ cả guốc dép, nối đuôi nhau ra đây. Chỉ còn hai đứa con nhỏ của chị Thanh đang ngủ nên đành để lại trong nhà.

Đột nhiên trong gió, một giọng đàn ông vọng lại làm Nhung trở về thực tại:

- Các đồng chí chỉ nghe tin thất thiệt rồi làm chúng ta phí công vô ích. Hồi chiều này đội tôi đi công tác ở đây có thấy gì đâu. Vả lại, các đồng chí du kích ai cũng đề cao đạo đức cách mạng, noi gương Bác mà canh gác kỹ lưỡng thế này thì bọn phản động nào mà dám đưa đầu vào rọ cơ chứ.

- Ấy, đồng chí trưởng ban công an nói thế thì rất phải nhưng tụi ngụy nó ghê lắm, phản động lắm. Mình cứ đề cao cảnh giác là hơn. Hồi chiều tôi được nhân dân báo cáo là bọn nó tổ chức đi "tắc xi" từ đây cơ đấy!

Một tên khác xen vào:

- Hay là tụi nó ẩn nấp ở nhà nhân dân đấy. Mình đi kiểm tra xem.

Giọng nói đầu lại ồm ồm:

- Ý kiến của đồng chí Bảy cũng tốt thôi. Nhưng tôi chỉ sợ là mất công mà chẳng thu được thắng lợi gì. Mà đi kiểm tra thế, không khéo lại phải làm kiểm điểm vì trễ buổi họp trên xã tối nay đấy.

Nghe đến đây, chị Thanh hoảng hốt thềm thì:

- Thôi chết rồi. Nếu lỡ tụi nó khám nhà bà Tư, thấy mấy đứa nhỏ lạ nằm ngủ mà không có người lớn, nó hỏi, mẹ con bà Tư luống cuống, nó túa ra đây thì chết cả đám. Thảo ơi, Nhung ơi. Để chị vào với cháu.

Thảo vội vàng:

- Thế lỡ tụi nó hỏi thì chị nói thế nào?

- Chị nói là cho con về nhà bà cô ăn giỗ và đưa giấy phép đi đường chứng minh cho chúng nó là xong chứ gì! Hơn nữa, ông Cả đã lo lót cho thằng trưởng toán rồi. Chắc không đến nỗi nào đâu!

Thảo làm ra vẻ sành đời:

- Ấy, thế mới chết. Nếu thằng này ăn mà thằng kia nhin, chúng nó ganh nhau thì mình mệt.

Nghe chị em Thảo bàn tính và thấy chị Thanh có lý, lại thấy quãng đường từ chỗ núp đến cửa sau nhà bà Tư nếu "đi" theo kiểu "ngòì" thì tốn độ năm bảy phút. Nhung phụ họa:

- Đứng đấy chị Thanh ạ. Thấy trẻ con lạ mà không thấy bố mẹ chúng nó nghi ngay, lúc đó, nó ra đây lục soát thì nguy cả đám. Nhất là anh Long. Anh ấy mới đi học tập về.

"Được lời như cởi tấm lòng" chị Thanh vẫn theo thế ngồi, dùng hai tay vệt nhẹ từng đám cỏ, cẩn thận "đi" về phía nhà bà Tự Nhung và Thảo hồi hộp nhìn theo dấu chị. Mỗi "bước" chị "đi" qua, đám cỏ lao xao nhưng mau trở về vị trí cũ. Lại cũng may là có gió. Những cơn gió đồng lõa với những tiếng xào xạc của cỏ làm sự di động của chị khó ai nhận biết. Cỏ lại cao nên chị chỉ "đi" được vài "bước" là đã mất dấu. Đoạn đường ngắn ngủi nhưng thời gian chờ đợi thì lại thật dài. Sau cùng, Nhung và Thảo cũng nghe được tiếng cửa mở rít lên. Đến lúc ấy, Thảo mới hoàn hồn, cô nhích lại gần Nhung. Hai tiếng thở phào cùng vang lên một lượt.

- Tội nghiệp bà Thanh. Nhung biết không, sợ quá, bà ấy... bà ấy...

Nhung không nói, gặt đầu thông cảm.

Chuyến đi ấy vẫn không thành. Nhung chán nản tính bỏ cuộc. Nhưng mỗi lần nhận thư và tiền Lâm gửi về cùng những lời bóng gió giục giã là Nhung lại nôn nả tìm mối này, mối nọ. Liên tiếp trong ba tháng Nhung nhận cả chục lá thư của Lâm làm nàng càng thêm bấn loạn. Nàng thương nhớ Lâm nên rất mong đi được để gặp lại chàng. Lâm và Nhung yêu nhau từ hồi nàng còn học trung học và được cả hai gia đình chấp thuận. Lâm bị động viên, vừa ra trường khóa Trừ Bị Thủ Đức và Nhung vừa học xong sự phạm chưa kịp cưới thì mất nước. Tuy vậy, Lâm cũng phải đi học tập gần ba năm. Đến khi gia đình Lâm chưng đủ bằng chứng quốc tịch Pháp và dứt lốt khá nhiều Lâm mới được thả về.

Lâm theo gia đình xuất ngoại do sự can thiệp đặc biệt của toà đại sứ Pháp ngay sau đó. Trước khi Lâm đi, họ đã đính hôn. Nếu không vì lập gia đình mà Lâm phải ở lại thì họ đã làm đám cưới. Mẹ Lâm dù thương Nhung nhưng bà lại không muốn con trai bà bị kẹt lại trên mảnh đất có một chế độ quá ư quái gở này. Bà khuyên Lâm nên đi trước rồi tìm đường cho Nhung qua sau vì như thế vẫn dễ hơn. Lâm vâng lời mẹ vì chàng nhận thấy mẹ chàng có lý. Khi đến nơi, Lâm liên lạc ngay với các cơ quan liên hệ. Ở đâu Lâm cũng chỉ được trả lời là chưa có chương trình bảo lãnh cho vợ chưa cưới. Lâm thì chưa đủ điều kiện và thời gian định cư cần thiết để có thể về cưới Nhung mà đem nàng đi được. Hoặc nếu có thì ngày ra đi của Nhung cũng trong vòng chờ đợi và không ai biết là chờ đợi đến bao giờ.

Thấy Lâm buồn, gia đình cũng như bạn bè Lâm bàn với chàng rằng đề nghị Nhung vượt biên. Bàn đi tính lại thì Lâm thấy chỉ có cách ấy là hay hơn cả. Mặc dù nguy hiểm thật nhưng nhiều người làm và đã thành công. Thế là dự định được thi hành.

Thư và quà ngoại quốc gửi về đều chịu sự kiểm soát rất gắt gao. Có khi Nhung nhận lá thư đã bị bóc ra mà cũng không dám kêu ca gì. Để qua mặt được sự kiểm soát đó, Lâm và Nhung phải viết cho nhau bằng những mật mã đã dặn nhau từ trước và chỉ có họ mới biết được là họ muốn nói gì.

Đọc thư Lâm, Nhung hiểu là Lâm muốn nàng tìm cách ra đi. Mỗi lần nghĩ đến đi, Nhung lại ngần ngại và xót xa thương cha mẹ. Ông bà Đức chỉ có hai người con, Hải và Nhung. Như bao thanh niên cùng lứa tuổi, Hải đang ở trong trại cải tạo. Rã ngũ chạy về, Hải đem vợ con về nhà cha mẹ. Khi trình diện học tập cải tạo, chàng thật thà tin tưởng rằng chỉ có mười ngày như lời họ nói. Chàng an ủi vợ:

- Em ạ, mười ngày thôi thì cũng chẳng nhiều nhận gì. Em và con cứ an tâm ở với ba mẹ. Anh về rồi mình tính.

Thế mà gần năm năm rồi vẫn chưa thấy Hải trở về. Ông bà Đức thương con, thương dâu, thương đàn cháu ngoan bốn đứa nên đầu ông cứ bạc thêm, mắt bà cứ yếu thêm vì khóc. Chút tiền bạc dành dụm được của những ngày ông làm cán sự Ở bệnh viện từ từ biến thành quà thăm nuôi cho con trai, bù đắp cho bầy cháu nhỏ. Hạnh, vợ Hải, dù có giỏi giang tàn táo thì cũng chỉ kiếm thêm rau mắm giữa thời buổi gạo châu củi quế. May mà bà Đức còn khoẻ mạnh, săn sóc được cho lũ trẻ để Hạnh rảnh rang buôn bán. Còn ở nhà, Nhung còn giúp đỡ cha mẹ lo

cho bày cháu chút đỉnh, nhưng nếu Nhung đi, bà Đức sẽ mất đi một cánh tay và chắc chắn là sẽ buồn hơn nữa. Nhưng nếu nàng đi được, nàng sẽ có điều kiện giúp cha mẹ và chị dâu được nhiều hơn. Ấy là chưa kể sau này biết đâu nàng chẳng bảo lãnh được cho ông bà Đức. Người ta chẳng vẫn đồn rằng có con cháu đi ngoại quốc là sẽ có cơ hội bảo lãnh cho gia đình, cho cha mẹ là gì. Cứ như thế, Nhung với trăm ngàn nỗi suy tính thiệt hơn, cộng với sự hồi thúc của Lâm làm Nhung như điên lên được.

Cuối cùng, Nhung cũng vượt khỏi hải phận VN. Qua một đêm lác lư theo tàu một lả, đến trưa hôm sau thì ai cũng ngất ngự Sóng cấp bốn và mưa như trút. Chủ tàu nói phải ra đi vào lúc thời tiết xấu như thế thì mới có nhiều hy vọng thoát được sự kiểm soát gắt gao của bọn công an biên phòng.

Phải liều mới được!

Xế chiều hôm sau thì trời ngưng mưa nhưng mây vẫn âm u dày đặc và gió vẫn dữ dần. Một số đàn ông gốc hải quân hoặc đi biển đã quen, ít say sóng hơn nên đã dắt dìu vợ con, anh em họ lên khỏi hầm tàu. Gần phần nửa là đàn bà trẻ con. Họ nằm ngòai la liệt trong lòng tàu và ói mửa lên nhau.

Số người quá say sóng, không lên trên được, nằm lịm trong hầm tàu có cả Nhung. Ở đây, nước biển, dầu máy, và các thứ từ trong bao tử cho ra trộn lẫn vào nhau thành một thứ nước bày nhầy, đen ngòm, nồng nặc, hôi hám và dơ bẩn. Vũng nước ấy giập dứ xô đẩy nhau theo sự lác lư nhiều ít của con tàu và đôi lúc chồm tới, phủ lên tóc, lên mặt, thấm vào quần áo những người nằm lại không chút xót thương. Đã thế, những gì có được từ trong bao tử của những người ở phía trên cũng đều cho ra sạch sẽ. Những thứ ấy hoà cùng nước tiểu khai nồng của người lớn cũng như trẻ con đã len qua kẽ ván lòng tàu chảy cả xuống đầu, xuống mặt, xuống quần áo những người ở dưới. Cũng may mà Nhung quá say sóng để biết thế nào là dơ bẩn, nếu không, trong hoàn cảnh đó, chắc Nhung cũng đến chết đi vì ghê sợ.

Tàu đi được hai đêm một ngày thì sóng bắt đầu êm. Sang ngày thứ ba, bầu trời trong lại. Người trên tàu đã hết ói nhưng vẫn nằm như cá hộp. Nhung cũng đã lên được khỏi hầm. Quần áo Nhung đã khô đổi màu lem luốc và cứng nên mỗi khi cử động kêu lên sột soạt. Mái tóc dài óng ả của Nhung không còn óng ả nữa mà dính bết lại từng chùm. Nhung đưa tay vuốt, nàng có cảm tưởng như chạm phải những sợi dây thừng ẩm. Một chất dính dính bám vào tay làm Nhung thấy ghê ghê, nhờn nhờn. Nhung không thấy đói, chỉ thấy đã dượi, mệt và khát nước. Mọi người chuyền tay nhau bình nước bằng nhựa và mỗi người chỉ được uống mỗi lần một cái nắp bình đầy và uống ba lần một ngày để cầm chừng.

Đầu óc trống rỗng, mệt mỏi, Nhung ngồi dựa lưng vào thành tàu nhìn ra biển cả. Trước mặt nàng bát ngát một màu xanh thật đẹp. Nắng buổi sáng rực rỡ long lanh trên mặt nước. Không có đường chân trời mà biển và trời là một màu xanh hài hoà kỳ diệu. Ở tận cùng tầm mắt, biển và trời như nối liền lại với nhau. Biển quá đổi hiền hòa. Hiền hòa như chưa từng bao giờ có sóng. Biển như một hồ nước mênh mông xanh thẳm với mặt hồ gợn sóng lăn tăn. Biển với hai cánh tay bao dung ôm lấy con tàu như hai cánh tay mẹ hiền dang ra đón lấy đứa con với vô vàn yêu dấu. Biển nên thơ và trong lành vô tội, Biển thật đầy, thật đẹp. Đẹp như tình em cho anh đấy, Lâm ơi. Nghĩ đến Lâm, Nhung thấy lòng êm hẳn lại.

Cuối cùng, em đã bỏ hết để ra đi. Em sắp gặp được anh rồi Lâm ạ. Nhưng cũng vừa nghĩ đến đây niềm vui vừa tới đột nhiên biến mất. Nhung chợt thấy lòng mình buồn bã. Ô, thật thế sao? Có phải mình đã thật sự rời khỏi quê hương mình sao? Mình rời xa cha mẹ mình thật rồi sao? Ôi Mẹ! Một người mẹ hiền hoà cả đời nhẫn nhục hy sinh cho chồng con. Đời mẹ như không có niềm vui riêng và chỉ lấy niềm vui của chồng của con làm niềm vui của mình. Ôi Cha! Một người cha hiền lành lúc nào cũng thương yêu gia đình rất mực. Lúc nào cũng tận tụy phần mình để nhường đồng lương bé nhỏ của mình cho no con, đủ vợ. Ôi những đứa cháu ngoan ngoãn để

thương luôn luôn chạy theo gọi "cô Nhung, cô Nhung... ". Ơi, bạn bè, ời tuổi xanh và ời kỷ niệm!

Nói đến kỷ niệm, Nhung lại nhớ da diết chiếc bàn học cũ với bao buồn vui của phần đời. Đó là chiếc bàn cũ kỹ kê ở góc phòng từ những ngày còn là học trò cho đến khi là cô giáo. Những buổi tối học thi, và lá thơ tình vụng dại đầu đời được Nhung viết viết, xé xé cũng trên chiếc bàn đó. Cũng chiếc bàn đó những lúc Lâm đến thăm, hai người đã ngồi hàng giờ tâm sự. Những chồng vở đem từ trường về cũng được chắm trên đó. Những đêm soạn bài khuya cũng trên bàn đó và những thư từ của Lâm cũng được xếp gọn gàng trong ngăn kéo đó... Tất cả đã xa thật rồi sao?

Ồi! Việt Nam... Việt Nam, một mảnh đất thân yêu nhưng cũng đầy đau khổ. Đến bao giờ... có bao giờ mình được trở lại quê hương tội nghiệp của mình không? Ngôi trường với khuôn sân rộng và bốn cây phượng đầy hoa đỏ ở bốn góc sân mỗi độ hè về... Hình ảnh và khuôn mặt từng đưa học trò xinh xắn, dễ thương cứ chờn vờn trong trí tưởng... Thật thế không? Từ đây, tất cả chỉ còn là dĩ vãng? Đôi mắt Nhung cay sè. Cơn đau ập đến và Nhung thấy lòng mình xót xa chìm đắm vào nỗi tiếc thương. Bất chợt, nàng nghĩ đến mấy câu thơ:

Ngoái nhìn quê cũ lòng đau
Bao hải lý, bấy nhiêu sâu, nước ời
Mênh mông những biển cùng trời
Một ranh trời biển chia đôi muôn trùng...
Người bên ấy nhớ ta không???

Ba ời, Mẹ Ơi, phương ấy ba mẹ có nhớ con không? Còn con, con nhớ ba mẹ lắm. Cu Bi, cu Tèo, bé Nhè, bé Mũm ời, cô nhớ các bé quá. Chị Hạnh ời, em nhớ chị. Chị về làm dâu ba mẹ thì em mới bắt đầu học lớp Đệ Lục. Chúng ta là chị dâu em chồng mà thương nhau như chị em ruột. Chị có nhớ những lần em nấu canh mặn, cơm khô bị mẹ trách, chị nhận cho em không? Chị có nhớ lúc em mới quen Lâm, ba bảo em còn nhỏ, cấm em. Nhớ Lâm quá em buồn ngơ ngẩn. Chị tội nghiệp, hẹn Lâm đến nhà bạn chị và xin phép ba mẹ cho em đi chơi với chị để em gặp Lâm không? Ồi... bao giờ... bao giờ em mới lại về. Bao giờ gia đình ta mới lại đoàn tụ như xưa?...

Mặc cho những giọt lệ theo nhau tràn xuống má, Nhung thấy mặn ở môi nhưng không buồn lau nước mắt. Chưa lúc nào Nhung thấy bơ vơ, nhỏ bé và bất lực như lúc này. Nàng cảm thấy một mất mát quá lớn lao và lòng tràn đầy đau khổ. Giá của hai chữ Tự Do quá lớn. Nàng phải đánh đổi bằng cả tình thương yêu và sự đoàn tụ của một gia đình. Biển xanh vẫn đẹp nhưng nàng không còn cảm thấy vẻ đẹp của nó nữa. Tự nhiên, nàng cảm thấy một nỗi tức giận trào dâng. Nàng giận cho chế độ tham tàn để Lâm và nàng phải ra đi. Nàng giận luôn cả biển. Giận bọn người dã man làm đất nước đau thương thì nàng hiểu được nhưng giận biển thì thật là phi lý. Nàng biết mình vô lý nhưng không thể phân tích.

Ừ, đúng rồi. Cũng biển. Biển đã đưa mình đi xa để không còn được ở bên những người yêu dấu. Biển đã chôn sống biết bao người dân Việt Nam vô tội. Biển làm bộ hiền lành để che giấu dữ dằn nghiệt ngã của sóng gió thê lương. Biển giả dối lắm. Giả dối như những con người từng khoe là nhân đạo, từng khoe là chiến thắng. Họ chiến thắng gì và chiến thắng ở đâu? Ừ, thì cứ cho là họ chiến thắng như họ khoe đi nữa nhưng thật sự trong tình cảm và lý trí người dân trên mảnh đất bị họ chiếm đoạt kia, họ hoàn toàn chiến bại. Nếu không, sao bao người phải bỏ họ mà đi Bờ họ, chính họ. Họ chứ không phải biển. Họ là nguyên nhân của sự chia li. Họ là nguyên nhân của những cái chết đau thương tức tưởi. Càng nghĩ, Nhung càng cảm thấy nỗi đau lớn quá. Bên cạnh nỗi nhớ thương cha mẹ, ý nghĩ về những kỷ niệm thân yêu bỗng chốc trở thành quá khứ làm Nhung như người bị rơi vào khoảng chân không. Dù có chuẩn bị tinh thần cách nào đi nữa, Nhung cũng vẫn không thể chấp nhận mau chóng một đổi thay mất mát to lớn quá trong đời.

Bây giờ, Nhung mới hiểu rằng tại sao lúc trước nhiều người đã bước xuống tàu rồi mà bỏ cuộc. Rằng tại sao ngày 30/4 có những con tàu đã ra đến hải phận quốc tế mà sau đó lại trở lại nơi họ nhỏ neo. Và chính Nhung, nàng đã mất bao nhiêu tiền bạc, công sức để chỉ mong cuộc vượt trở thành công. Nay, những giờ phút kinh hoàng nguy hiểm đã qua và con tàu đang tiến về miền đất hứa thì có sao lòng nàng lại không vui Nhung sắp gặp lại Lâm rồi mà. Trước khi đi, Nhung vẽ cho mình bao nhiêu là hình ảnh mộng mơ hạnh phúc khi vượt thoát. Chẳng phải là Nhung từng ước mong được Lâm ôm chầm lấy bằng hai cánh tay thương yêu của chàng và Nhung sẽ khóc trong lòng chàng cho thỏa niềm thương nhớ đó sao? Chẳng phải là ai cũng ôm mộng ra đi, dù biết rằng đi như thế cái chết rình rập và có thể đến với họ bất cứ lúc nào đó sao? Những ý nghĩ miên man mâu thuẫn cứ thi nhau chiếm trọn tâm hồn Nhung. Nàng cảm thấy buồn vui lẫn lộn. Nghĩ đến sự tàn bạo của những con người CS Nhung lại thêm cảm ơn Thượng Đế đã đưa con tàu ra khỏi hải phận Việt Nam, đã đưa nàng rời xa quê hương khôn khổ. Niềm vui dù to lớn thật nhưng vẫn không đủ làm tan đi bao xúc cảm buồn đau của kẻ phải rời bỏ những gì thân yêu nhất.

Chưa bao giờ Nhung thấy thấm thía về ý nghĩa của hai chữ QUÊ HƯƠNG như lúc này. Cũng như gia đình, quê hương là một thực thể hiện hữu mà ai cũng có từ lúc chào đời. Vì thế, những hình ảnh gia đình, quê hương đã thấm vào dòng máu, hoà tan trong hơi thở và gắn bó với tâm hồn. Có xa quê mới thấy quê hương là một nơi chốn con người đặt bao tình cảm thiêng liêng và thương nhớ khôn nguôi. Bởi thế nên qua bao nhiêu thế hệ, các bậc anh hùng liệt nữ trong lịch sử VN đã chẳng ngại ngàn hy sinh cả mạng sống mình cho quê hương đó sao. Thế mà từ nay, với Nhung, quê hương chỉ còn trong trí nhớ vì đã xa cách ngàn trùng. Nhung biết là mình đã có cái may vượt thoát khỏi gông cùm cộng sản. Đúng. Trên một phương diện nào đó và chỉ ở một phương diện nào đó thôi, nàng đã vượt thoát. Nhưng cùng một lúc, nàng chìm đắm và không thể vượt thoát được sự tù đày của dần vật nhớ thương.

Một vệt sóng dài nối cái đuôi tàu với miền xa tắp rồi chìm trên mặt biển. Cuối vệt sóng đó là quê hương. Quê hương mỗi lúc một xa và mịt mù trong màu xanh của trời, của biển. Lòng ngồn ngộn mâu thuẫn, Nhung thấy xót xa thương những người không may mắn còn ở lại và thương cả kẻ may mắn đã ra đi. Càng nghĩ, càng buồn. Nhung ngồi bất động, dựa lưng vào thành tàu, hai cánh tay vòng lại ôm lấy hai đầu gối như cố giữ lại chút hình ảnh cuối cùng. Nàng vẫn nhìn thẳng nhưng không còn thấy rõ màu tươi xanh của biển trời trước mặt. Mắt Nhung lại mờ đi. Hình như những dòng nước mắt lại âm thầm chảy dài trên má và Nhung lại cảm thấy mẫn mẫn ở một góc môi.

Định mệnh

Tiếng bánh xe rít trên đường vì bị thắng lại thật gấp. Một tiếng "ầm" vang lên rùng rợn. Một sức mạnh ghê gớm xô Lâm về phía trước. Lâm mơ hồ cảm thấy đầu chàng như bị đập vào kính xe, ngực chàng đập vào bánh lái. Người chàng bị kẹt cứng giữa bánh lái và ghế ngồi. Chàng ngất đi.

Khi Lâm tỉnh lại thì cũng là lúc chiếc xe cứu thương với những ánh đèn chớp chớp và tiếng còi hú vừa mới đến. Hai xe cảnh sát đã ở đó từ lúc nào. Một cái đậu phía trước và một cái đậu sau xe chàng. Một người cảnh sát đứng giữa đường chặn các xe qua lại và ra dấu cho họ đi theo một con đường khác. Hai người cảnh sát khác đứng ngay trước cánh cửa phía tài xế lúc đó đã được mở rộng. Một người cầm máy liên lạc gọi về cơ quan xin bác sĩ cấp cứu và trực thăng tải thương. Lâm nghe ông ta nói là nạn nhân bị kẹt trong xe không thể đưa ra ngoài một cách dễ dàng còn người cảnh sát kia thì ghi ghi, chép chép. Chắc là họ đang làm biên bản về tai nạn xe cộ của chàng. Trông họ có vẻ bận rộn lắm nhưng nét mặt họ lại rất trầm tư.

Nhanh như chớp, nhân viên cấp cứu từ xe cứu thương nhảy ra khỏi xe ngay khi xe vừa đậu lại. Họ phải mất đến nửa giờ và phải dùng cưa để cưa cái trụ bánh lái mới đem được Lâm ra. Cùng lúc đó, xe của Thoại, em Lâm, chở mẹ và em gái chàng vừa đến. Lâm thấy Thoại mặt mày xanh mét, hờ hải chạy lại chỗ chàng. Lan, em gái chàng dìu mẹ bước theo sau. Hai người vừa đi, vừa khóc. Thấy mẹ, Lâm cười trấn an:

- Mẹ, mẹ đừng khóc thế. Con có sao đâu!

Bà Hải đang để hết tinh thần vào cuộc cấp cứu của nhân viên cứu thương nên không để ý đến lời chàng nói. Lâm lại nghe Thoại nói với người cảnh sát:

- Chào ông cảnh sát. Tôi là Thoại, em ruột của nạn nhân. Người nhận điện thoại của ông lúc nãy. Có cả mẹ và em gái tôi cùng tới.

- Chào ông Thoại. May mà ông ở gần và tôi liên lạc ngay được. Ông và gia đình đến đúng lúc. Như ông thấy, ban cấp cứu đang hết sức làm việc. Chúng tôi đã xem xét và sẽ tiến hành cuộc điều tra xem vì lý do gì mà ông Lâm đang lái xe, lại lạc tay lái, đâm vào gốc cây như thế. Lúc đó, trên đường rất vắng nên không ai thấy được nguyên nhân gây ra tai nạn. Xem trong xe, chúng tôi không thấy có rượu hay điều gì khả nghi. Dù vậy, chúng tôi phải chờ kết quả thử máu để biết rõ hơn.

Lâm thấy Thoại đến bên mẹ, nói lại những điều Thoại nghe được từ người cảnh sát. Mẹ chàng vẫn khóc. Lâm thấy thương quá, chàng đặt tay lên vai bà Hải dịu dàng:

- Mẹ đừng khóc. Con có đau đớn gì đâu!

Bà Hải như tử thân lại càng nức nở nhiều hơn.

Người ta đặt Lâm vào chiếc băng ca đặt ngay trên nền cỏ và làm những động tác hô hấp nhân tạo cho chàng. Nhưng lạ, Lâm không cảm thấy đau mặc dầu máu chảy từ mặt xuống đổ hết cả ngực áo và đọng lại trên xe. Một chân chàng bị gãy. Lâm nhìn quanh, những người cư ngụ gần đấy đứng tụm lại từng nhóm nhỏ. Họ vừa xem, vừa nói gì với nhau Lâm nghe không rõ.

Đột nhiên, Lâm thấy người chàng hơi co lại và ngay sau đó, duỗi ra thoải mái. Người y sĩ luôn tay cầm ống nghe đặt lên ngực Lâm hoặc cầm cổ tay để theo dõi nhịp tim chàng đập, lại đưa ống nghe lên vùng ngực trần của chàng. Sau đó, ông dùng một tay vành mí mắt Lâm ra, tay kia cầm một chiếc đèn pin nhỏ xíu rọi vào đồng tử. Lâm không thấy chói mắt mà chàng thấy trán người y sĩ lấm tấm mồ hôi và ông lắc đầu tuyệt vọng. Ông nhìn người y tá, nói gì với cô ta. Lâm thấy cô y tá gật đầu. Người y sĩ nhẹ nhàng kéo tấm "ra" trắng từ bụng Lâm lên phủ kín mặt chàng.

- Đừng làm thế, Bác sĩ, Tôi có sao đâu!

Lâm hoảng hốt ngăn tay người y sĩ nhưng ông ta vẫn thản nhiên và không để ý đến Lâm. Mặt ông có vẻ buồn. Người y tá đem lại cho ông một mớ giấy tờ, ông lặng lẽ ghi chép và ký tên. Xong, nói vài lời với người cảnh sát rồi đi về hướng đậu xe, Lâm vội gọi với theo:

- Bác sĩ!...Bác sĩ!... hãy bảo người ta mở tấm ra này ra đi! Mẹ tôi khóc kìa. Tội nghiệp. Đừng làm bà cụ sợ!

Người y sĩ không trả lời. Ông lặng lẽ lên xe rồi máy chạy đi. Lâm càng thêm hoảng hốt, chàng

quay nhìn mẹ. Mẹ chàng lúc này không đứng nữa mà ngồi bệt xuống nền cỏ vệ đường, cạnh chiếc cáng khóc nức nở. Hai tay bà hết giờ lên rồi lại hạ xuống trong một động tác vừa tức cười, vừa tội nghiệp. Lan ôm cánh tay mẹ và cũng nức nở khóc như bà. Lâm cảm thấy vừa sợ hãi vừa xốn xang bực bội vì từ mẹ chàng đến ông bác sĩ, không ai chịu nghe lời chàng nói. Lâm bèn nhìn Thoại cầu cứu. Ngày thường, Thoại là người bình tĩnh nhất nhà thế mà hôm nay lạ thật, Lâm thấy Thoại như mất hồn và hình như Thoại cũng khóc. Lâm tức mình:

- Mà không nói mẹ nín đi rồi đưa mẹ về à Thoại? Tao có sao đâu. Mà thấy không, tao không cả cảm thấy đau nữa mà. Hơi một tí là cả nhà cứ loạn lên!

Thoại chưa kịp nói mẹ nín và đưa mẹ về như lời Lâm nói thì trực thăng đã đến và nhân viên cấp cứu ngay tức khắc, được lệnh đưa chàng đến một bệnh viện gần nhất.

Trong lòng chiếc trực thăng, cô y tá có đôi mắt màu hạt dẻ thật đẹp lật tẩm vải phủ mặt Lâm, nhìn rồi nói với hai nhân viên bạn:

- Ông này đến từ Việt nam. Còn trẻ. Đời sống của ông ta ngắn quá. Tội nghiệp!

Lâm thấy khó chịu và chàng không thêm cãi với người y tá. Chàng lẩm bẩm một mình:

"Chẳng ai quan tâm đến lời mình nói thì mình có cãi nhau với họ cũng vô ích. Thôi, mình nói bằng hành động vậy." Nghĩ thế, Lâm đưa tay lên kéo phăng tẩm ra phủ mặt chàng. Tẩm ra như tuột khỏi giữa những ngón tay Lâm và vẫn nằm im đó. Lấy làm lạ, Lâm đưa tay kéo thêm lần nữa. Tẩm ra vẫn không nhúc nhích. Lâm hoảng sợ níu tay người y tá:

- Cô ơi, làm ơn lấy tẩm vải che mặt tôi ra. Tôi có chết đâu. Tôi đang nói chuyện với cô đây này!

Không có tiếng cô y tá trả lời. Lâm cố hét to lên. Vẫn không ai nghe chàng cả. Qua làn vải trắng, Lâm nhìn thấy mình nằm như ngủ, mắt nhắm nghiền, da chàng tái xanh và nét mặt thanh thản bình yên. Lâm hoang mang sợ hãi.

Trực thăng hạ xuống, người ta đưa Lâm vào phòng cấp cứu. Một ông bác sĩ tiến đến, mở tẩm vải ra và lập lại những công việc mà người bác sĩ trước đây đã làm lúc ở chỗ xảy ra tai nạn. Lâm hiểu rằng đây là cơ hội cuối cùng chàng phải nói để cho ông bác sĩ biết là chàng còn sống, để mọi người biết rằng họ đã làm. Nếu chàng không nói cho họ biết lần này thì có lẽ chàng sẽ chẳng còn cơ hội nào tốt hơn để nói. Lâm gào lên. Chàng túm lấy tay người y tá khi ông vành mắt chàng ra và đẩy mạnh cái ống nghe tìm ra khỏi ngực mình. Nhưng một lần nữa Lâm lại nhận thấy mình thua cuộc. Những động tác của chàng đều không giúp chàng như ý. Tẩm ra lại từ từ phủ lên mặt Lâm. Người bác sĩ lại ký tên vào những tờ giấy. Bây giờ thì Lâm thật sự sợ hãi và chàng bật khóc.

Không bao lâu, người ta đưa chàng đến một căn phòng rất rộng, có những cửa sổ bằng kính đóng im lìm. Căn phòng to thế nhưng chẳng có bàn ghế gì cả mà lại có nhiều ngăn kéo hình khối chữ nhật. Ở đầu mỗi ngăn có một cái tay cầm bằng đồng dùng để kéo ngăn ra. Ngay phía trên tay cầm là một khung nhỏ cũng hình chữ nhật mà Lâm thấy một vài cái có tên tuổi và ngày tháng ghi trên đó. Những ngăn kéo này được xếp theo ba dãy, mỗi dãy có bốn tầng. Hai dãy sát vào tường và một dãy nằm chính giữa đối đầu nhau. Lâm nghĩ, trông thật lạ mắt.

Hai người đàn ông lực lưỡng đặt Lâm vào một cái túi nylon lớn vừa với người chàng và kéo dây kéo đóng kín lại. Sau đó, họ mở một ngăn kéo ra, để chàng vào đó, nhét mảnh giấy có ghi tên chàng vào cái khung nhỏ hình chữ nhật. Họ bấm nút mở độ lạnh và lạng lẽ bỏ đi. Hình như

họ rất quen thuộc với việc này vì chỉ trong nháy mắt là họ làm xong và vẻ mặt họ không mấy may xúc động. Lâm ngừng khóc tò mò nhìn quanh phòng. Năm người, ba đàn ông, hai đàn bà đã đến đây trước Lâm cũng đang nhìn chàng tò mò không kém. Lâm buồn bã và sợ hãi, đang định cúi xuống tiếp tục khóc thì một người đàn ông trẻ, đồng cao bước đến bắt tay Lâm:

- Chào anh, mới tới hả? Tôi là Tony

- Tôi là Lâm. Chỗ này là chỗ nào? Anh ở đây lâu chưa? Tại sao tôi lại vào đây?

Trước câu hỏi dồn dập của Lâm, Tony chậm rãi trả lời:

- À, đây là nhà xác. Những người ở đây chờ thân nhân lãnh về mai táng. Tôi ở đây đã hai tháng rồi. Tôi xa gia đình từ lâu lắm nên mất liên lạc; vì thế, chả ai tìm ra họ ở đâu để báo tin. Nhiều người đến trước và sau tôi đã đi gàn hết. Tôi là người ở đây lâu nhất đó.

- Anh nói gì Tony? Nhà xác? Nghĩa là chúng ta chết thật rồi à?

- Đúng mà không. Con người sống trong đời sống vật thể họ nhận họ là người sống, họ gọi mình là người chết. Có lẽ tại anh còn mới quá nên anh chưa rõ mọi chuyện thôi. Lúc trước tôi cũng vậy, nhưng từ từ rồi anh sẽ quen đi.

Lâm hoảng sợ định bỏ chạy nhưng không hiểu sao chàng không rời được căn phòng:

- Không, tôi không chết. Tôi chưa chết. Tôi chỉ bị thương nhẹ thôi! Anh xem, tôi không đau đớn gì cả thì tôi đâu có chết!

Tony cười thân mật, chàng vỗ nhẹ vai Lâm:

- Tội nghiệp ông bạn mới của tôi! Hãy bình tĩnh mà nhìn ra sự thật. Chúng ta đã thật sự ra khỏi thế giới loài người bằng xương bằng thịt. Chúng ta không chết mà đang đi vào một đời sống khác, một thế giới khác. Cái thế giới này có rất nhiều điều trái ngược với thế giới mà chúng ta vừa đi qua. Nói một cách khác, chúng ta không chết mà chỉ biến thái thôi. Bằng cơ là chúng ta vẫn còn nhìn thấy và nói chuyện với được với nhau. Cũng như đời sống trước, đời sống này cũng có những phiền toái và bất tiện. Chúng ta biến thái nhưng chúng ta vẫn trong sự xếp đặt và điều khiển bởi Tạo Hóa. Một sự xếp đặt huyền diệu của luật luân hồi, luân chuyển trong vũ trụ. Giả dụ như giọt nước biến thành mây rồi lại trở thành giọt nước. Người của cõi vật thể tưởng rằng chết là hết, là rũ sạch phiền toái, là ra khỏi sự ràng buộc của tạo vật. Họ nghĩ cũng đúng, nhưng chỉ đúng phần nào. Anh xem, tôi đâu muốn ở đây, thế nhưng người ta đem tôi vào đây, nhốt tôi trong cái hộp đá lạnh này, thế là từ đó tôi chỉ quanh quẩn ở đây thôi, có đi đâu thì cũng chỉ chốc nhát rồi cũng lại trở về, muốn rời bỏ nơi này mà không rời được.

Nghe Tony nói, Lâm nhìn lại mình thì thấy chàng nằm im lìm và sức lạnh từ từ làm chàng cứng lại. Bây giờ thì chàng đã nhận được rằng chàng đã thoát ra khỏi cái thế xác của mình. Lâm thẫn thức khóc.

- Lâm à, nếu buồn thì cứ khóc. Lúc xưa tôi cũng hay khóc lắm nhưng bây giờ thì quen rồi. Tuy vậy, trong đời sống này cũng có nhiều điều thích thú và không phiền toái như đời sống của vật chất. Chúng ta bây giờ không còn lệ thuộc vào vật thể mà chỉ còn lệ thuộc vào tâm linh. Anh không còn cảm thấy đói khát đau đớn nữa phải không? Điều đó anh cũng đã xác nhận với tôi lúc nãy rồi mà. Chỉ có vật thể mới cảm nhận được vật thể và chỉ có tâm linh mới cảm nhận được tâm linh. Với tâm linh, chúng ta biết buồn, vui, biết cảm nhận những gì mà thể xác không

cảm nhận được. Khi còn ở thế giới của vật thể, chúng ta có cả hai phần nên cảm nhận được cả từ hai phía. Cuộc sống của chúng ta bây giờ bớt đi nhiều phiền toái lắm vì chúng ta không còn cần đến những nhu cầu phục vụ cho vật thể. Chúng ta có cái lợi là chúng ta nhìn thấy và cảm nhận được tất cả đời sống vật chất và tình cảm của những con người trong thế giới vật thể, nhưng họ thì lại không thấy và cảm nhận được chúng ta. Chúng ta không thể xê dịch được đồ vật dễ dàng như họ nhưng chúng ta lại có sức mạnh điều động họ làm theo ý muốn của chúng ta, làm họ nghĩ đến điều chúng ta muốn và ngay cả làm họ phải thay đổi ý định về một việc gì. Thôi, Lâm, lại đây! Lại đây tôi giới thiệu những người bạn mới với anh.

Lâm cảm thấy chàng lướt đi thật nhanh trên mặt đất. Chàng nhìn xuống chân mình thì thấy là không cần phải bước từng bước như xưa. Thấy ngồ ngộ và một chút thích thú, lần đầu tiên từ lúc ra khỏi đời sống vật thể, Lâm mỉm cười.

- Đây là Magarette, mới vào đây hôm qua. Sal, Lisa đến từ hôm kia còn ông cụ Dan thì mới tới sáng hôm nay.

Mọi người chào Lâm với nụ cười, trừ Lisa. Nàng vẫn ngồi yên chỗ cũ, chỉ ngược nhìn Lâm thật nhanh rồi lại úp mặt vào hai bàn tay. Magarette bắt tay Lâm niềm nở:

- Anh Lâm, tôi đọc được tên anh rồi. Anh người Việt nam phải không? Xưa, tôi có người chú đi lính bên Việt nam bị Việt cộng bắn què giò, được giải ngũ về. Khi về, ông ta đem theo một bà vợ Việt và nhiều đặc sản. Tôi được ông cho một cái kẹp tóc bằng đồi mồi thật đẹp, tôi rất thích. À, mà sao anh lại vào đây?

Lâm bị lôi cuốn vào sự vui vẻ, niềm nở của Magarette:

- Tôi đang lái xe trên một khúc đường vắng, không nhanh lắm. Bỗng một người con gái bất ngờ băng ngang đường. Sợ đụng nhầm cô ấy, tôi hoảng quá, thắng gấp, mất thăng bằng, thế là xe đâm vào gốc cây.

- À ra thế. Còn tôi, tôi lấy ông chồng làm luật sư. Ông ấy làm lắm tiền lắm nhưng có tật mê cờ bạc. Một hôm có người sách sùng đến tìm ông để đòi nợ nhưng ông không có nhà. Người này tưởng tôi giấu chồng tôi trong nhà nên xô tôi ra để đi vào. Tôi chạy theo túm ông ta lại, ông gỡ tôi ra thì đạn nổ.

Cửa phòng xích mở, hai người đàn ông mặc áo choàng màu xám nhạt đi vào kéo theo một chiếc bàn dài có bánh xe. Họ cầm trên tay một mảnh giấy đi đến ngăn kéo của Magarette xem lại tên rồi mở ngăn kéo ra. Không hiểu sao, Lâm biết được người đàn ông có chiếc mũ dài tên Sam còn người kia, đầu hói gần hết tóc tên Ken. Hai người khiêng cái bao nylon đựng Magarette ra khỏi ngăn kéo đặt lên bàn rồi đẩy ra cửa. Magarette nhìn mọi người không nói, chỉ vẫy tay từ biệt.

Giọng Tony lại đều đều:

- Nhà quán đây. Họ đem Magarette đi để trang điểm thật đẹp cho nàng. Sau đó, người thân được gặp mặt nàng lần cuối trước khi người ta đem nàng đi chôn.

Lâm chột bồi hồi:

- Tội nghiệp mẹ tôi quá. Không biết bây giờ mẹ tôi ra sao.

- Anh sẽ thấy mẹ anh ngay, nếu như anh chịu khó tập trung nghĩ về bà ấy nhiều hơn một chút.

Đúng như lời Tony nói, Lâm đứng bên cạnh mẹ. Bà Hải ngồi trên chiếc ghế bành, đầu nghẹo sang một bên ngủ thiếp đi. Trong hơi thở mệt nhọc của mẹ, Lâm còn cảm thấy dư âm của những tiếng nấc nghẹn ngào. Tay bên phải bà cầm một chiếc khăn mỏng ẩm nước mắt. Tay trái bà cầm chiếc ảnh của Lâm. Lâm cảm thấy xót xa thương mẹ, chàng đưa tay vuốt mái tóc lấm tấm bạc trên đầu bà Hải và vừa định cúi xuống hôn bà thì hình ảnh bà Hải chợt biến mất, Lâm lại trở về trong căn nhà ướp xác.

- Tony, tôi vừa gặp mẹ tôi. Mẹ tôi đang say ngủ. Tôi vừa định hôn bà thì tôi lại ở đây.

Tony cười:

- Tôi biết. Tại anh mới quá đầy. Sự tập trung của anh chưa được mạnh mẽ lắm. Rồi anh sẽ quen đi. Nhớ rằng thế giới của chúng ta là thế giới của tâm linh. Cái gì cũng bắt nguồn từ tinh thần, thế nên sự tập trung của tinh thần là điều cốt yếu, nếu không thì kết quả chỉ được nửa vời như anh vừa trải qua. Nhưng không sao đâu, từ từ anh sẽ tập được điều đó.

Ngừng một lát, Tony chậm rãi:

- Thế giới của chúng ta không có thời gian, vì thế, chúng ta sẽ không bị già đi. Thế giới của chúng ta cũng không có không gian. Do đó, chỉ cần tập trung nghĩ đến người nào, nơi nào là ta ở đó ngay. Trong lúc đầu, có thể anh sẽ cảm thấy nhớ nhung luyến tiếc đời sống mà anh vừa đi qua, nếu cuộc sống đó đem cho anh nhiều viên mãn. Mỗi khi có người thân nhắc nhớ và gọi tên anh là anh sẽ ở ngay bên cạnh họ. Lâu dần, sự nhắc nhớ ấy sẽ thưa đi thì đó cũng là lúc anh cảm thấy dễ chịu trong đời sống này. Tôi, tôi không bị ràng buộc bởi những thứ đó vì ngay cả lúc này gia đình tôi cũng chẳng biết tôi như thế nào nhưng tôi lại biết rất rõ về họ. Mẹ tôi đã rời cuộc đời vật thể cách đây bốn năm và bà đang có một cuộc sống vui vẻ hơn xưa. Chúng tôi thỉnh thoảng có gặp nhau. Bố tôi đang sống với bà vợ kế chỉ bằng tuổi tôi và cơ sở chế tạo vật dụng bằng nhựa của ông vẫn phát đạt. Với ông, tôi là đứa con hoang đàng chi địa, không chịu đến hãng của ông để làm một người phụ tá trung thành cho ông. Ông từ tôi và đặt mọi kỳ vọng vào thằng Tom, em tôi. Nhờ thế, tôi không bị kêu gọi ray rứt bởi cái đời sống vật thể mà tôi mới đi qua.

Bên ngoài trời xẩm tối. Ánh đèn vàng tỏa ra từ trên trần làm căn phòng đã lạnh lùng buồn bã lại càng thêm lạnh lùng buồn bã. Lisa đã ngưng úp mặt vào tay. Cô ta ngồi vắt vẻo trên thành cửa sổ dán mặt vào khung kính ngó ra ngoài trời tối mông lung. Sal và Dan vẫn lặng thình ngồi lững lờ dựa lưng vào ngăn kéo cửa họ. Lâm ngồi bệt dưới đất còn Tony thì hiếu động, anh đi đi lại lại trong phòng.

Một luồng khí lạnh luồn qua từ khe cửa khiến mọi người không ai bảo ai đều quay nhìn về hướng ấy. Một làn khói trắng mỏng manh len qua khe cửa và tụ lại. Lâm thẳng thốt:

- Nhưng? Phải Nhưng không? Sao em lại ở đây?

Người con gái có mái tóc ngang lưng sà xuống ngồi cạnh Lâm:

- Anh Lâm. Bây giờ thì ta thực sự được sống bên nhau rồi đó. Bao nhiêu năm nay em đau khổ vì không làm sao để anh nhận ra em. Khi được tiền anh gọi về, em dành dụm để vượt biên tìm anh. Tàu em bị bọn cướp Thái Lan chặn cướp hết tiền bạc. Em và sáu cô gái khác bị chúng thay phiên nhau hãm hiếp suốt một ngày một đêm. Sau đó, bọn nó trả tụi em về tàu, lấy búa

đập lên đầu đàn ông con trai, ném hết dầu xuống biển và đục cho tàu chìm. Tàu chìm. Cả tàu hơn trăm người chỉ có hai người đàn ông tám người đàn bà và hai trẻ em sống sót. Dù biết bơi và bơi giỏi nhưng vì đuối sức và đau khổ, lại tuyệt vọng, em buông xuôi. Mất nhiều ngày chờ cho cơ thể rã nát và cá rĩa hết thịt em mới lên được trên bờ. Ở đất liền em lại phải mất nhiều tháng mới tìm được anh. Đời sống này mới lạ với em quá, lại không người hướng dẫn. Cái gì cũng phải tự mình mò mẫm, tìm hiểu lấy nên khi tìm được anh em mừng quá. Em ở bên anh đã gần bốn năm mà anh không hay biết gì. Em phải chờ đến lúc lời thề xưa ứng nghiệm em mới thật sự được gặp anh.

Lâm ôm chầm lấy Nhung. Anh nhớ lại đêm chia tay, lúc lau nước mắt cho người vợ sắp cưới, chàng đã nói:

- Nhung, hãy tin vào tình yêu của chúng ta. Của em và của anh. Quê hương ta là đây thật nhưng em biết đấy, anh không thể nào ở lại được. Sẽ không ai cho anh sống một đời sống bình thường của một con người nữa. Anh phải đi. Nếu còn sống, anh sẽ cố gắng tạo cơ hội cho chúng ta sớm gặp lại nhau. Ngoài em ra, tìm anh không còn chỗ cho một hình bóng nào nữa cả. Nếu phụ bạc em, anh xin thề. Thà rằng anh chết....

Nhung vội đưa tay bịt miệng Lâm:

- Đừng thề thề, anh. Em sợ. Rồi đây anh ra đi, đường đời bao nhiêu là bất trắc. Đường đời sẽ có nhiều đổi thay và nhiều ngã rẽ. Đôi khi, không do ý muốn của mình. Yêu anh, em tin anh và không muốn anh phải ràng buộc vì một lời thề.

Sau khi được tin Nhung mất tích trong chuyến vượt biên, Lâm vô cùng đau khổ. Qua nhiều năm dài Lâm kiên nhẫn nhờ hội Hồng Thập Tự và cơ quan thiện nguyện ở các trại tị nạn vùng Đông nam á giúp tìm tông tích Nhung nhưng chàng không hề được một tin nhỏ về nàng. Bà Hải thương con nhờ người mai mối. Bà nghĩ rằng có vợ, Lâm sẽ nguôi ngoai. Nhưng lần nào Lâm cũng tìm cách chối từ. Một năm trước đây, Hiền, một người con gái có đôi mắt giống hệt đôi mắt của Nhung đến xin việc nơi chàng làm. Đôi mắt ấy đã làm Lâm xao xuyến. Từ đó, chàng hay tìm cách nói chuyện với Hiền. Lúc đầu chỉ là những chuyện vu vơ mưa nắng. Sau, hai người cảm mến nhau và Lâm thấy Hiền có thể thay Nhung xoa dịu nỗi cô đơn và niềm đau khổ trong chàng. Mới tuần trước, nhân dịp mời Hiền đi ăn tối, Lâm đã chính thức cầu hôn và Nhung đã sung sướng nhận lời. Ngay hôm ấy, Lâm đã thấy nỗi reo vui trong đôi mắt của bà Hải khi chàng ngỏ lời nhờ mẹ lo liệu đến nhà Hiền ngõ ý.

Dòng ký ức chợt ngừng lại. Lâm nhìn Nhung ôn tồn:

- Nhung, em tha lỗi cho anh....

Nhung lại đưa tay bịt miệng chàng:

- Anh. Anh đừng nói gì nữa cả. Em biết hết rồi. Không phải lỗi tại anh. Anh không hề phụ bạc em. Cuộc đời đã du chúng ta vào những con đường ấy. Kể ra thì bất công và nghiệt ngã cho anh quá. Nhưng đó là định mệnh. Dù bất cứ ở trong đời sống nào chúng ta cũng vẫn phải tuân theo sự an bài của định mệnh. Nói một cách khác, của Tạo Hóa. Anh biết người con gái bằng ngang đường trước khi xe anh đâm vào gốc cây là ai không? Chắc anh không thể ngờ được đâu. Chính là em đấy. Do định mệnh, em đã đến để đón anh!

Người bạn nhỏ

Không ai biết rõ tuổi nàng nhưng hình như người thiếu phụ ấy còn trẻ lắm. Dáng người mảnh khảnh. Mái tóc dài, không uốn, óng mượt chảy xuống chiếc lưng thon. Da nàng trắng. Môi nàng hồng. Trông nàng chỉ chừng hăm bảy, hăm tám là cùng. Nhưng nàng lại có đến bốn đứa con. Con nàng, đứa lớn nhất mới lên năm, đứa nhỏ nhất được đâu bảy tám tháng. Người ta thấy nàng dọn về xóm Chợ Cầu sau biển số 30/4 chừng vài tháng. Trong con hẻm nhỏ có mười sáu nóc nhà tôle nghèo khổ này, mọi người đều tất bật lo kiếm sống. Chẳng ai còn có thì giờ để ý đến ai nếu như nàng không có một vóc dáng và hoàn cảnh khác hẳn những người trong xóm. Người thiếu phụ ấy là Hà.

Ngày nàng mới dọn đến, đám trẻ con trong xóm bu lại xem rồi sau đó kháo với nhau: - Cô tóc dài- bọn trẻ gọi nàng như vậy- mua nhàuà Tư bánh trắng mới dọn hôm bữa đó, dễ thương ghê nơi.

Nghe con Bé Anh nói, thằng Sún hùa theo: - Ủa, đúng đó. Tao cũng thấy cổ nè. Bữa hôm tao còn thấy cổ đọc sách và dạy con cổ học nữa đó. Chu choa, cuốn sách thiệt dày. Cổ có bốn đứa con nữa. Đứa nào đứa nấy dễ thương ghê hén?

Thằng Hùng chen vào về bí mật: - Tui. bây biết hông, công an khu vực nói với chú tao rằng, cổ là nguy đó. Và còn bảo chú tao để ý xem những ai hay ra vào nhà cổ đó tui. bây ơi.

Sún nghi ngờ: - Vậy sao? Nhưng cổ hiền thế thì sao là nguy được? - Mà ngu tổ mẹ. Bộ mày không thấy bữa hôm họp tổ, cán bộ nói là phải đề phòng bọn nguy trốn lủi đó sao?

Bé Anh, đứa con gái, chớp mắt: - Xí, với cán bộ thì ai mà không là nguy? Má tao nói, mấy ông ở miền Bắc vô đây hông biết gì ráo trọi. Cứ thấy người ở miền Nam, mấy ông cho là nguy hết trơn. Má tao còn nói, từ ngày giải phóng tới nay làm ăn buôn bán khó khăn chớ hông có dễ thờ như hồi nguy. Bữa cơm nhà tao ít đồ ăn hơn lúc trước mà cơm còn độn mì, độn bắp. Vậy nguy tốt chớ nguy đâu có xấu! - Nguy xấu! - Nguy tốt! - Nguy xấu!

Bé Anh nổi nóng: - Xấu chỗ nào, mày nói nghe thử?

Thằng Hùng chẳng chịu thua: - Thì cán bộ nói chớ tao nói sao? Buổi họp nào tao cũng theo má tao đi hết á. Bộ mày không nghe hả? Cán bộ nói Mỹ nguy xấu.

Giọng Bé Anh sưng buồn: - Ủa, nhưng cô tóc dài hông xấu. Tao thấy cổ hiền khô hà! Rồi nó quay sang thằng Hùng- Mà tao hỏi thật, Hùng, mày có thấy cô tóc dài hiền không?

Thằng Hùng do dự rồi đáp xuội lơ: - Tao... tao... mà... ừ hén, cô tóc dài hiền hén. Ủa, Cổ là nguy nhưng cổ hiền.

Thằng Hùng có tiếng là ngỗ nghịch nhất xóm. Nó thích tranh cãi. Không bao giờ nó nhin ai và luôn là đứa nói lời cuối cùng. Thế mà không hiểu sao, mỗi lần tranh luận với Bé Anh nó luôn luôn nhường bộ. Thấy Hùng nhỏ nước, Sún cười khoe cả hai hàm răng sún: - Tao cũng... nhất trí với thằng Hùng là cổ hiền.

Con Bé Anh vui hẳn lên: - Vậy là nguy đâu có xấu!

Thằng Hùng tỏ ra hiểu biết: - Ý cha ơi, mày ngu tổ mẹ. Biết vậy nhưng mày đừng nói vậy chớ!

Rồi nó nói nhỏ vào tai Bé Anh: - Mày biết hông Bé Anh, Chú tao bảo phải nói là nguy xấu. Nếu không, mày sẽ bị rắc rối với mấy ông cán bộ đó!

Bé Anh trề môi: - Xí! Cái gì kỳ! Má tao cũng bảo tao như vậy đó. Tao thấy người lớn gì mà nói láo con nít hông à! Chút chiều, tao đến nhà cô tóc dài chơi. Mày có đi với tao không?

Thằng Hùng lắc đầu cười: - Chú tao hông cho tao đến. Cổ là nguy mà!

Không chịu nổi sức nóng của mái tôn, Hà đem các con ra ngồi ở ngoài hè chờ những cơn gió thoảng. Nàng càng buồn, gương mặt nàng càng đẹp. Một vẻ đẹp kín đáo của những người thiếu phụ Đông phương dịu dàng, nhẩn nhục.

Một tay Hà ôm cu Út Quý. Cậu ta đang thiếp ngủ. Mấy hôm nay Quý nóng mọc răng nên quấy mẹ dữ lắm. Một tay nàng sửa lại hạt nút áo cho cu Toàn. Bé Toàn ngồi cạnh mẹ, say mê chơi với chiếc xe hơi cũ. Thỉnh thoảng nàng lại đưa mắt nhìn hai cô con gái lớn. Mai và Lan đang chụm đầu vào quyển tập đọc lớp một. Bé Mai thích đọc sách. Lan thì chưa đi học nhưng cũng đã biết nhận ít mặt chữ và cô bé rất thích xem những hình vẽ trong quyển tập đọc của chị Mai. Hà nhớ là lúc Mai đã học gần xong lớp mẫu giáo thì một hôm Lâm vội vã từ đơn vị ghé về nói

với Hà: - Hà ơi, tình hình căng thẳng lắm. Bọn anh cấm trại 100%. Ở đây an ninh không còn bảo đảm nữa. Anh đã sắp sẵn cho em chuyến xe hai giờ chiều nay về Saigon gấp. Bỏ tất cả lại. Em hãy đem các con về ở tạm với vợ chồng Nhị, chờ tin anh.

Lâm hôn vợ hôn con rồi tất tả đi ngay. Là vợ lính tác chiến, Hà hiểu và xem những gì chồng nói như một quân lệnh. Nàng vội vã thu xếp thật nhanh. "Bỏ mọi thứ lại" nàng nhẩm lại lời chồng, nàng chỉ đem bốn đứa con và một ít vật dụng cần thiết lên xe. Phải mất gần hai ngày đường mẹ con nàng mới về được Hoà Hưng. Thấy nàng về, Loan, vợ Nhị, mừng đến rơi nước mắt: - Trời ơi, chị Hà. May quá, chị về được. Thấy người ta chạy về đây ào ào mà không thấy chị, tụi em lo quá. Nhất là Nhị, anh ấy ngày nào cũng nhắc làm em càng thêm rối ruột!

Hà mệt mỏi: - Nhị cấm trại phải không? Tình hình có vẻ gay gắt lắm Loan. Anh Lâm không cho chị ở lại đó nữa, anh bảo chị đem các cháu về đây. Chị lo cho ảnh quạ Loan à!

Loan thở dài: - Giờ chỉ còn trông cậy vào bề trên thôi chị ạ!

Gần ba tháng trời Hà ngẩn ngơ như kẻ mất hồn. Hà ăn không ngon, ngủ không yên. Nàng không nhận tin chồng mà chỉ được tin rút lui, bỏ ngõ hết vùng này đến vùng khác qua máy radio. Nhị, em trai nàng, phục vụ ngay tại Saigon nhưng cấm trại liên miên. Những lo lắng cho sự mất còn của đất nước, nỗi an nguy của chồng, của em, của tương lai bầy con cứ rối bời trong lòng và Hà chỉ còn biết than thở khi thì với Loan, khi thì âm thầm bằng nước mắt.

Một tuần lễ sau ngày 30/4, khi mắt Hà đang sưng mọng thì Lâm hiện về như một bóng ma. Bước vào nhà lúc chạng vạng tối, với bộ thường phục lem luốc, bụi, bẩn, Lâm không nói được gì. Anh ôm chầm lấy vợ và bật khóc như một trẻ thơ. Nhận ra chồng, Hà vừa mừng vừa tủi. Trong vòng tay chồng, ngửi lại mùi mồ hôi thân thuộc, nàng thêm khóc cho thoả cơn đau. Nhưng khi thấy chồng nức nở, Hà thương anh quá đành phải kềm lòng mình lại và dùng tay dịu dàng lau nước mắt cho chàng.

Giục mãi Lâm mới đi tắm và ép mãi Lâm mới ăn qua loa vài miếng cơm. Ăn xong, Lâm ngồi đối diện với Nhị hàng giờ mà hai người chẳng nói chuyện rôm rả với nhau như mọi lúc. Hà cũng còn nhớ rõ lúc chồng nàng vuốt tóc và ôm hôn từng đứa con. Chàng âu yếm dặn dò Mai phải ngoan cho mẹ vui. Cuối cùng, Lâm bịn rịn hôn từ biệt vợ rồi cùng Nhị vào trại tập trung cải tạo.

Bao tháng trời đằng đẵng trôi qua. Từ nhớ nhung chuyển sang lo lắng và bây giờ là vô vọng. Những người vợ tìm đến nhau để mong chút an ủi và chia sẻ tin chồng nhưng thực ra không một ai biết được gì. Mọi người sống trong lo sợ, mò mẫm trong bầu trời đen đặc, hoang mang và nghi kỵ lẫn nhau. Cán bộ chính trị đến từng nhà có người đi cải tạo nói những lời mà người ta gọi là "động viên tinh thần" rỗng tuếch và trơn tru như con vẹt biết nói tiếng người. Họ khéo léo trang bị một bộ mặt xót xa, thông cảm cho cảnh vợ vắng chồng, con xa cha nhưng mắt họ lau liển liếc quanh dò xét. Nhất là nhìn hau háu vào gương mặt trẻ, vào những vùng không có gì để phải xót xa trên thân thể của người phụ nữ đang ở vào cái tuổi nồng nàn nhất khiến Hà bực mình nói móc: - Thừa cán bộ, nếu cán bộ cảm thấy tội nghiệp cho tôi và các cháu nhỏ phải vắng bố chúng nó thì xin cán bộ can thiệp cho nhà tôi được thả về.

Người chính trị viên cười cầu tài, khoe hàm răng vàng cẩu: - Ấy, chị nói thế là chưa quán triệt đường lối của Đảng và Nhà nước ta rồi. Tôi tuy thương các cháu và cảm thông hoàn cảnh, trường hợp của chị lắm nhưng anh nhà cần được đi cải tạo để tỏ thông đường lối đã chứ. Đó là chính sách khoan hồng nhân đạo của Cánh Màng chị ạ Anh học tập tốt thì anh sẽ được về thôi! Còn chị, tôi sẽ lại thăm thường và nếu cần gì, tôi sẽ giúp.

Vừa nói, anh ta vừa nhìn chăm chăm vào bộ ngực đầy đặn của Hà. Vô hình chung, nàng chợt thấy xót xa cho mình và miã mai khi nghĩ đến câu "đảng ta ưu việt" mà nàng thường được nghe trong những lần đi họp tổ.

Không bao lâu, Hà và Loan bị đuổi ra khỏi căn nhà nàng đã lớn lên và sống suốt thời con gái và ngay cả thời gian lấy chồng. Căn nhà, sau khi ba mẹ nàng qua đời, chị em Hà đã ở đó và dùng đó làm nơi cúng giỗ cha mẹ. Chỉ khi nào Hà đi với chồng thì vợ chồng Nhị mới một mình lo phần nhang khói. Nhưng hôm nay người ta lại nói rằng căn nhà của nguy đi cải tạo nên nhà nước cho nhân dân đến quản lý giùm. Khi nào người cải tạo về thì nhà nước trả lại. Hà và Loan năn nỉ đến khô cả cổ và trình giấy tờ chứng minh đó là căn nhà của ba mẹ và xin ở lại, nhưng

năn nỉ mấy người ta cũng không cho. Cuối cùng, Loan phải đem bé Hương về nhờ bên ngoại. Hà thì không còn bà con thân thích nên nàng phải bán tư trang, mua vội căn nhà của bà Tư bán trắng ở xóm trong để nương nấu chò chòng.

Lúc này Hà có được nghề bán cháo sườn. Sáng nào Hà cũng dậy từ khuya, nấu nồi cháo rồi chò sáng để vào miếng gỗ có bốn bánh xe kéo ra đầu ngõ và mấy mẹ con ngồi bán. Phải nói là mấy mẹ con ngồi bán. Ngoại trừ bé Mai đi học, còn thì tất cả còn quá nhỏ, không thể để ở nhà mà chẳng có người coi nên nàng phải đem cả con theo. Những hôm may mắn bán hết, bữa cơm của mẹ con nàng có thêm chút tép rang, Út Quý có chút đường để ăn với cháo. Hôm nào bán ế, mẹ con nàng ăn cháo trừ cơm. Sau buổi chợ, nàng chỉ quanh quẩn ở nhà với con, và chuẩn bị cho nồi cháo ngày mai.

Trong tay Hà, Út Quý vẫn gà gật ngủ. Nàng đặt tay lên trán con thăm chừng nhiệt độ. Trong bầy con, Quý giống Lâm nhiều nhất. Hà lại nghĩ đến Lâm, đến nụ hôn từ giã ngày nào. Hà có cảm tưởng nụ hôn đó đã hóa đá và in dấu vĩnh viễn trên môi. Bất giác, mắt nàng cay sè và cổ nàng nghẹn lại.

Một khuôn mặt nhỏ xinh xắn lấp ló bên gốc bông giấy toét miệng cười khi Hà bắt chợt nhìn ra. Hà cười lại và bất thần đưa tay lên ngoắc: - Cháu muốn vào chơi với Mai và Lan không? Vô đây! Chỉ chờ đợi có thể, Bé Anh chạy ngay đến. Mai nhìn cô bạn mới mỉm cười rồi quay sang nói với em: - Lan ngồi xích lại cho bạn ngồi với.

Bé Anh ngồi xuống bên Mai: - Gọi Anh là Tú Anh.

Hà khen: - Tên Tú Anh đẹp quá. Tú Anh, đây là Mai và Lan.

Tú Anh cười sung sướng: - Dạ, Tên má đặt cho Tú Anh đó.

Rồi cô bé quay sang Mai: - Mai xem hình hả cho Tú Anh xem với nhé.

Bé Mai giở cuốn sách tập đọc ra xa hơn một chút để cho cả ba cùng nhìn vào được. Trẻ con thật hồn nhiên. Chỉ chốc lát mà lũ trẻ vui cười như thân nhau từ lâu lắm. Ba cái đầu chụm vào nhau. Tiếng đánh vần, tiếng cười, tiếng nói làm Hà cũng cảm thấy vui lây.

Tú Anh khá xinh và ngoan. Những lúc Tú Anh đến chơi, Hà thấy căn nhà của mẹ con nàng vui lên đôi chút. Mỗi lần chia phần khoai, phần sắn cho các con, Hà đều để dành một chút cho Tú Anh. Tú Anh thì lúc nào cũng hồn nhiên vui vẻ đón nhận những món quà đầy tình thân ái. Cô bé rất thích món cháo sườn của người Bắc nấu nên mỗi khi Hà bán ế, Tú Anh cũng được để phần một chén. Có lần Tú Anh kể cho Hà nghe là bọn trẻ ở đây lúc đầu cứ gọi Hà là "cô tóc dài" làm Hà vui vui vì thấy cái tên ngộ nghĩnh.

Từ khi dọn đến đây, cuộc sống của mẹ con Hà rất là đơn độc. Họ hàng bà con đã ít, sau ngày 30/4 lại ít hơn. Tú Anh là người bạn đầu tiên và cũng là người bạn duy nhất của họ. Phần nhiều, ai cũng bận. Hơn thế, Hà biết rõ là có một cái gì ngăn cách giữa nàng và những người cùng xóm. Đi họp tổ, mẹ con nàng cũng ngồi một góc và ít khi có ai đến ngồi gần. Hà sợ nhất những buổi họp tổ. Thế mà mỗi tuần đều phải đi họp. Nhiều lần ông tổ trưởng, còn được người ta gọi là Cách Mạng Ba Mươi, chủ tiệm tạp hoá ở đầu ngõ -sau mấy lần đến nhà ve vãn Hà không được- đã lợi dụng những lần họp tổ đề nghị với cán bộ phường đưa nàng đi kinh tế mới. Hà không quên cái giọng khàn đục của ông ta: - Tôi đề nghị với anh Ba Tới, cán bộ có mặt trong buổi họp hôm nay và bà con cô bác là mình tìm cách giúp đỡ chị Hà xóm ta có chồng đi cải tạo để chị mau nhận định được đường lối sáng suốt của Đảng mà đăng ký đi xây dựng kinh tế mới. Đó là cách duy nhất chị giúp cho chồng chị mau được về đoàn tụ. Sau khi dừng lại nhìn mọi người với vẻ tự mãn và sung sướng với tâm trạng của kẻ được dịp trả thù, ông tổ trưởng mỉm cười nói tiếp: - Bà con cô bác có ý kiến gì không? Chị Hà có ý kiến gì không? Nếu không thì ta xem như chị đã thông suốt và bước sang mục khác.

Mọi người đưa mắt ái ngại nhìn Hà nhưng không ai có ý kiến và không khí thật nặng nề, ngột ngạt. Đến lúc này Hà cảm thấy mình cần tự vệ nên rất nhẹ nhàng: - Thưa cán bộ. Thưa ông tổ trưởng. Thưa cô bác. Con tôi, bốn cháu còn quá nhỏ. Cháu lớn nhất mới sáu tuổi. Nhỏ nhất mới hơn một năm. Nếu có đi kinh tế mới bây giờ cũng không có lợi. Cho nhà nước mà còn có thể gây trở ngại cũng như giảm thiểu năng suất của tổ họp vì các cháu còn quá nhỏ. Tôi là mẹ bắt buộc phải săn sóc chúng nó nên chắc chắn là không sản xuất được gì. Còn chồng tôi, được

nhà nước khoan hồng cho đi học tập thì đó là điều tốt chứ có phải tù đầy khổ ải gì đâu mà tôi ngại. Anh cán bộ chính trị đã nói với tôi rằng, tôi không cần phải lo lắng gì cho nhà tôi cả. Cứ an tâm mà nuôi con. Khi nào học tập thông suốt thì anh ấy sẽ về thôi. Xin cán bộ và cô bác để cho tôi chờ bố các cháu về rồi chúng tôi sẽ tính.

Cả tổ im phăng phắc. Người cán bộ tập kết nhìn Hà và lũ trẻ không nói gì. Nhưng ông tổ trưởng thì chua cay: - Ai cũng viện lý do con nhỏ để trốn tránh lao động như chị thì lấy ai mà sản xuất? Thấy người cán bộ vẫn im lặng và không ai đồng ý với ông tổ trưởng. Hà thấy mình nói đã đủ nên nín thình, nhẩn nhục.

Nàng đọc được những ánh mắt ái ngại xót thương ném về phía mẹ con nàng. Nhưng sự xót thương thì cũng chỉ đến thế thôi chứ chẳng ai muốn dính dáng gì với ngục! Trong các buổi họp, cán bộ luôn luôn nhắc nhở cho mọi người biết rằng ngục quân ngục quyền là bọn phản Cách Mạng, là bọn phản động, có tội, có nợ máu với nhân dân. Hà ngò cúi mặt lắng nghe để chua xót biết rằng lằn ranh giới vạch ra rất rõ ràng từ đó.

Ở một thời điểm mà không ai có thể tin ai. Không ai dám bênh vực hay không thể bênh vực được ai. Không ai có thể đoán được là chuyện gì sẽ xảy ra vào phút tới cho chính bản thân và gia đình mình thì Hà đâu dám trách hay than van là sao con người lại quá vô tình. Hà biết thân phận nàng có chồng đi cải tạo nên cũng chẳng dám làm quen ai. Sợ họ vì nàng mà bị liên lụy. Nàng thấy rằng, mẹ con nàng và toàn dân miền Nam đang ở tù. Một trại tù to lớn, không có keng báo động tập họp sáng và chiều. Một trại tù không có hàng rào kẽm gai, không có ranh giới bằng không gian nhưng bằng những ranh giới vô hình tự lòng người. Những ranh giới đó Hà thấy nó còn ghê gớm và tàn nhẫn hơn cả triệu lần!

Trong trại tù nhỏ, người tù biết là họ đang bị tù, nên không còn sợ bị tù nữa. Còn những người ở trong một trại tù lớn không ranh giới này, được trang bị một cái ảo tưởng gọi là TỰ DO nên người ta không dám nghĩ là người ta ĐANG Ở TÙ. Thế nên cuộc sống của họ lúc nào cũng phập phồng, lo sợ. Họ sợ hãi phải VÀO TÙ và mất cái TỰ DO ẢO TUỞNG kia đi. Vì thế, ai cũng tìm cách tự vệ. Và vì tự vệ, con người đâm ra ngờ vực lẫn nhau. Giả dối và quỷ quyệt với nhau để cố bảo vệ cái gì mình có.

Hà thấy nàng và mọi người thật là tội nghiệp! Sợ mất đi cái gì mình có đã đành. Nhưng sợ mất đi cái mà mình không có mới thật tức cười. Tức cười đến chua xót, đến thâm thương và mai mỉa!

Đã mấy ngày liền Hà không thấy Tú Anh đến chơi. Không những chỉ Mai và Lan nhắc nhớ Tú Anh mà Hà cũng cùng chung tâm trạng. Bỗng một hôm mấy mẹ con đang ăn cơm thì Tú Anh chạy vụt vào. Mắt lấm lét vừa nhìn ra đường vừa nói trong cơn thờ dốt: - Cô Hà ơi, mấy hôm nay Tú Anh không đến chơi với Mai và Lan được, cô biết tại sao không? - Cô không biết. Tại sao vậy? - Tại thằng Hùng méc chú Căn nó. Chú nó nói với má. Má biểu hồng được đến vì sợ công an khu vực để ý.

Hà nuốt vội miếng cơm trong miệng. Nàng bỏ đũa, và cảm thấy đắng nơi cổ họng. Sự vắng mặt của bé Anh mấy ngày qua đã làm Hà nghĩ đến điều này nhưng nàng không chắc lắm. Vì nàng nghĩ, dù sao chuyện chính trị chính em cũng là chuyện của người lớn. Không ai có thể thiếu lương tâm và tàn nhẫn đến độ đi gieo vào lòng trẻ thơ những hận thù oán ghét. Nhưng nàng lầm. Nàng càng thấm thía cái khẩu hiệu màu máu: "Vi lợi ích mười năm trồng cây. Vi lợi ích trăm năm trồng người" giảng đầy ở các trường lớp sao mà thâm độc!

Thì ra, vì lợi ích trăm năm, người ta có thể giết chết lương tâm, nói sai sự thật để làm tất cả những gì tàn nhẫn nhất. Mục đích của họ là biến con người thành công cụ đắc lực phục vụ cho một chế độ phi nhân. Để thực hiện điều đó, họ bắt buộc phải bôi đen lịch sử, phải nhồi nhét vào đầu óc và tâm hồn những đũa tre ngậy thơ trong trắng hình ảnh gớm ghiếc độc ác của mẹ mình. Cũng dễ hiểu. Để sống còn, và củng cố địa vị, họ phải đào tạo một lớp người trẻ không biết gì về sự thật, về thế giới chung quanh và về lịch sử chính dân tộc mình. Lớp người trẻ này chỉ còn biết hận thù, sát máu. Lịch sử được vo tròn bóp méo tùy từng thời điểm. Miễn là hình thành được ý đồ và đạt được mục đích cuối cùng. Thế là đủ. Sau phút tức giận là nỗi xót xa. Có

người mẹ nào không mong con mình khôn lớn, thế mà Hà lại ôm chặt bày trẻ vào lòng nghẹn ngào trong nước mắt: - Các con của mẹ ơi! Các con đừng lớn nhé!

Rồi nàng vuốt tóc Tú Anh nhỏ nhẹ: - Cô biết Tú Anh thích đến chơi với các em. Nhưng nếu mẹ cấm thì nên vâng lời mẹ.

Tú Anh ám ức: - Mới đầu, má biểu chú Căn là con nít ai cấm được. Nhưng chú Căn nói ba là liệt sĩ mà má để Tú Anh đến nhà nguy vậy hồng tốt. Má nói hồng tốt từ hồi nào tới giờ chớ phải mới đây đâu. Chú Căn nói, tui có bổn phận báo cáo công an. Chỗ lối xóm, tui cho chị hay lần này. Chị nhớ là chị muốn cái xấp bán đồ khô ở chợ mà chị không theo đúng chính sách là tui hồng có bảo đảm đâu nghe! Rồi chú Căn về và má nói: "Tổ mẹ tui. bay. Chồng tao là cách mạng từ khi bay còn bú sữa. Nay ổng chết, tui bay là thứ cách mạng ba mươi chỉ giải hủ đàn bà, con nít!" Tú Anh hồng biết má chưởi ai nhưng sau đó má biểu không được tới đây chơi nữa.

Mai chen vào: - Sao bữa nay Tú Anh tới được? - À, tại Tú Anh nhớ cô, nhớ Mai và Lan quá xá. Chờ má đi mua hàng là Tú Anh ghé một chút rồi về liền hà!

Hà không nói được gì. Hai tay nàng vẫn ôm chặt bày con. Những giọt nước mắt nóng thi nhau lăn dài xuống má.

Chợt có bóng người đàn ông đi vào từ đầu ngõ. Khi đi ngang nhà Hà, người ấy đi chậm lại và nhìn vào với ánh mắt thật vô tình. Thấy anh ta, Tú Anh vội ngồi thụp xuống, núp dưới khuôn cửa sổ. Đợi đến khi không còn nghe tiếng chân vang, Tú Anh thở phào: - Cô biết ai hông? Chú Căn của thằng Hùng đó. Hồi xưa ổng ghê lắm. Tụ bè hạp đảng, cướp, trộm, phá làng, phá xóm hông à. Ai cũng ngán ổng hết cô ơi. Bây giờ ổng theo cánh mạng, ổng làm lớn lắm. Ổng lấy tin tức cho công an, Má nói vậy đó. Thôi, Tú Anh về hồng thôi ổng lại méc má nữa đó. Hôm nào má đi khỏi, Tú Anh tới thăm cô và Mai nghe.

Tú Anh ra đến cửa?, đột nhiên quay lại nhìn Hà với ánh mắt van lơn: - Cô đừng giận má nghe. Hồng phải tại má đâu. Tú Anh biết mà. Thiệt đó!

Nói xong, Tú Anh chạy vụt ra đầu ngõ, ngược chiều với người đàn ông cách mạng ba mươi.

Con búp bê của Mẹ

Có lẽ đã quá nửa đêm. Nửa đêm vào những tháng gần cuối năm miền Bắc nên trời se lạnh. Tôi được mẹ mặc cho chiếc áo dạ đỏ ra ngoài cái áo cánh màu hoa lý. Sợ tôi vẫn lạnh, mẹ lấy thêm chiếc áo bông của mẹ mặc cho tôi. Tôi hồn nhiên mặc áo, thích thú đong đưa hai tay áo vương dài gần chấm đất. Bên cạnh gia đình tôi là gia đình Chiến, một đứa bạn cùng xóm và cùng chờ đợi một chuyến bay. Nhìn tôi, Chiến trề môi chê:

- Ê, mặc áo của mẹ Xấu hổ. Áo gì mà dài quá đầu gối và hai cánh tay dài như hai cánh tay ma. Tôi vốn hiền lành và hay mắc cỡ. Bị Chiến chê, tôi buồn lắm. Tôi lại yêu mẹ và quý tất cả những gì thuộc về mẹ. Nay nghe Chiến chê áo mẹ có hai cánh tay dài như cánh tay ma, tôi giận và nghĩ thầm: "con trai chỉ giỏi ăn hiếp con gái là không ai bằng!". Nghĩ thế, tôi giận Chiến hơn. Vì nhút nhát không dám cãi nhưng hai mắt tôi đã rưng rưng.

Chị Lan, chị của Chiến thấy tôi tội nghiệp, giảng hoà:

- Chiến nói đùa đấy. Áo của mẹ đẹp. Vẫn mặc có sao đâu. Chị không có áo của mẹ mà mặc đó. Tuy tự ái được vuốt ve nhưng nhìn Chiến cười cười tự mãn tôi vẫn ức thầm. Tôi biết là Chiến đang sung sướng trong lòng vì đắc thắng. Mẹ Chiến thấy tôi lụng thụng trong chiếc áo bông, bà mỉm cười với mẹ tôi:

- Rét, bà chị nhỉ. Người ta nói trong Nam ấm lắm. Chắc gì mình cần những chiếc áo bông như thế kia. Em chỉ mang theo cho mỗi cháu một chiếc áo len dày thôi bà ạ.

- Vâng, tôi cũng nghe nói là trong Nam nóng lắm. Nhưng bỏ đi thì tiếc nên tôi cứ đem theo. Đến đó, không dùng thì mình bỏ sau cũng được.

Trong khu chờ đợi ở trường bay Gia Lâm, gia đình tôi bốn người, Cha mẹ, anh Phúc và tôi, ngồi quây quần vào một khoảng nhỏ trên sàn xi măng. Trong phút chốc, tôi quên khuấy đi vụ

cười dễ ghét của Chiến. Tôi ngồi dựa vào một túi hành lý và gà gật ngủ. Mẹ thương tôi, kéo hai ba túi hành lý lại, làm cho tôi một chỗ dựa thoải mái hơn.

Anh Phúc, anh trai tôi, ngồi thu mình trong chiếc áo dạ màu đen. Anh không ngủ gật như tôi. Ngược lại, anh có vẻ thích thú với chuyến di cư lạ lùng vĩ đại này. Qua đôi mắt lim dim buồn ngủ, tôi thấy Anh, Chiến và chị Lan đang nghe anh Nhâm, anh lớn nhất của Chiến, kể chuyện. Chắc lại chuyện mẹ Anh Nhâm thích kể chuyện ma và hay nhất ma tôi lắm. Những cái đầu chụm vào nhau cười cười, nói nói mơ hồ mờ đi trước mắt tôi. Thật vô tư, tôi nhẹ nhàng đi vào giấc ngủ.

Phi cơ rời phi trường Gia Lâm lúc nào tôi không biết. Khi mẹ gọi tôi dậy để xuống phi trường Đà Nẵng thì trời đã sáng. Chiếc xe nhà binh lớn có mui bằng vải ka ki màu xanh ô liu đón chúng tôi đưa về khu nhà thờ gần đó. Tôi không nhớ tên là nhà thờ gì nhưng chỉ nhớ là nhà thờ màu trắng và sân nhà thờ rất rộng. Khu trường học ở trong sân nhà thờ có hai dãy lớp sạch sẽ. Tường xây và lợp ngói. Từ lớp học đến nhà thờ là một khoảng sân đất rộng rãi. Sân trường, có những cây phượng. Giữa sân, một cột cờ cao và bồn hoa nhỏ được trồng chung quanh. Ngày hôm ấy, mỗi gia đình chúng tôi được phát phần cơm bằng bánh mì và thịt hộp. Cứ tám gia đình thì chia nhau một lớp học. Những người đàn ông, con trai khiêng bàn ghế chất đống lại ở một góc và chia cho mỗi gia đình một khoảng nền xi măng. Nền xi măng lạnh, chúng tôi phải đi tìm những thùng giấy đựng thực phẩm chia nhau làm chiếu trải ra để ngủ. Nhiều gia đình không còn lớp học để chia nên họ ngủ ngay tại hàng hiên.

Gia đình tôi bắt đầu làm quen với cuộc sống di cư thiếu thốn tiện nghi từ đó. Mẹ tôi phải tìm ba cục gạch kê châu lại với nhau để nấu cho chúng tôi những món ăn dã chiến từ những hộp đồ ăn viện trợ của Mỹ và rau cỏ mua được từ một ngôi chợ nhỏ. Đói, anh em chúng tôi ăn vẫn thấy ngon. Chỉ riêng cha mẹ tôi, luôn tỏ ra buồn và lo lắng.

Được ít ngày, trường học phải trả lại cho học sinh. Người ta chuyển chúng tôi đến một ngôi chùa. Hình như đó là Chùa Viên Giác ở Hội An. Tôi còn quá nhỏ để nhớ rõ địa danh. Ngôi chùa to lớn có hai lối ra vào bằng những cánh cổng gỗ nặng và chắc. Sau chùa, là một bãi đất trống, có những cây đa già rễ nằm chằng chịt nổi trên mặt đất. Buổi trưa, bọn trẻ con chúng tôi hay ra sân sau chùa chơi vì nơi ấy có nhiều bóng mát.

Mùa Xuân năm ấy chúng tôi ăn tết tại chùa. Như phần đông trẻ em di cư khác, tôi có một cái tết thật nghèo nhưng khi cầm đồng tiền mới mẹ tôi mừng tuổi, tôi vui. Vui vì có một đồng tiền mới và biết mình vừa lên bảy tuổi.

Trưa Mồng Hai tôi ra sân chùa chơi, thấy Huệ Ôm một con búp bê bằng nhựa cũ nhưng còn rất đẹp. Trong hoàn cảnh ấy, con búp bê là một ước mơ to lớn của tuổi thơ. Vì thế, bốn năm đứa con gái cỡ tuổi tôi đang xun xoe bên Huệ thềm thườn nhìn con búp bê và xin ẵm thử.

Tôi ngồi một mình ở một góc sân nhìn hoạt cảnh diễn ra trước mắt. Huệ vẫn âu yếm vuốt ve con búp bê không cho ai đụng đến. Thấy thế, Tâm bèn rủ cả bọn chơi trò chơi bố mẹ và con búp bê là con. Huệ bằng lòng. Thế là cả bọn được thay phiên nhau ẵm con búp bê hiếm hoi quý giá.

Thấy trò chơi vui và hấp dẫn, tôi mon men lại gần. Sợ tôi xin chơi, mắt bớt đi phần ẵm búp bê, Tâm độc địa chặn đầu:

- Đừng cho con Vân chơi Huệ ợ! Hôm qua nó ăn cắp bánh lúc người ta cúng chùa.

Cả bọn quay nhìn tôi rồi có tiếng tàn nhẫn cất lên:

-Ê, cút đi. Không ai chơi với đồ ăn cắp bánh!

Riêng Mai tỏ vẻ tội nghiệp tôi trước sự tấn công của bọn trẻ, bước lại gần tôi hỏi nhỏ:

- Thật hả Vân? Vân ăn cắp bánh cúng chùa hôm qua hả?

Tôi càng thêm choáng váng và có cảm tưởng như trời đất quay cuồng. Vừa tức giận cho kẻ ăn không nói có, vừa hổ thẹn vì lời vu khống hết sức độc địa bất ngờ. Tôi không nói được gì, quay đầu chạy về nơi mình trú ngụ nằm ôm mặt khóc.

Một lúc lâu sau mẹ tôi về, thấy tôi nằm khóc, mẹ vội ngồi xuống cạnh tôi. Tay mẹ vuốt những sợi tóc ướt đầm nước mắt, giọng mẹ Ôn tồn:

- Sao con khóc thế, Vân?

Nghe tiếng Mẹ. Cảm thấy bàn tay triu mến vuốt ve của mẹ, tôi tủi thân khóc to hơn. Mẹ Ôm tôi vào lòng không nói. Một lúc sau chờ tôi dịu lại, mẹ lại ôn tồn:

- Làm sao con khóc. Anh Phúc bắt nạt con hả. Để mẹ bảo anh cho.

Tôi nức nở từng đoạn một:

- Mẹ... không phải... anh Phúc... đâu... Tâm con... bà Hạnh... đấy. Nó... bảo con... hôm qua... ăn... ăn cắp bánh... cúng chùa... rồi xúi... bọn trẻ... gọi con là đồ... ăn cắp và... và... xúi không... chơi... với con... Tại Huệ có con... búp bê nên... Tâm nó... nịnh.

Nói xong, tôi lại khóc. Tôi cảm thấy nỗi oan ức tủi nhục to lớn vô chừng. Mẹ tôi thông cảm tâm trạng đau khổ vì bị áp bức của tôi. Người yên lặng ôm chặt lấy tôi hơn. Một lúc sau không thấy mẹ nói gì, ngược nhìn lên. Tôi thấy mắt mẹ tôi buồn lắm.

Thấy mắt mẹ buồn, tôi thương mẹ, nín khóc, mặc dầu lòng tôi còn buồn tủi.

Một buổi sáng tôi thức dậy thì nắng đã lên cao. Nhìn quanh không thấy ai, tôi nghĩ chắc bố tôi đưa anh Phúc đi cắt tóc. Hôm qua tôi nghe mẹ nhắc bố thế. Tôi cũng không thấy mẹ nhưng tôi biết mẹ đã đắp cho tôi một chiếc mền vải mỏng. Tôi uể oải ngồi lên. Ngay bên cạnh tôi một con búp bê bằng vải nhồi bông vừa tầm tay bé được may rất khéo bằng tay. Tôi ngạc nhiên và thích thú cầm lên xem. Tôi nhận ra con búp bê được may bằng lụa. Màu lụa ngà giống như màu chiếc khăn quàng của mẹ mà tôi thấy mẹ hay dùng mỗi khi đi thăm bà con hay lễ tết.

Không suy nghĩ và cũng chẳng cần tìm hiểu con búp bê từ đâu tới, tôi sung sướng ôm chặt búp bê vào lòng. Tôi ngắm nghía búp bê. Tôi cho nó là một con búp bê con gái vì tôi ước ao có một con búp bê con gái. Búp bê của tôi có cái đầu tròn như quả bóng nhỏ. Nửa phía sau là mái tóc được sơn đen. Nửa trước là khuôn mặt được vẽ một cách tỉ mỉ. Đôi mắt tròn to dưới làn chân mày cong xinh đẹp. Chiếc mũi chỉ là một lần vẽ nhẹ nhàng nhưng chiếc miệng là cặp môi hồng tươi xinh xắn. Ôi, tôi thật sự có một con búp bê sao? Nó xinh đẹp quá. Hai tay nó dang ra như đòi bế. Tên nó là gì?... Ô kìa, nó không có quần áo. Mà không sao. Tôi sẽ nhờ mẹ. Biết đâu vì thương tôi mẹ sẽ chẳng may áo cho búp bê của tôi như mẹ đã từng may áo cho tôi trong những ngày gần tết. Nhưng nó phải có một cái tên. Đúng rồi. Ai cũng phải có một cái tên. Đó mới là điều quan trọng. Tôi phải tìm một cái tên thật đẹp để đặt tên cho búp bê của tôi. Ờ, búp bê tên là gì nhỉ. Dễ mà, tôi biết nhiều tên đẹp lắm. Búp bê là em, tôi là chị. Thế tên tôi là Vân thì em là gì nhỉ... Phải rồi. Là Vi Là Vi ư? Tên hay lắm nhưng hình như không được. Ở dãy chùa bên kia đã có chị Vi rồi. Tôi muốn búp bê của tôi phải có một cái tên đặc biệt, không trùng với ai cợ. Những tên như Hạnh, Hồng, Lan, Hoa, Mai, Tuyết, Nguyệt... Kim... Cúc... tên nào cũng đẹp nhưng hình như nếu không trùng với những đứa trẻ trong trại di cư này thì lại xem như không đủ đẹp để đặt riêng cho nó. Tôi hơi thất vọng nhìn búp bê thương xót. Ngay lúc đó mẹ tôi về, tôi mừng rỡ đưa búp bê ra khoe mẹ:

- Mẹ xem này, con có một con búp bê.

Mẹ tôi nhìn con búp bê ngạc nhiên:

- Vậy sao? Đưa mẹ xem nào.

Mẹ tôi cầm, nhìn sơ con búp bê rồi đưa trả lại tôi:

- Đẹp nhỉ. Mà con có thích không?

Tôi nói như reo:

- Con thích lắm mẹ ạ. Con yêu nó lắm. Nhưng mẹ Ơi, nó chưa có tên và chưa có quần áo.

Mẹ cười, thò tay vào túi lấy ra một chiếc áo đầm nhỏ xíu đưa cho tôi:

- Con thử mặc cái áo này xem có vừa không.

Tôi cặm cùi xỏ tay búp bê vào áo. Không lâu sau, tôi cài hạt nút bấm phía sau lưng rồi cầm búp bê đưa ra trước mặt trầm trồ:

- Mẹ Ơi, cái áo đầm vừa quá. Búp bê mặc vào trông xinh đẹp quá. Áo ở đâu mẹ có vậy mẹ? Đến bây giờ tôi mới hỏi mẹ tôi rằng ở đâu có áo. Nhưng tôi lại không hề thắc mắc là ở đâu mà tôi lại có con búp bê. Tôi chỉ biết rằng khi nhìn vào đôi mắt mẹ, tôi đọc được niềm hạnh phúc của mẹ qua niềm sung sướng của tôi:

- Bác Đông có mang theo cái máy may. Mẹ đến nhà bác may cho con đây.

Tôi hân hoan nhìn mẹ cười, thay lời cảm ơn.

Sáng hôm đó, một tay tôi ẵm búp bê. Một tay tôi xúc từng muỗng cơm nguội cho vào miệng nhai mà lòng tràn đầy hạnh phúc. Không thể nào tả hết nỗi sung sướng trong lòng, nhìn con búp bê, như nhớ ra một điều quan trọng, tôi hỏi mẹ:

- Con đặt tên búp bê là gì hở mẹ?

- Con có tên gì, nói mẹ nghe xem rồi mẹ góp ý cho.

Tôi kể ra một lô tên mà tôi nghĩ được. Mẹ tôi im lặng nghe tôi nói. Tên nào tôi nói ra mẹ cũng bảo đẹp nhưng sao tôi vẫn không được hài lòng. Một lúc sau thấy tôi ngồi tư lự, mẹ hỏi:

- Con có biết cái thau rửa mặt nhà mình làm bằng gì không?

- Dạ bằng đồng.

- Người ta gọi nó là gì, con có biết không?

Tôi ngây thơ:

- Dạ con biết. Thau đồng.

- Thế con có biết con búp bê của con làm bằng gì không?

- Dạ bằng vải nhồi bông.

Mẹ cười:

- Đành rằng làm bằng vải nhồi bông. Nhưng vải chỉ là danh từ chung, dùng để chỉ chung các loại vải. Riêng loại vải này đặc biệt, dệt bằng tơ lấy ra từ con tằm nên nó mềm và đẹp.

Tôi cướp lời:

- À, con biết rồi. Giống cái khăn lụa của mẹ phải không? Vậy con đặt tên búp bê của con là Lụa mẹ nhé.

- Con thấy tên Lụa có đẹp không?

Tôi đáp không do dự:

- Đẹp chứ mẹ. Đẹp như chiếc khăn lụa của mẹ vậy. Lại không trùng với tên ai ở đây cả.

- Phải đấy. Nếu con thấy thế thì con đặt tên ấy cho búp bê của con đi.

Tôi ẵm chặt Lụa vào lòng, âu yếm hôn lên má Lụa và gọi tên Lụa bằng những tiếng chim vui.

Tối hôm đó, khi tôi ru Lụa ngủ và chia một phần chiếu bên cạnh tôi cho Lụa thì mẹ dịu dàng kể cho tôi nghe truyện Tấm Cám. Câu chuyện này mẹ kể cho tôi nghe rất nhiều lần nhưng mỗi lần nghe, tôi có cảm tưởng như mới được nghe lần đầu. Không hiểu là vì cốt truyện thần tiên luôn luôn là một hấp lực mới lạ với trí tưởng tượng của tuổi thơ hay vì mẹ tôi kể chuyện hay.

- Ngày xưa ngày xưa -mẹ tôi hay bắt đầu như vậy- có một cô bé xinh đẹp và ngoan ngoãn lắm tên là Tấm. Mẹ Tấm chết sớm, bố Tấm lấy vợ hai... người mẹ ghẻ ác độc...

Khi mẹ kể đến đoạn ông Bụt hiện lên bảo Tấm đào cái hũ đựng xương gà lên, trong hũ hiện ra đủ thứ nữ trang, quần áo đẹp đẽ sang trọng và có cả đôi giày thật đẹp thì tôi chợt thấy rằng sự việc tôi có Lụa cũng nhiệm màu như Tấm có quần áo và giày mới. Tấm vì ngoan ngoãn, hiếu thảo nên Bụt thương. Tôi vì ngoan hiền lành nên bà Tiên hay ông Bụt nào đó cũng thương tôi, đem Lụa lại cho tôi trong khi tôi còn đang ngủ. Nghĩ thế, tôi quay sang hỏi mẹ:

- Mẹ Ơi, Tấm ngoan nên Bụt thương Tấm và hoá phép cho Tấm quần áo mới hả mẹ?

- Đúng con ạ. Ngoan ngoan và hiền lành thì ai cũng thương.

- Mẹ Ơi, Thế còn Lụa. Có phải con ngoan rồi... Ông Bụt đã đem Lụa đến cho con phải không mẹ?

Mẹ cười:

- Mẹ không biết chắc. Con tìm được Lụa ở đâu?

- Ở ngay trên giường, cạnh chỗ con nằm.
- Thế thì có thể lắm con ăi Nếu vậy, con nghĩ gì khi con có Lụa?
- Con phải ngoan hơn này. Mỗi ngày con phải lấy sách ra tự đọc và viết một trang này để cho con được thương hơn phải không mẹ?

Mẹ xoa đầu tôi:

- Đúng rồi. Thế thì con ngoan lắm.
- Lụa sẽ đi định cư với mình, mẹ nhĩ.
- Ừ, thôi con ngủ đi nhé. Khuya rồi.

Tôi nhìn sang Lụa. Cô bé đã ngủ say. Tôi cẩn thận đặt Lụa xuống mặt chiếu, đắp lại chăn cho Lụa nhẹ nhàng vì không muốn làm Lụa giật mình. Tôi sung sướng đi vào giấc ngủ với ý nghĩ Lụa đến với tôi từ một bàn tay thần tiên nào đó vì tôi ngoan. Đêm đó, tôi đã mơ một giấc mơ tuyệt đẹp.

Từ đây tôi có Lụa. Lụa với tôi như hình với bóng. Huệ, Mai và Tâm thấy tôi có Lụa thì mon men lại làm lành và rủ tôi chơi em bé. Tôi có thêm bạn và Lụa cũng có bạn. Bạn Lụa là bé Huệ Em, con búp bê của Huệ. Chúng tôi cùng chia nhau chăm sóc Huệ Em và Lụa. Ngày tháng tuổi thơ của chúng tôi trong trại định cư vun vút qua mau.

Lụa đi với tôi suốt chặng đường di cư từ trại này sang trại khác và cuối cùng, Lụa đã cùng tôi định cư ở miền Nam nắng ấm vào trước mùa xuân.

Được đi học lại tôi bận rộn hơn nhưng tôi vẫn dành thì giờ săn sóc Lụa, chơi với Lụa và hãnh diện khoe Lụa với những người bạn mới.

Năm tháng trôi qua, tôi có thêm những món đồ chơi mới. Những con búp bê bằng nhựa hồng hào mồm mỉm, có tóc và biết nhắm mắt khi nằm xuống. Nhưng với tôi, Lụa vẫn là một "người" thực. Lụa có linh hồn. Lụa biết ngồi ở bàn học chờ tôi đi học về. Biết cười khi tôi vui. Biết nghe tôi tâm sự và nhất là biết chia sẻ với tôi khi tôi gặp những chuyện bực mình. Vì thế, Lụa vẫn là món quà màu nhiệm của bà Tiên hay ông Bụt nào đó đã đem đến cho tôi.

Cho đến một ngày, tôi được biết Bà tiên và ông Bụt bí ẩn đó chẳng ai khác hơn là mẹ. Nếu ông Bụt trong truyện Tấm Cám hoá phép những mẫu xương cá bóng thành quần áo và đôi giày thần kỳ cho cho Tấm thì mẹ tôi cũng hóa phép thần tiên để chiếc khăn quàng của mẹ thành con búp bê đẹp tuyệt vời tên Lụa cho tôi.

Đã hơn hai mươi năm tôi làm thân tị nạn ở xứ người. Một xứ giàu mạnh nhất nhì thế giới. Ở một quốc gia như thế, mực sống của con người rất cao. Thế giới trẻ em ở đây đúng là một thiên đàng. Những ngày kỷ niệm sinh nhật, những ngày lễ Noel, các em được cha mẹ họ hàng mua cho rất nhiều đồ chơi đắt giá, tối tân và đẹp mắt. Những cửa hàng đồ chơi mỗi năm bán không biết bao nhiêu búp bê mà kể. Riêng tôi, dù các con tôi đã tìm thấy tóc trên đầu tôi có nhiều sợi bạc, nhưng mỗi lần đi phố, tôi đều nhìn vào những con búp bê chưng ở các cửa tiệm. Để làm gì tôi không biết và tôi thấy con búp bê nào cũng đẹp cũng dễ thương, cũng hứa hẹn một trời hạnh phúc. Tuy nhiên, tôi không thấy được con búp bê nào quý giá và nhiệm màu như Lụa, con búp bê của mẹ tôi.